



QUỐC GIA

139
02-2013

CƠ QUAN THÔNG TIN - NGHỊ LUẬN - VĂN HỌC
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL CHỦ TRƯỞNG

MAGAZINE D'INFORMATION, D'OPINION ET DE CULTURE
PUBLIÉ PAR LA COMMUNAUTÉ VIETNAMIENNE AU CANADA RÉGION DE MONTRÉAL
ISSN 0847-169X DÉPÔT LÉGAL-BIBLIOTHÈQUE NATIONALE DU QUÉBEC, BIBLIOTHÈQUE DU CANADA



CÙNG CHÚC TÂN XUÂN
QUÝ TỶ 2013

AN BÌNH - HẠNH PHÚC



PRIME MINISTER . PREMIER MINISTRE

Je suis heureux de présenter mes salutations les plus chaleureuses aux membres de la communauté vietnamienne de Montréal à l'occasion de la fête du Têt.

Cette grande célébration constitue une merveilleuse occasion de se retrouver en famille et entre amis afin de faire le point sur l'année qui s'achève et de formuler des vœux pour celle qui commence. L'inauguration de la nouvelle année du Serpent est également un moment propice pour s'arrêter et apprécier ce pays privilégié qui est le nôtre. Vous pouvez tirer une grande fierté de votre participation à l'essor du Canada et de votre contribution à l'enrichissement de son paysage culturel.

Au nom du gouvernement du Canada, permettez-moi de vous offrir mes meilleurs vœux de santé et de prospérité.

OTTAWA
2013

CHEF DE L'OPPOSITION OFFICIELLE
NOUVEAU PARTI DÉMOCRATIQUE DU CANADA



LEADER OF THE OFFICIAL OPPOSITION
NEW DEMOCRATIC PARTY OF CANADA

*Hon. Thomas Mulcair, Député/M.P.
Outremont*

OTTAWA
Le 10 février 2013

Déclaration de Thomas Mulcair, chef du NPD, à l'occasion du Nouvel An lunaire

C'est avec grand plaisir que j'offre mes meilleurs vœux à la communauté vietnamienne du Canada, ainsi qu'à toutes les communautés célébrant le Nouvel An lunaire.

À l'occasion de la célébration de l'année du serpent, amis et familles se rassemblent pour méditer sur le passé et planifier l'avenir.

La tradition veut que ceux qui sont nés pendant l'année du serpent travaillent durs à aider les êtres humains qui les entourent. Alors que vous honorez les traditions du passé et que vous bâtissez un avenir sur ces bases, réaffirmons notre engagement envers la construction d'un Canada où personne n'est laissé pour compte.

Au nom de tous les néo-démocrates du Canada, je vous souhaite santé et bonheur ainsi qu'une nouvelle année prospère.

Ch' c mừng năm mới

L'hon. Thomas Mulcair, C.P., député (Outremont)
Chef de l'Opposition officielle
Nouveau Parti démocratique du Canada

OTTAWA
House of Commons / Chambre des communes
Ottawa, ON K1A 0A6
Tel/Tél: 613-995-7224
Fax/Télec: 613-995-4565

thomas.mulcair@parl.gc.ca
www.ndp.ca

OUTREMONT
3333, chemin Queen-Mary, Bureau 310
Montréal (Québec) H3V 1A2
Tél./Tel.: 514-736-2727
Télec./Fax : 514-736-2726

Message de la première ministre



En mon nom et au nom de mon gouvernement, c'est avec plaisir que je souhaite à tous les membres de la communauté vietnamienne du Québec de très belles célébrations à l'occasion du Nouvel An lunaire. J'espère que vous pourrez profiter de cette période de réjouissances pour passer d'agréables moments en compagnie des êtres qui vous sont chers.

Riche en traditions et en légendes, la culture asiatique a beaucoup apporté au Québec. Cette fête que vous célébrez est devenue un peu la nôtre, à travers ce partage dont nous pouvons tous être très fiers et qui nous est mutuellement bénéfique. La relation que le Québec entretient depuis longtemps avec le Vietnam est d'ailleurs, pour mon gouvernement, très importante et très appréciée. C'est tout naturel, compte tenu de notre appartenance commune à la Francophonie.

La prochaine année sera placée sous le signe du serpent; on dit qu'elle nous apportera la sagesse collective et nous mènera vers une meilleure connaissance de nous-mêmes et du monde. Je souhaite que cela s'avère, ne serait-ce que pour faire quelques pas de plus vers une société plus prospère, plus digne et plus juste pour tous.

PAULINE MAROIS

Québec 

BUREAU DE CIRCONSCRIPTION
Bureau 316
4770, Avenue René
Montreal (Quebec)
H3M 1H2
TEL : (514) 203-8171
TELEX : (514) 203-2407



HOUSE OF COMMONS
CHAMBRE DES COMMUNES

CONSTITUENCY OFFICE
Suite 316
4770 René-Alexandre
Montreal (Quebec)
H3M 1H2
Tel : (514) 203-8171
Fax : (514) 203-2407

The Honourable Irwin Cotler, P.C., D.C., M.P., Mount Royal
L'Honorable Irwin Cotler, C.P., D.C., député, Mont-Royal

Montréal, February 10, 2013

Communauté vietnamienne au
Canada, région de Montréal
495 - 6767 Côte des Neiges
Montréal, QC H3S 2T6



Dear Friends / Chères amies et chers amis,

I am delighted to extend my warmest wishes to the Vietnamese community of Montreal as it gathers to celebrate *Tết Nguyên Đán*, introducing the Year of the Snake.

Over the years, I have had many opportunities to observe the various organizations that constitute the Vietnamese community in the Mount Royal riding, and beyond. Thus I know from first-hand experience the excellent, diverse and professional network of services they offer, helping members of the community and others to integrate into Canadian society while, at the same time, allowing them to retain the rich culture of their land of origin.

The celebration of the New Year brings families – from grand-parents to grand-children – and friends together in a long-standing community tradition, under the light of the moon.

Je désire transmettre toutes mes félicitations aux dirigeants et dirigeantes de la communauté vietnamienne pour leurs efforts persistants à répondre à la variété de besoins sociaux et culturels de cette communauté vibrante et dynamique.

Sincerely,

Irwin Cotler, P.C., O.C., M.P.

BUREAU/OTTAWA
520, edifice La Promenade
Ottawa, Ontario K1A 0A6
TEL: (613) 595-6122
TELEX: 613 592-6762
Email: cotler@parl.gc.ca



OTTAWA OFFICE
520 La Promenade Building
Ottawa, Ontario K1A 0A6
Tel: 613-595-6122
Fax: 613-592-6762
Email: cotler@parl.gc.ca



CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA VÙNG MONTRÉAL

Mục Lục QG 140

BAN GIÁM SÁT

BS Trần Đình Thắng*Chủ Tịch*
Bà Phan Thị Sỹ.....*Tổng Thư Ký*
Ông Lê Ngọc Diệp.....*Ủy Viên*
BS Nguyễn Như Thành.....*Ủy Viên*

BAN CHẤP HÀNH

BS Đào Bá Ngọc.....*Chủ Tịch*
BS Đỗ Quốc Bảo.....*Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ*
Bà Từ Nga*Phó Chủ Tịch Nội Vụ*
Bà Nguyễn Thanh Vân.....*Tổng thư ký*
Ông Hà Tuấn Chương.....*Thủ Quỹ*

CỐ VẤN ĐOÀN

*BS Thân Trọng An, Bà Lâm Hồng Hà,
Bà Trần Thị Mười, Ông Vũ Văn Thái*

CỐ VẤN PHÁP LUẬT

Luật sư Nguyễn An Lạc

CÁC ỦY VIÊN

*Y tế: Bà Lê Thị Kim Oanh; Giới trẻ: T.S. Lê Minh Thịnh;
Văn nghệ: Ông Nguyễn Duy Ngọc; Thông tin: Ông Lâm
Quang Hồ; Thể thao: Ông Dương Tâm Chí; Du lịch: Bà
Đặng thị Danh*

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH: *T.S. Lê Minh Thịnh*

TẠP CHÍ QUỐC GIA

Chủ nhiệm : *BS Đào Bá Ngọc*

Chủ bút: *BS Trần Mộng Lâm*

Phụ tá chủ bút: *BS Cấn Thị Bích Ngọc*

Tổng thư Ký: *Ông Nguyễn Văn Khiêm*

BAN BIÊN TẬP

*Ông Lê Quốc, Ông Nguyễn Bá Hoa, Ông Lâm Văn Bé,
BS Thân Trọng An, BS Trần Mộng Lâm,
BS Nguyễn Luông Tuyền*

VỚI SỰ HỢP TÁC CỦA QUÍ VỊ:

*Cán T. Bích Ngọc, Dư Mỹ, Dương Tử, Đặng Chương, Đông
Phước, Hồ Mạnh Trinh, Lâm Chương, Lâm Lễ Trinh, Lâm Xuân
Quang, Lê Bạch Lưu, Lê Hữu Mục, Lê Mai Linh, Lê Quang Xuân,
Lê Quỳnh Mai, Lê Thái Lâm, Lê Văn Châu, Lọ Lem, Lưu Nguyễn
Đạt, Lưu Thư Trung, Mộng Thu, Ngô Minh Hằng, Nguyễn Bá
Dĩnh, Nguyễn Đăng Tuấn, Nguyễn Hải Bình, Nguyễn Khánh Hoà,
Nguyễn Tấn Khang, Nguyễn Thanh Bình, Phạm Ngũ Yên, Phan
Nhật Nam, Phan Tấn Khôi, Phan Xuân Sinh, Quan Dương, Thái
Công Tụng, Tiểu Thu, Thái Việt, Thủy Trang, Tôn Thất Tuệ, Tót
Đen, Trà Lũ, Trần Cao Thắng, Trần Thị Lý, Trần Văn Dũng, Trần
Trung Đạo, Trần Hoài Thư, Trương Chi*

- 1 Thư chúc Tết các cấp chính quyền Canada
- 5 Mục lục
- 6 Lá thư chủ bút
- 7 Sinh hoạt cộng đồng, *Lê Minh Thịnh*
- 8 Sớ tảo quân, *Vô danh*
- 11 Lá thư Canada, *Trà Lũ*
- 16 Tường trình ngày Y Tế, *Trần Anh*
- 19 Triển vọng kinh tế của Canada, *Nguyễn Thanh Bạch*
- 22 Sản xuất xăng và dầu Diesel bằng “Sinh khối” ,
Nguyễn Thanh Bạch
- 23 4 cô gái VN xinh đẹp, *Huỳnh Ngọc Chênh*
- 28 Nhận xét khi đọc bên thắng cuộc, *Nguyễn Quốc Đống*
- 35 Vài ý nghĩ về cuộc phỏng vấn của tướng Nguyễn Chí
Vinh, *Trần Bình Nam*
- 39 Về cuộc hải chiến Hoàng Sa, *Trần Gia Phụng*
- 45 Đòi nợ “Bác Hồ”, *Huỳnh Khắc Sủ*
- 49 Lân mẫu xuất lân nhi, *Châu Phố*
- 52 Trống Lạc Việt, một nét đặc thù của văn hóa
Việt Nam, *Nguyễn Đan Tâm*
- 54 Rắn báo oán, *Việt Thường*
- 57 Chào cờ vàng trong trại cải tạo, *Lam Sơn*
- 59 Đồi Dak Saeng, *Lê Xuân Nhị*
- 67 Ngọc Lan, *Mộng Thu*
- 72 Thông báo của Hội Phụ Nữ
- 74 Trang Thơ, *nhiều tác giả*
- 83 Danh sách Mạnh Thường Quân

*THƠ: Lan Đàm (27,48), Ý Nga (34), Khuyết Danh (44),
Trần Mộng Lâm (51), Tim, Quang Đăng Thái, Doãn
Thuồng, LTĐQB (74), Ngô Minh Hằng (75), Vũ Thi An,
Tôn Thất Tuệ (76), Nguyễn thành Tài (77), Thái Bá Tân
(78) , Khánh Giao (79),*

Hình bìa: *Cobra*

Thư từ, bài vở, chi phiếu xin gửi về địa chỉ:
CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT QUỐC GIA
VÙNG MONTRÉAL

6767 Côte des Neiges suite 495, Montréal,
QC, H3S2T6

Tél : (514) 340-9630 Fax: (514) 340-1926

Web site : <http://www.vietnam.ca>

E-mail: cdvietnam@hotmail.com

Văn phòng mở cửa 6 ngày trong tuần (nghỉ chủ nhật)



Lá Thư Chủ Bút

Một lần nữa, mùa Xuân lại về với chúng ta. Lại thêm một lần chúng ta ăn Tết xa quê hương.

Không có tiếng pháo nổ đêm Giao Thừa, không có mai vàng rực rỡ. Chỉ có tuyết và giá lạnh mà thôi. Tuy nhiên, Mùa Xuân vẫn là mùa mà cỏ cây sống lại, ngay cả lòng người cũng rạo rạo và nhớ tới nhau, gửi cho nhau những lời chúc tụng tốt đẹp nhất. Cũng vì lý do đó, mà báo Quốc Gia cũng phải trở dậy và tái ngộ với bạn đọc sau một thời gian dài vắng bóng.

Xuân năm nay chúng ta ăn Tết trong no đủ, trong huy hoàng của các nhạc hội, với lời ca, tiếng đàn, và với những giọng ca hàng đầu đến từ Mỹ Quốc, và nhất là trong tự do.

So với những người Việt Nam còn kẹt lại trong nước, phải nói rằng chúng ta may mắn vô cùng. Giàu sang thì chẳng hơn ai, nhưng điều đáng quý nhất là ở xứ Canada này, chúng ta có nhân quyền, điều mà người dân sống dưới chế độ Cộng Sản không bao giờ có được. Chúng ta có quyền tự do ngôn luận, có quyền tự do lập hội, có quyền mưu cầu hạnh phúc cho bản thân và gia đình. Chúng ta ra đường không phải sợ công an hay cảnh sát, không phải quy lụy hay van xin ai, không phải nhắm mắt nhắm mũi đi theo những con đường vạch sẵn, và cũng không phải tự thiêu, hay lột bỏ quần áo kêu lên những tiếng đau thương để phản đối sự đàn áp của những kẻ có súng, có quyền trong tay.

Được như vậy, là nhờ ở Canada, cái xứ sở văn minh đã mở rộng vòng tay, tiếp đón và giúp đỡ chúng ta trong những giây phút sa cơ, thất thế của gần 40 năm về trước. Người Canadiens đã đối xử với chúng ta trăm lần tốt hơn những kẻ gọi là “đồng bào” của chúng ta, khi họ nhờ súng đạn ngoại bang, cướp đi của chúng ta tài sản, danh dự và văn hóa, một cách rất thô bạo.

Đối với những người đến Montréal vào năm 1975, thì đây là mùa xuân thứ 37 họ sống trong Tự Do. Ba mươi bảy mùa Xuân này đủ để chúng ta thấy rõ tại sao chúng ta phải tri ân Canada. Đây không phải là mảnh đất tạm dung nữa, đây chính là tổ quốc của chúng ta, cũng quan trọng như Việt Nam. Mùa Xuân, chính là lúc chúng ta phải suy nghĩ lại và thấy mình phải có bổn phận đóng góp nhiều hơn cho cái xã hội này. Đã có một vài đóng góp lẻ tẻ của một vài cá nhân, đã có một vài hành động có ý nghĩa, thí dụ như việc tổ chức các bữa ăn cuối năm cho những kẻ không nhà, nhưng chắc rằng chưa đủ. Chúng ta phải dấn thân nhiều hơn vào các sinh hoạt chính trị, xã hội và kinh tế nữa.

Tuy nhiên, chúng ta cũng không có quyền quên hẳn Việt Nam, khi thảm họa mất nước ngày càng nguy kịch.

Với những bổn phận và trách nhiệm đó, vai trò của Cộng Đồng rất quan trọng. Chỉ vài tháng nữa chúng ta sẽ bầu lại ban chấp hành. Chúng tôi mong rằng các thành viên của CĐ chúng ta sẽ suy nghĩ chín chắn, khi đi bầu, cũng như khi ứng cử, về hai nhiệm vụ trọng yếu này, vì quanh ta, những phần tử “cỏ đuôi chồn”, “lăm le trở cò” không phải là ít.

Trong sự tươi mát của Mùa Xuân, và trong niềm vui còn có thể cùng nhau hát bài Tiếng Gọi Công Dân dưới lá cờ vàng, chúng tôi xin gửi đến quý vị những lời chúc Tết chân thành nhất, cầu mong cho quý vị giữ được sức khỏe, để mai này chúng ta hội ngộ tại Sài Gòn, thành phố thân yêu. của tất cả chúng ta.

Tin Sinh hoạt Cộng đồng Montréal:

Sinh viên trẻ kết thúc chương trình ban Tiến sĩ ở tuổi 78

Sự ra đời đúng lúc của Generation's Legacy hay Thế hệ Kế thừa

Ts. **Lê M. Thịnh**

Giám đốc Điều hành CĐNVQG vùng Montréal

* Trong buổi họp Ban điều hành Hội chợ Tết Quý Ty ngày 9-1-2013 vừa qua, chúng tôi vô cùng ngạc nhiên khi gặp một sinh viên trẻ người Canada gốc Việt đang theo học tại Đại học UQAM. Với dáng vóc trẻ trung, kinh nghiệm già dặn, trên cổ tay có đeo vòng đen Nike+ Fuelband mới nhất - dùng để ghi lại những vận động thể dục liên quan đến sức khỏe của người đeo vòng – “anh” cho biết “anh” đang kết thúc chương trình ban Tiến sĩ ở tuổi 78.

* Cũng trong sự trẻ trung hóa Cộng đồng, chúng tôi ghi nhận sự thành lập nhóm **Generation's Legacy** tức **Thế hệ Kế thừa** do Nhà sĩ Glenn Hoa Xuân Long khởi xướng. Đây cũng có thể xem như là sự hưởng ứng của lời kêu gọi *Xích Lại Gắn Nhau* – một lời tuyên bố cần thiết để tạo sức mạnh cộng hưởng.

Thế hệ Kế thừa nối kết các thế hệ trong cộng đồng địa phương bằng cách hỗ trợ thế hệ cao niên truyền ngọn đuốc, và thế hệ trẻ vun đắp thêm trên nền tảng di sản được truyền lại. Theo Ns. Hoa Xuân Long – con trai của Gs. Hoa Văn Sương, mục tiêu của Generation's Legacy là “giúp cho những sư trưởng của những truyền thống văn hoá tìm kiếm những môn sinh, học viên mới, và khuyến khích giới trẻ bồi đắp thêm vào di sản được kế thừa để biến cộng đồng và quốc gia thành nơi tốt đẹp cho tất cả mọi người”.

Generation's Legacy đưa ra một dự án hấp dẫn nhưng rất gay go: Từ 12-12-2012 đến 12-05-2013, Generation Gap Fundraiser sẽ ráo riết gây quỹ \$100,000 Gia kim để đóng góp vào Viện Bảo tàng Thuyền nhân, sẽ được xây tại Ottawa, do Liên Hội Người Việt Canada khởi xướng và quản trị. Dự án này sẽ là một mũi tên bắn vào hai hồng tâm cùng một lúc: 1) gạch nối giữa các thế hệ Canada gốc Việt, và 2) góp tảng đá lớn xây dựng VBTTN.

Cộng đồng chúng ta có 5 cách để ủng hộ vào dự án này:

1. Đóng góp tài chánh: Những ủng hộ bằng tiền mặt hay

ngân phiếu trị giá trên 10 Gia kim đều được trừ thuế; 2. Đóng góp phiếu tặng quà của tiệm, hãng, văn phòng của quý vị để dùng làm giải thưởng. Đóng góp thức ăn và nước giải khát để đãi khách trong những buổi họp mặt; 3. Đóng góp hiện vật có giá trị để dùng làm hiện vật đấu giá; 4. Đóng góp kinh nghiệm quý báu của quý vị. Ví dụ như tổ chức lớp dạy nấu ăn, cắm hoa, buổi nói chuyện về một đề tài thích hợp, v.v... và tiền thu được sẽ được đóng góp vào dự án này; 5. Sau cùng, đóng góp bằng sự hiện diện quý báu của chính quý vị và gia đình. Generation's Legacy sẽ có 2 buổi gây quỹ lớn vào 2 ngày: 11-5-2013 gồm các ngôi sao MC Thùy Dương, Đan Nguyên, và Thiên Kim; và ngày 12-5 gồm có TNS Ngô T. Hải, Võ sư Taekwon-Do đệ thất đẳng huyền đai Phil Nguyễn, và nhiều mục đặc sắc.

* Những điểm nổi bật khác trong sinh hoạt Cộng đồng Montréal – thứ tự ngược thời gian – như là:

- 15-1-2013: Ts. Lê Minh Thịnh và nhóm thân hữu đã khởi xướng dịch thuật quyển *Chết dưới tay Trung Quốc* (*Death by China*, Peter Navarro and Greg Autry). Bản Việt ngữ đã được đồng bào hải ngoại và quốc nội hưởng ứng nhiệt thành và đăng đều đặn trên trang mạng Cộng đồng Montréal và Bauxite Việt Nam.
- 9-12-2012: Phối hợp với Mạng lưới Nhân quyền, CĐ tổ chức buổi Trao giải Nhân quyền cho ba khôi nguyên Phạm Thanh Nghiên, Tạ Phong Tần, và Huỳnh Thục Vy với sự tham gia của TNS Ngô T. Hải, các DB Anne Quách Minh Thư và Mai Hoàng, và Irwin Cotler, và Nghị viên Mont Royal Lê Thị Minh Diễm.
- 24-11-2012: Tổ chức thành công buổi gây quỹ CĐ, thu được \$14,000, với phần điều khiển chương trình trẻ trung và lôi cuốn của cô Nguyễn Bạch Tuyết, Ns. Hoa Xuân Long, và Bs. Trần Văn Dũng.
- 9-9-2012: Tổ chức Tết Trung Thu cho thiếu nhi do sự điều hợp sinh động và khéo léo của bà Nguyễn Thùy Dung và ông Lê Xuân Lộc.
- 30-8-2012: Nâng cao chính nghĩa quốc gia qua Buổi nói chuyện về Cao trào Dân Chủ & Phong trào đấu tranh về Nhân Quyền cho Việt Nam.
- 29-4-2012: Tổ chức Giỗ Tổ Hùng Vương với phần trình bày đặc sắc của Ban Tế tổ CĐ do ông Lê Tân Dân thành lập và hướng dẫn.

Mục đích chung và không kém quan trọng của Cộng Đồng là tạo ra một nền tảng cho giới trẻ gốc Việt phát triển trong môi trường đa văn hoá, và hướng dẫn giới trẻ đóng góp hữu hiệu nhằm tăng cường *sức mạnh hợp quần*. Thực vậy, một tiếng nói có trọng lượng vẫn hơn nhiều ngôi sao đơn lẻ.

SỚ TÁO QUÂN

(đọc tại Chợ Tết CĐNVQG - vùng Montreal - Xuân Nhâm Thìn)

ngày 15 tháng 1 năm 2012

VÔ DANH

I

Muôn tâu Thượng Đế
Thần là Táo Quân
Của xứ Đại Cồ
Bạo quyền Cộng Nô
Không cho xe cộ
Viện có giá xăng
Lại nói hung hăng
Bài trừ hủ tục
Thần nghe âm ức
Nên cùng Táo Bà
Chẳng ngại đường xa
Ngày đêm cuộc bộ
Xuyên qua hầm hố
Vượt suối, băng rừng
Về đến Thiên Đình
Kể hết sự tình
Ở miền hạ giới...
An Nam " đổi mới"
Kinh tế thị trường
Gieo rắc tai ương
Vì đuôi xã nghĩa...
Tư bề bốn phía
Thiên hạ kêu than
Dân chúng lầm than
Cướp nhà cướp đất
Từ Nam chí Bắc
Tiên Lãng Cồn Dầu
Rạch Giá, Cà Mau
Bạo quyền các cấp
Cưỡng chế bắt chấp
Nhà cửa đất đai
Bà Nguyễn thị Lài
Cùng cô con gái
Không hề sợ hãi
Chống trả tới cùng
Lực yếu thế cô
Bèn đem "cái đồ"

II

Ra làm vũ khí
Bọn người vô sỉ
Chẳng chút ngượng ngùng
Ra tay hành hung
Cho xe cày nát
Cửa nhà tan tác
Oán hận ngút trời
Đời sống tả tơi...
Nhâm Thìn năm tới
Dân càng chơi với
Hết hạn đất thuê (1)
Khốn khổ trăm bề
Triệu người mất ruộng...
Cán bộ sung sướng
Quy hoạch tha hồ
Cuộc mả đào mồ
Xây thêm khách sạn
Tài nguyên vét cạn
Dân chúng kêu la
Cướp đất cướp nhà
Lan tràn khắp nước
Cả điểm chiến lược
Rừng núi Tây Nguyên
Trung cộng dàn quân
Hai chục ngàn thợ
Lập làng lập chợ
Hống hách ngang tàng
Coi đất Việt Nam
Như là thuộc địa...
Đồng chí xã nghĩa
Nhượng thêm biển rừng
Cho thuê đầu nguồn
Rừng mười tám Tỉnh
Nam Quan, biên giới
Lạng Sơn Cao Bằng
Đem dâng cho giặc

III

Không hề thắc mắc
Chẳng chút lo âu
Khúm núm cúi đầu
Lạy quân Tàu cộng
Chúng càng lật lọng
Chiếm cả Hoàng Sa
Vẽ đường lười bò
Ngông nghênh hồng hách
Thi hành chánh sách
Xâm chiếm Việt Nam
Trói chặt bạo quyền
Bằng từ " bốn tốt "
Lại còn ve vuốt
Mười sáu chữ vàng
Tàu cộng tràn sang
Không cần chiếu khán
Hiện nay dân Hán
Một triệu hai trăm (2)
Thành cướp xâm lăng
Khắp miền đất nước
Mỗi giờ mỗi phút
Mảnh đất tổ tiên
Bị chúng gặm mòn
Chiến tranh không súng
Đại Hán " hội chứng"
Bành trướng đất đai
"Lịch sử" muôn đời
Của nòi Hán tộc
Phong kiến Trung Quốc
Tần, Hán, Đường, Nguyên
Quân chủ chuyên quyền
Độc tài Cộng sản
Đều là người Hán
Bây giờ Việt Nam
Tàu cộng xâm lăng
Còn gì chối cãi....
Trong vùng lãnh hải
Chủ quyền Việt Nam
Hai (mười) ba ngàn tàu
Gồm nửa triệu quân
Lưới dài tám dặm (3)

IV

Đánh cá bắt cháp
Vết sạch biển Đông
Đất nước hải hùng
Làm kho phế liệu
Mua hàng phế thải .
Hư thúi, tẩy chay
Các nước trả về
Hàng hóa ê hề
Chứa đầy chất độc
Nội tạng súc vật
Hư thúi tanh hôi
Biến thành thịt tươi
Nhờ bơm hóa chất
Đút tiền lo lót
Theo đường Hàng Không
Tràn vào Sài - gòn
Đến miền Lục Tỉnh
Tội ác diệt chủng
Hủy hoại môi trường
Sản xuất vô lương
Thức ăn, nước uống
Cả nhiều thứ thuốc
Chất độc đầy đầy
Đến thuốc sâu rầy
Mang xài bừa bãi
Mùa màng cây trái
Biến chất thảm thê
Báo chí bên lề
Chuyên đi phía phải
Không hề đăng tải
Hoạt động Tàu phù
Tiến sĩ "Na - rô" (4)
Trình làng tác phẩm
"Chết vì Trung Quốc"
Xin hãy vào xem
Mạng lưới Cộng Đồng
Bản dịch "Minh Thịnh".

Muôn tàu Ngọc Đế
Thần vừa mới kể
Tàu Cộng xâm lăng
Mang sợi xích thẳng

V

Tròng đầu dân Việt
Đồng tiền mãnh liệt
Xóa mất lương tâm
Mười bốn ông cầm
Cúi đầu khuất phục
Cho dù mất nước
Đảng cộng vẫn còn
Chiếc ghế thơm ngon
Lạy thầy Trung cộng
Rồi còn lật lọng
Đàn áp sinh viên
Nổi dậy biểu tình
Thẳng tay đàn áp
"Tao là luật pháp"
"Luật pháp là tao "
Thằng nào cầu nhau
Bỏ tù hết ráo
Bàn tay đẫm máu
Đánh đập khảo tra
Đau đớn xót xa
Đồng bào yêu nước
Cứ đi một bước
Đường phố, vỉa hè
Thiếu nữ nhà quê
Lên thành tìm việc
Đóng cửa xí nghiệp
Hai mươi sáu ngàn (5)
Thiếu nữ lang thang
Trở thành gái điếm
Xã hội hung hiểm
Cướp giết như rươi...
Chỉ bọn đười ươi
Giàu sang, phè phỡn
Dân nghèo đói khổ
Bươi rác cả ngày
Lê kiếp đọa đày
Cuộc đời thê thảm...
Dân tình vô cảm
Trước chuyện tai ương
Cướp giết giữa đường
Không ai can thiệp
Công an chỉ biết

VI

Đàn áp biểu tình
Cướp giết linh tinh
Chỉ là chuyện nhỏ...
Thanh niên khốn khó
Khao khát bạc tiền
Giáo dục thanh niên
" Tinh thần thực dụng (6)
Mánh mún chụp giết
Kiếm tiền, kiếm danh
Sao cho trở thành
Bản tính dân tộc
Nhử mồi lợi lộc
Trí thức háo danh
Xưa nay thu mình
Sống trong vỏ ốc.. "
Thanh niên lẫn lóc
Chụp giết kiếm tiền
Tổ quốc thiêng liêng
Thờ ơ vô cảm
Nói năng lắm nhảm
Về chuyện nước non
Đất nước mất còn
Phó cho Đảng Cộng
Thanh niên chỉ sống
Vô cảm thờ ơ
Tâm tư bơ thờ
Quê hương Tổ Quốc
Hồn thiêng dân tộc
Là chuyện viễn vông
Chủ trương cuồng nông
Diệt mầm chống đối
Còn chuyện nói dối
Là phép trị dân
Miệng lưỡi Tô Tần
Bạo Tàn " Mao, Xít "
Gông cùm xiềng xích
Xiết cổ nhân dân
Miệng nói ân cần
Nhân dân làm chủ
Lòng buồn ủ rũ !
Nghe tiếng dân than
Thần đi lang thang

LỜI ƯỚC ĐẦU NĂM

Trà Lũ

Canada là xứ giàu có quá sức. Chỉ riêng năm ngoái, đầu năm người ta khám phá ra bãi cát dầu ở miền trung, giữa năm khám phá ra bãi cát sắt ở miền đông, cuối năm khám phá ra kho khí đốt mênh mông dưới biển miền tây. Chỉ việc đãi cát là có dầu, đãi cát là có sắt, cho ông xuống đáy biển là có khí đốt. Và Canada có toàn chủ quyền chứ không phải tranh chấp với bất cứ nước nào về những tài nguyên này. Giàu có như vậy lại còn được quốc tế ca ngợi nữa. Chẳng hạn Tạp Chí The Economist số vừa qua đã công bố danh sách 5 thành phố đáng sống nhất thế giới, trong số 5 này có 3 thành phố của Canada, đó là Vancouver ở miền tây, Calgary ở miền trung tây và Toronto ở miền đông. Chưa hết, trong số 50 ngân hàng an toàn nhất thế giới thì Canada có tới 7. Các cụ phương xa muốn giữ tiền bạc cho an toàn thì nên gửi ở ngân hàng Canada nha. Ngân hàng Canada cũng an toàn như ngân hàng Thụy Sĩ vậy.

Dân VN ta sống ở Canada có tới 200 ngàn. Tôi thấy ai cũng cảm thấy mình sung sướng vì đang được sống ở thiên đàng. Ai cũng sống thọ. Chẳng hạn Bà cụ Nguyễn Bách Bằng thọ tới 100 tuổi rồi mới ra đi. Hiện ở thủ đô Ottawa còn Cụ Đào Trọng Cương đã thọ tới 103 tuổi, chắc cụ rồi sẽ đi vào sách kỷ lục thế giới. Các bạn biết cụ Cương chứ. Cụ là kiến trúc sư VN đầu tiên tốt nghiệp trường kiến trúc Hà Nội thuở xa xưa, cụ là cựu hướng đạo sinh VN tiên phong, là nhạc phụ của BS Nguyễn Trùng Khánh nổi tiếng thế giới về quang tuyến... Riêng làng tôi, ngày xưa dân làng ai mái tóc cũng xanh, nay quay đi quay lại mái tóc đã bạc nhưng may quá tiếng cười vẫn còn rộn ràng trẻ trung.

Xin trình các cụ tin này: Mọi năm làng tôi chỉ ăn tết ta, tết VN truyền thống của dân tộc, nhưng năm nay các cụ trong làng đã đi một bước mới, các cụ đã quyết định ăn cả tết tây nữa. Các cụ lập luận rằng dù gì đi nữa dân làng đã là công dân của nước Canada vĩ đại này, tại sao không ăn tết Canada để

cho các con các cháu theo gương. Và làng tôi vừa qua một đêm giao thừa tết tây tuyệt vời.

Nơi họp là nhà anh chị John, bắt đầu lúc 11:30 giờ trước nửa đêm. Theo đúng lối Canada, dân làng ngồi trước máy truyền hình lớn để xem toàn cảnh thủ đô Toronto đón tết. Chao ơi người đầu mà đông thế. Nam thanh nữ tú sao mà nhiều thế. Giới trẻ ở đây có thói quen giao thừa tết tây là phải xuống phố, sau giao thừa thì mới đi dự tiệc rồi mới về nhà xông đất. Giờ quan trọng tới. Làng tôi ai cũng hồi hộp quá. Rồi không ai bảo ai, mọi người đều đếm to 10 giây cuối cùng của năm cũ, đếm cùng với dân chúng trên màn ảnh, đếm ngược nha. 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3 2, 1. Và cả làng hầu như đã hét lên 'Happy New Year!' Nghe tiếng hét mà tôi thấy mình trẻ lại. Không ngờ cái máu Canada đã chảy trong chúng tôi mạnh như vậy.

Và chủ nhà đã bày tiệc. Việc đầu tiên là mở champagne. Dân Canada chỉ uống champagne lúc giao thừa chứ không ăn. Vừa uống vừa chúc mừng vừa hò hét vừa ca hát. Điều quan trọng nhất là mọi người phải vui cười. Anh H.O. được Chị Ba Biên Hòa giao trọng trách phải kể một câu chuyện thật vui và phải làm cho mọi người cười như pháo nổ. Và anh đã kể chuyện này:

... Anh Văn và anh Hùng là bạn thân với nhau. Cả hai đều được vợ cho phép đi trượt tuyết ở miền núi. Hai chàng lái chung một xe, lòng vui sướng khôn tả. Nhưng bất ngờ giữa đường gặp cơn bão tuyết lớn. Hai chàng phải tấp vào một căn nhà bên đường xin trú bão. Ra mở cửa là một thiếu phụ rất trẻ đẹp. Sau khi hai chàng ngỏ lời xin trú bão qua đêm thì người đẹp từ chối. Nàng nói rằng nàng là một thiếu phụ, vừa góa chồng. nay nếu cho hai chàng vào ngủ qua đêm thì sẽ bị hàng xóm dị nghị, thật không tiện chút nào. Vì cơn bão đã tới gần, hai chàng bèn năn nỉ: Chúng tôi không dám xin ngủ trong nhà này, chúng tôi chỉ xin ngủ trong nhà xe, sáng mai hết bão thì chúng tôi sẽ đi ngay và đi sớm. Người đẹp liền bằng lòng. Và hai chàng đã qua

đêm bão tuyết trong căn nhà để xe. Sau đó chuyển đi trượt tuyết của hai người đã thành công rất tốt đẹp. Rồi không ai nhắc tới chuyến đi này nữa.

Chừng chín tháng sau, anh Văn nhận được thư của một luật sư liên hệ tới cuộc ngủ đêm tránh bão trong chuyến đi trượt tuyết. Anh bóp trán mãi mới nhớ ra cuộc ngủ đêm này. Rồi anh gọi cho Hùng và hỏi :

- Mày có nhớ buổi đi trượt tuyết mà chúng mình gặp trận bão nên phải ngủ nhờ nhà xe của một góa phụ trẻ đẹp không ?
- Nhớ chứ
- Tao hỏi thật mày điều này nha: Có phải đêm đó trong lúc tao ngủ say thì mày lên lên nhà thiếu phụ và ngủ với nàng phải không? Và khi mày yêu nàng xong có phải mày đã xưng danh, và mày đã cho nàng tên, không phải tên mày mà tên tao và địa chỉ của tao phải không?
- Sorry. Đúng như vậy. Tao xin lỗi mày về việc tầm bậy này. Mà có chuyện gì quan trọng không?
- Có chứ. Tao vừa được thư của một luật sư báo tin góa phụ xinh đẹp đó đã chết và bà ta để hết gia tài cho tao.
- Trời !

Cả làng nghe xong thì phá ra cười, vỗ tay râm ran và khen câu chuyện hay quá. Đầu năm mà nghe chuyện được cho gia tài bất ngờ, thật là hên và vui.

Cô Tôn Nữ gốc Huế thì tỏ ra thích câu chuyện này quá. Cô nói : Tôi cứ tưởng thư luật sư báo tin góa phụ đẻ con và yêu cầu anh Văn lên nhận trách nhiệm chứ...

Anh H.O. được cả làng khen chuyện tiểu lâm đầu năm hay thì tỏ ra sung sướng hết sức. Cụ B.95 hỏi: Mọi khi anh kể chuyện cười thì chuyện nào của anh cũng mặn hết, cũng dính tới cái ấy. Hôm nay lần đầu tiên được nghe anh kể một chuyện hay mà không mặn chút nào. Anh còn chuyện nào nữa không, xin cho nghe tiếp để cả năm chúng tôi sẽ được cười sảng khoái như vậy. Dân làng ai cũng gật đầu đồng ý về lời xin này.

Thế là anh H.O. được hứng. Anh kể tiếp. Anh bảo đây là câu chuyện trên thiên đàng nha, chứ không phải chuyện dưới trần thế, nên không hề mặn và chạm tới cái ấy.

Rằng có 3 anh kia là bạn thân với nhau từ

bé. Bữa đó ba anh rủ nhau đi du lịch. Chẳng may máy bay rớt, cả ba tử nạn. Sau khi chết, ba anh cùng bay lên trời xin Thánh Peter cho vào thiên đàng. Theo Sách Thánh thì khi còn sống Thánh Peter có vợ và được Chúa chọn làm thủ lãnh các tông đồ, và được Chúa giao cho chìa khóa cửa thiên đàng. Thánh Peter nghe lời xin của ba anh thì truyền cho thiên thần gác cổng thiên đàng mở cửa cho cả ba vào. Thiên thần xem hồ sơ cá nhân của ba anh xong liền trình rằng: Ba anh này sống bậy bạ lắm, khi còn ở trần gian thì anh nào cũng hai vợ. St. Peter nghe xong liền bảo thiên thần: Ta khi còn sống ở trần gian, ta chỉ có một vợ mà ta khổ sở vô cùng. Chúng nó chịu đựng được tới hai vợ thì nhân đức của chúng lớn lắm, bởi vậy chúng đáng được vào thiên đàng. Thiên thần bèn tuân lệnh mở cửa cho ba anh này vào. Chúng vào xong, thiên thần lại hỏi thánh Peter: Bây giờ cho ba anh này ở đâu? Thánh Peter đáp ngay : Cho anh A cái căn nhà số 1, anh B cái căn nhà số 2, còn anh C thì cho cái biệt thự sang trọng nhất ở trung tâm. Thấy thiên thần ngạc nhiên về quyết định này, Thánh Peter nói ngay: Sở dĩ ta cho anh C cái biệt thự sang trọng là vì lúc này, anh A và anh B đều chào ta là ‘kính chào Thánh Peter’, còn cái anh C này nó đã cung kính chào ta là ‘Con chào Dượng Peter’. Nó gọi ta là Dượng tức là nó có họ với vợ ta. Ta mà không cho nó cái biệt thự đó thì ta sẽ gặp khó khăn to với bà vợ của ta...

Cả làng lại vỗ tay râm ran lần nữa, ai cũng ca ngợi hai chuyện rất hay của anh H.O. Anh nhìn Chị Ba Biên Hòa rồi thưa : Em đã vâng lời chị, đã vất vả trong một tuần lễ, lục cả một đồng sách lớn mới tìm ra hai chuyện thánh thiện và trong trắng như vậy. Em xin hết. Bây giờ cho phép em được mời bỏ chữ ODP kể chuyện lấy hên cho đầu năm.

Ông ODP nói ngay : Tôi có một câu chuyện, không phải chuyện cười mà là một chuyện về văn hóa, tôi đọc thấy trên điện báo mà tôi cho là hay lắm. Nhà văn Nguyễn Trần kể về một tấm bia lịch sử. Chuyện như thế này :

... Ở Canada, tháng 11 là tháng kính nhớ các người quá vãng. Đầu tháng 11, các nhà thờ Công Giáo thường tổ chức các buổi lễ Cầu Hồn và đi viếng nghĩa trang, còn thành phố thì quen tổ chức lễ truy điệu ở đài các chiến sĩ trận vong. Nhà văn Nguyễn Trần đã đi viếng nghĩa trang. Sau khi viếng mộ thân nhân xong thì ông đi dạo quanh nghĩa trang.

Bỗng ông chợt thấy một tấm bia mộ đặc biệt. Mộ bia làm bằng đá hoa cương, cao một thước rưỡi. Hai bên tấm bia có 2 chân đèn đồng rất lớn, trên có đèn cây và hai lá cờ Canada và VNCH. Mặt bia ghi ba thứ tiếng Anh văn, Pháp văn và Việt văn với nội dung giống nhau. Lời tiếng Việt như thế này :
... Xin thành kính tưởng niệm và nhớ ơn các chiến sĩ cùng tất cả đồng bào đã bỏ mình vì tự do và nhân quyền cho VN trước và sau 30.4.1975. Xin tưởng niệm đồng bào bị tù đầy chết chóc, tử nạn trên đường vượt biên tìm tự do sau ngày 30.4.1975. Người VN tỵ nạn CS tri ân đất nước Canada và các nước tiếp nhận tỵ nạn CS trên thế giới. Chúng ta rất hạnh phúc được sống trên mảnh đất đầy tình thương, hòa bình, tự do và nhân quyền. VN, đất nước của tổ tiên chúng ta, sẽ mãi mãi sống trong lòng dân Việt.

Bia mộ này nằm trong nghĩa trang Glen Oaks ở Mississauga, phía tây Toronto.

Kể đến đây xong thì ông ODP hỏi cả làng : các bạn thấy thế nào? Tôi đọc xong bản tin trên đây mà thấy xúc động quá. Xin đa tạ nhà văn Nguyễn Trần đã nhìn ra tấm bia mộ đầy tính chất lịch sử và văn hóa. Xin đa tạ một vị ân danh hay một hội đoàn nào đó đã tạo ra tấm bia lịch sử. Các bạn thật tuyệt diệu. Các bạn đã nói thay cho chúng tôi. Các bạn đã nhắc cho hậu thế lòng biết ơn phải có của con dân VN trên giải đất tự do này.

Thấy cả làng im lặng vì cảm động khi nghe tới lời ghi trên tấm bia, ông ODP nói tiếp: nhân vừa nhắc tới hậu thế, tôi xin nói thêm: Trước đây đôi lúc tôi cũng bi quan nghĩ rằng CSVN đã làm thui chột bao nhiêu thế hệ đang lớn lên, nhưng từ khi nghe được bài nhạc của Việt Khang trong nước, và nghe nói tới những phiên tòa VC xử lớp trẻ bầy tỏ lòng yêu nước thì tôi mừng quá, vì biết lớp trẻ VN vẫn còn dòng máu hào hùng của cha ông. Tháng trước tôi được đọc một bài viết quá hay của một nữ sinh viên trẻ trong nước. Đó là cô Nguyễn Thu Trâm. Cô ta viết về tòa án xử Việt Khang, một nhạc sĩ trẻ tài ba đầy lòng yêu nước. Cô viết rằng CSVN là kẻ đang bán nước cho Tàu. Lẽ nào một kẻ bán nước lại được ngồi xử kẻ yêu nước! Rồi cô hỏi: Trên thế giới có nơi nào lòng yêu nước phải giấu kín trong lòng không được bộc lộ ra ngoài, nếu bộc lộ thì sẽ bị bắt, tra tấn, tù đầy như Việt Nam hiện nay không?

Làng vẫn im lặng vì mấy câu chuyện cảm động. Thấy làng im lặng thì ông ODP tỏ vẻ lo. Ông lên tiếng cười : Tôi xin lỗi cả làng vì trong giờ phút đáng lẽ phải vui cười thì tôi lại kể mấy chuyện nghiêm trang quá. Bây giờ tôi xin nói sang chuyện khác nha. Các bạn còn nhớ câu chuyện tẩu của thi sĩ Nguyễn Chí Thiện kể về việc năm 1980 triều đình CSVN định ướp ‘cái ấy’ của lãnh tụ Tôn Đức Thắng rồi đặt nó lên trên cờ đỏ sao vàng, rồi xây lăng trung bày không? Hôm nay tôi xin kể tiếp về cái tẩu của Nguyễn Chí Thiện. Lần này cái tẩu rất nhẹ, rất thơm, rất văn chương. Chuyện này do chính nhà báo Lê Thiên của Báo Diễn Đàn Giáo Dân ở Cali số tháng 11 vừa qua kể nha. Ông Thiện và ông Thiện luận về cái tên của mình. Ông Lê Thiên kể :

...Lần đầu gặp nhau chúng tôi tự giới thiệu tên cho nhau. Ông Thiện cười xuề xòa

- *Bác nhẹ hơn tôi đấy !*

-Vâng, tôi nhỏ con, làm sao so với cụ.

Ông Thiện lại cười :

- *Tôi trùng tên với bác nhưng mà nặng.*

Ý ông muốn nói ‘Thiên nặng Thiện’. Rồi ông lại bảo :

- *Chưa là Dân Trời như bác (tên tôi Lê Thiên), chưa thiện nổi, mạo nhận mình là Thiện đấy thôi.*

- Tôi hơn cụ nhiều, dám mạo nhận mình là dân Trời nên Trời đọa.

Ông Thiện nắm tay tôi:

- *Thế thì chúng mình cùng hưởng thiện để hưởng Thiện nhé*

Thi sĩ Nguyễn Chí Thiện chỉ thọ có 73 rồi về trời. Giá ông còn sống ở dương gian thêm chục năm thì chắc chúng ta sẽ còn được nghe nhiều chuyện dí dỏm và tếu hơn nữa.

Bây giờ là những giây phút mở đầu một năm mới, nào, làng ta vui lên, cười lên để lấy hên cho cả năm. Anh John đâu, Chị Ba đâu, anh H.O. đâu, mang pháo ra đây. Nào ta đốt lên để ăn mừng việc chúng ta thoát nạn ngày tận thế 21 tháng 12 vừa qua.

Ông ODP này chuyển đề khéo quá, ông đã thay đổi được bầu không khí trang nghiêm sang bầu không khí vui cười. Mấy cô Tôn Nữ và Cao Xuân bây giờ mới lên tiếng: Thật may quá, tất cả chúng ta đã thoát chết. Trước đây chúng em cũng lo lo vì đây là lời báo động của dân Maya cơ mà.

Cách đây mấy ngàn năm thì dân Maya đã lên tới tột đỉnh văn minh, lẽ nào họ viết sai được. Thế mà, may quá, họ đã viết sai. Chúng em đi nhà thờ thì mấy ông cha đã trấn an con chiên : Trái đất này là một sản phẩm tuyệt hảo của Thượng Đế, việc gì Chúa lại phá đi. Thế mà vẫn còn sợ. Rồi ngày 18.11.2012, chính Đức Giáo Hoàng Bênêđictô 16 cũng lên tiếng bài bác tin đồn về tận thế. Ấy thế mà trong lòng vẫn còn âm ỉ một chút sợ.

Đang lúc mấy cô Huế kể chuyện tận thế thì chủ nhà, anh John và Chị Ba Biên Hòa bùng lên mâm cỗ tết tây nóng hổi. Các cụ có đoán cỗ tết tây này gồm món gì không? Anh John lên tiếng ngay; Đây không phải là cỗ tây mà là cỗ ta, do nhà tôi nấu: Nồi cháo gà và nồi xôi đậu xanh. Ôi, thật sung sướng quá. Hai món này đã làm tôi nhớ lại những ngày xưa yêu dấu. Khi còn bé, đêm lễ Giáng Sinh, năm nào tôi cũng theo mẹ tôi đi nhà thờ. Tan lễ về tới nhà thì bà tôi đã nấu xong nồi cháo gà và chõ xôi đậu. Giữ không khí se se lạnh, cùng với cả nhà được ăn cháo gà nóng và xôi nếp nóng, ôi sao mà hạnh phúc thần tiên như vậy.

Như để cảm ơn bữa ăn đêm mà Chị Ba Biên Hòa đã nấu, cô Cao Xuân nói: Chị Ba ơi, chị có biết Chợ Đông Ba quê em ngoài Huế, ban đầu cái tên không phải là Đông Ba mà là Đông Hoa, chị có biết tại sao không? Tại vì khi Vua Minh Mạng lấy vợ là Hồ Thi Hoa thì cái tên Đông Hoa phải biến ra Đông Ba. Chợ quê em phải biến tên vì Bà Hồ thị Hoa người gốc Biên Hòa họ hàng nhà chị đây.

Cả làng cười vang lên: Nào ai ngờ Chị Ba của chúng tôi có liên hệ với hoàng tộc!

Cụ B.95 ăn xong tô cháo gà rồi hỏi anh John: Anh có thấy cháo gà nấu theo kiểu bếp VN quê vợ của anh ngon hơn cháo gà Canada không? Anh John cười ha ha, anh không trả lời thẳng câu hỏi mà nói sang chuyện khác. Thưa Cụ, tuần qua con đọc cuốn hồi ký của Giáo sư âm nhạc Trần Văn Khê, con thấy câu chuyện này hay lắm. GS Khê kể rằng năm 1982 ông đi Ý tham dự hội nghị quốc tế UNESCO bàn về việc viết lịch sử âm nhạc. Hội nghị đã thảo ra kế hoạch và đặt tên cho kế hoạch này là ‘Âm nhạc trong đời sống con người’, tiếng Anh ghi là ‘Music in the life of Man’. Cái tên tiếng Anh này bị phong trào phụ nữ phản đối vì tiếng *Man* chỉ liên ông, tại sao không có liên

bà? Để chiều lòng phe liên bà, hội nghị phải đổi ra ‘The Universe of Music: a History’, viết tắt là UMH. Cái tên tắt này thật là khó đọc và chói tai đối với nhiều người ‘iu em ếch’. Mấy người bạn hỏi ông là có thấy khó khăn khi đọc cái tên tắt UMH này không, GS Khê đã cười hê hê: Không ! Không những không khó đọc mà UMH đọc theo âm VN của nước tôi nghe rất du dương và đầy ý nghĩa ‘U em hát’, nghĩa rằng ‘mẹ đang hát cho em nghe’.

Thấy mấy người tham dự hội nghị đặt câu hỏi có vẻ sùng sốt thì GS Khê tiện dịp ca ngợi và đề cao luôn âm nhạc VN: Các ông đừng ngạc nhiên vì âm nhạc đã bao phủ đời sống người VN chúng tôi. Này nha, khi đứa con vừa chào đời thì người mẹ đã *hát ru*, lớn lên chút nữa thì đứa bé được mẹ dạy *đồng dao, bài vè*, rồi lớn lên đi làm ở ngoài đồng thì nam nữ đối đáp nhau bằng, *câu hò, điệu lý, đối ca nam nữ*. Rồi các dịp lễ lạc thì đi xem hát ngay trong thôn hay ngoài đình làng, được nghe những bài *ca trù* ở miền Bắc, *ca Huế* miền Trung, *ca tài tử* miền Nam, rồi *hát chèo, hát tuồng, hát cải lương, hát bài chòi*, ấy là chưa kể các bài *ca tụng niệm* ở chùa...

Các cụ đã thấy cái anh rề Canada này vừa thông thái vừa dễ thương chưa. Cụ B.95 nghe xong thì có vẻ đẹp lòng và thích quá. Cụ cảm ơn Anh rồi nói tiếp : Tôi thấy cái gì liên hệ tới quê vợ của anh cũng đều nhất hết. Vậy xin anh nói tiếp những cái khác nghe nào. Anh John này quả là thông minh linh lợi. Anh đáp ngay:

- Những cái nhất về quê vợ con thì nhiều vô số. Nói gì đâu xa, chỉ riêng những tiếng liên hệ tới bộ mặt đã thấy tiếng Việt đặc sắc vô cùng. Ngày xưa lúc cháu bắt đầu học tiếng Việt cháu đã giật mình vì thấy cái mặt của con người VN nhiều chữ M quá. Cháu xin kể sơ sơ nha : *Mặt, mắt, lông mày, lông mi, mí mắt, mắt mờ màng, mắt mờ, mắt mù, mũi, má, môi, miệng, mõm, mỏ, cười mỉm, mếu, bú mớm, méo mặt...* Khi giận ai thì chửi đồ *mặt mọt mặt mo!* Người Anh thấy chữ M của VN hay quá nhưng cũng chỉ có thể áp dụng vào cái miệng là chữ *Mouth* mà thôi!

Cụ B.95 hỏi tiếp: Nói như anh thì cái gì của VN cũng nhất, vậy chứ không có gì xấu sao? Nghe đến đây thì Chị Ba Biên Hòa xin góp lời: Xin cho cháu trả lời thay chồng cháu. Xưa nay chồng cháu thường hết lời khen y phục của phụ nữ VN vì nó

đẹp vô cùng, nhưng ít lâu nay thì lời khen bớt đi. Cụ và các bác có biết tại sao không? Thừa vì cái khăn vành giấy mà các bà các cô hay đội trong các buổi lễ hay văn nghệ. Thuở xưa, cái khăn này có gốc từ Hoàng hậu Nam Phương. Nó là mấy lớp khăn nhung vàng mà thôi. Chỉ cuốn có mấy lớp, trông nó rất thanh nhã và nhẹ nhàng. Các bác cứ tìm ảnh cũ chụp Hoàng hậu Nam Phương ngày xưa mà coi. Rồi về sau, các người giàu có cũng bắt chước Hoàng hậu Nam Phương mà cho cô dâu đội khăn như vậy trong ngày cưới. Gần đây, thời trang phái nữ là áo dài phải đi với khăn vành. Cái khăn vành ban đầu nhỏ, nhẹ nhàng, thanh thoát thì bây giờ nó hóa ra to đùng, trông như cái rế. Xưa nó là lớp khăn vải nhung, bây giờ nó là cái rế bằng nylon vừa to vừa cứng vừa thô, trông mất thẩm mỹ hết sức. Rồi các nhà thời trang còn vẽ hoa trên cái rế nylon này nữa, trông kỳ quác lắm. Ngày xưa thì chỉ hoàng hậu hay cô dâu đội khăn vành, bây giờ thì hằm bà lằng, cô gái trẻ đội mà mấy bà già khẳng cũng đội. Các nhà thời trang VN ơi, xin bỏ cái kiểu khăn vành nylon to đùng và xấu như cái rế này đi nha. Xin làm bé lại, chỉ mấy vòng thôi, và xin làm bằng vải nha. Các bà các cô ơi, đừng đội cái rế xấu xa đó nha, trông quê lắm.

Chị Ba Biên Hòa nói một hơi về cái khăn vành rồi xin hết.

Cụ Chánh tiên chỉ làng xin góp lời : Tôi rất đồng ý với Chị Ba về cái khăn vành mà hiện nay phụ nữ cả hải ngoại cả quốc nội đều đội. Trông phản mỹ thuật quá. Tôi cũng vừa được tin Cha Già Cố Đỗ Thanh Hà ở California đã viết thư ngày 12.12.12 xin Hội Đồng Giám Mục VN xét lại bức tượng Đức Mẹ La Vang. Ngài xin đừng bắt Đức Mẹ La Vang đội cái khăn vành rế khó coi đó. Ngài cho biết mỗi lần thấy tượng Đức Mẹ có đội tấm khăn này thì ngài không thể cầm trí cầu nguyện được. Ngoài ra tôi còn thêm ý này nữa về tấm áo dài VN. Hiện nay tôi thấy mấy cô ca sĩ mặc áo dài hai vạt trước sau dài chấm đất, trông xa ta chả thấy ống quần đâu cả. Các cô ơi, vạt áo dài không nên dài quá như thế, nên để người ta còn thấy mấy cô có mặc quần nha. Áo dài phải đi với quần dài mới đẹp chứ!

Phản phát biểu của Chị Ba và Cụ Chánh được dân làng hoan hô nhiệt liệt.

Thấy tiệc mừng tết Tây đã kéo dài, quá

khuya, cụ Chánh xin được kết thúc. Cụ nói thế này: Theo phong tục xưa nay, ngày đầu năm mới chúng ta nên có lời nguyện ước. Lão có một điều ước, xin ước theo ý ông quan sáng suốt trong một câu chuyện cổ. Rằng thuở ấy có anh nông dân nuôi một đàn chiên. Anh hiền lành nhưng ông hàng xóm rất dữ. Ông này nuôi một bầy chó cũng rất dữ. Bầy chó này thường chạy sang nhà anh và cắn chết nhiều con chiên. Anh phàn nàn việc này với ông hàng xóm nhiều lần mà ông này vẫn bỏ ngoài tai. Sau cùng anh phải đem việc này lên quan. Quan nghe xong việc tố cáo, bèn hỏi ông hàng xóm có nhiều con không. Anh thưa : Nó có 3 đứa con trai rất dễ thương. Nghe xong, ông quan phán: ta có thể phạt anh hàng xóm và bắt anh ta nhốt đàn chó lại, nhưng nếu làm như thế thì anh sẽ mất một người bạn và thêm một kẻ thù. Vậy anh muốn có kẻ thù hay người bạn tốt? Anh nông dân thưa: Tôi muốn một người bạn tốt. Ông quan liền bảo: Vậy anh về nhà, hãy chọn 3 con chiên non rồi mang sang ông hàng xóm tặng cho 3 đứa con của ông ta. Anh ta về nhà và đã làm y như vậy. Ba đứa bé có 3 con chiên non làm bạn thì thích quá chừng. Ông hàng xóm vội làm cái cũi nhốt đàn chó lại, và từ đó cư xử với anh rất tốt. Ông ta là một thợ săn giỏi, nên mỗi lần đi săn về, bao giờ ông ta cũng chia phần săn bắn cho anh. Còn anh thì ngoài việc cho 3 con chiên non, anh ta còn năng đem thịt chiên và sữa chiên sang biếu ông hàng xóm. Hai người trở nên bạn thân, hai gia đình trở nên nghĩa thiết.

Từ câu chuyện này lão xin ước thế này: Xin Trời cho cộng đồng VN ta luôn luôn cư xử với nhau bằng lòng tốt và thiện tâm.

Nghe xong, ông ODP liền gật đầu ngay: Lời ước của Cụ chính là thông điệp Lễ Giáng Sinh. Sách Kinh Thánh chép rằng khi những người chăn chiên ngoài đồng đến chào mừng Chúa Hài Nhi nơi hang Bê Lem thì họ nghe thấy các thiên thần trên trời hát rằng: *Bằng an dưới thế cho người thiện tâm.*

Cả làng, không ai bảo ai, đã cùng thưa: Amen.

Kính chúc các cụ năm mới 2013 luôn luôn tràn đầy thiện tâm.

Trân trọng.

TRÀ LỮ

TUỒNG TRÌNH NGÀY Y TẾ 2012 tại Canada

Một công tác thật hữu ích

TRẦN ANH

Tại thành phố Montréal, ngày Thứ Bảy 15 tháng 9 năm 2012 vừa qua, ba Hội đoàn: Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada, Hội Dược Sĩ Việt Nam tại Québec và Hội Nha Sĩ Việt Nam tại Canada đã phối hợp tổ chức Ngày Y Tế 2012 với sự hỗ trợ đặc biệt của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal.

Ngày Y Tế 2012 đã được tổ chức long trọng tại Đại Sảnh Đường của Centre des loisirs de Saint-Laurent với sự tham dự của gần 500 đồng hương. Về phía quan khách chúng tôi ghi nhận có sự hiện diện của ông Jean Marc Fournier, Bộ Trưởng Tư Pháp, Thủ lĩnh lâm thời Đảng Tự Do tại Quốc Hội Quebec, ông Alan DeSousa, Thị Trưởng Thành phố Saint-Laurent, một số các vị dân cử và đại diện các cơ quan chính quyền địa phương, Chủ tịch Cộng Đồng người Việt quốc Gia Montreal, Chủ tịch các Hội đoàn Việt Nam, đại diện các cơ quan truyền thông báo chí cùng các thân hào nhân sĩ.

Người điều khiển chương trình là Bác sĩ Đặng Phú Ân, Trưởng khối huấn luyện hậu đại



Bác-sĩ Đặng Phú Ân
Trưởng Khối Huấn Luyện Hậu-đại-học
Hội Y-Sĩ Việt-Nam tại Canada

BS Đặng Phú Ân nghi thức khai mạc chào cờ Canada và Việt Nam Cộng Hòa, tất cả Hội trường đã cùng vang lên hát quốc ca Việt Nam Cộng Hòa, sau đó là một phút mặc niệm.

Bác sĩ Trâm Anh đã giới thiệu B.S. Đặng Phú

học Hội Y Sĩ Việt Nam tại Canada cũng là Trưởng Ban Tổ chức Ngày Y Tế 2012 và Bác sĩ Nguyễn Hữu Trâm Anh, Giáo Sư Đại học y khoa Montréal chuyên khoa gây mê hồi sức (Bệnh viện Maisonneuve - Rosemont).

Chương trình được bắt đầu đúng 10giờ30 bằng phần

nghi thức khai mạc

Ân, Trưởng Ban Tổ chức lên đọc diễn văn khai mạc. Với một văn từ ngắn gọn, lưu loát bằng hai thứ tiếng Việt và Pháp B.S. Ân đã cảm tạ sự hiện diện quý báu của gần 500 đồng hương và các quan khách tham dự. B.S Ân nhấn mạnh sự hiện diện đông đảo của quan khách và đồng bào đó đã nói lên sự quan tâm đặc biệt của các cơ quan chính quyền, của Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia và của toàn thể các Hội Đoàn, thân hào nhân sĩ trong việc bảo vệ và thăng tiến sức khỏe của đồng bào ta. Đó cũng là mục đích yêu cầu của việc tổ chức Ngày Y Tế hàng năm và đặc biệt của Ngày Y Tế 2012 năm nay. Bác sĩ Ân cũng giới thiệu chủ đề của Ngày Y Tế 2012 là: “*Sức khỏe và tuổi thọ*”, đề cập tới vấn đề: “Bác sĩ ơi, tôi khó thở, phải làm gì Bác sĩ?”.

Tiếp theo, B.S Trâm Anh đã giới thiệu ba vị Hội Trưởng (BS Lê Quang Tiến, Hội Trưởng Hội Y Sĩ VN tại Canada, DS Bùi Thị Mùi, Hội Trưởng Hội Dược sĩ VN tại Québec) với toàn thể đồng bào và quan khách.

Sau đó B.S. Trâm Anh đã mời ông Jean Marc Fournier, Bộ trưởng Tư Pháp Quebec lên diễn đàn. Ông cảm ơn Ban Tổ chức đã mời ông tới dự Ngày Y Tế 2012, một tổ chức rất quy mô và rất hữu ích cho mọi người dân. Ông cũng cho biết đây là lần thứ hai ông đã chứng kiến sự thành công của tổ chức này, tuy rằng Cộng đồng Người Việt đã tổ chức từ hơn mười năm qua. Trong một cuộc gặp gỡ các sắc tộc, ông đã lấy Ngày Y tế Việt Nam này làm gương để giới thiệu với các sắc tộc khác. Có thể gọi đó là một cố gắng tiên phong của Cộng đồng người Việt. Sau đó đã có một sắc tộc đang cố gắng tổ chức một ngày y tế theo mô hình này. Tiếp theo là ông Alan DeSousa, Thị Trưởng Saint-Laurent lên diễn đàn đọc diễn từ. Trong phần phát biểu, ông Thị Trưởng Thành Phố đã nhân danh các cấp chính quyền địa phương tỏ lòng ngưỡng mộ đối với sự đóng góp lớn lao của Cộng Đồng Người Việt tại Montréal chúng ta trong các công tác chung của Thành phố, đặc biệt các công tác y tế công cộng, bởi vì hàng năm ông đã được mời tới đây để được chứng kiến

cách làm việc rất quy mô và khoa học của các chuyên gia y tế Việt Nam và sự tham dự thật đông đảo của hàng trăm đồng bào Việt Nam từ già tới trẻ đủ mọi thành phần trong xã hội. Những người này đã nghiêm túc theo dõi chương trình mặc dầu với một cuối tuần thật đẹp trời đáng lý ra có nhiều cuộc du hí ngoài trời khác. Ông cũng không quên nhấn mạnh tới sự cộng tác đặc biệt của chính quyền địa phương trong các công tác xã hội, một khi Cộng Đồng Người Việt cần tới.



Kế tiếp là bài diễn văn của BS Đào Bá Ngọc, Chủ Tịch Cộng Đồng NVQG/Montréal. Ông Chủ Tịch Cộng Đồng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của các công tác y tế giúp đỡ đồng hương, những người tật bệnh để làm sao chúng ta có một Cộng Đồng vững mạnh. Bác Sĩ Chủ Tịch cũng bày tỏ lòng tri ân tới các thiện nguyện viên trong Cộng Đồng và đặc biệt các chuyên viên y tế đã đóng góp lớn lao trong các công tác y tế này.

Sau phần nghi thức khai mạc, Bác sĩ Trâm Anh

đã mời các diễn giả lên sân khấu để thuyết trình y học.

Mở đầu chương trình, Bác Sĩ Lê Đức Tâm, bác sĩ chuyên khoa các bệnh phổi BV Pierre Boucher....

Tiếp theo, Bác Sĩ Dương Đình Huy, Bác sĩ chuyên khoa bệnh tim BV Pierre Boucher và Bác sĩ Kiều Công Vân chuyên khoa bệnh tim Bệnh Viện Saint Hyacinthe, đã đề cập tới tình trạng khó thở do các bệnh về tim.

Sau phần 1 của các thuyết trình, vào 12 giờ30 trưa là phần thăm viếng các Quầy Y Tế với sự hiện diện tại chỗ của các Bác Sĩ, Dược Sĩ, Nha Sĩ để trả lời các thắc mắc về sức khỏe của đồng bào. Người ta cũng nhận thấy có các quầy thông tin y học của một số các Viện Bào Chế Dược Phẩm tại Canada. Ngoài ra, Ban Tổ Chức đã kính mời toàn thể đồng bào tham dự một bữa tiệc trưa.

Chương trình buổi chiều được bắt đầu đúng 14 giờ với đề tài số 3 “Thuốc trị liệu vại chứng bệnh về phổi” do Dược sĩ Bùi Thị Mùi trình bày.

Dược sĩ Mùi sau khi nhắc lại một vài điểm chính về cơ chế và triệu chứng cùng định bệnh của Bệnh nghẹt thở phế quản kinh niên (maladie obstructive pulmonaire chronique) và bệnh suyễn, đồng thời với bảng so sánh hai căn bệnh trên. Dược sĩ Mùi đã giới thiệu sơ qua về các phương thức trị liệu chính với các loại thuốc làm dẫn phế quản và các thuốc thuộc loại cortisone để làm bớt tình trạng nhiễm trùng của đường hô hấp dưới hình thức các loại thuốc xịt hay thuốc viên (Prednisone). Phần chính và quan trọng là DS Mùi trình bày bằng hình và trực tiếp bằng các loại ống thuốc xịt (inhalateur)



NGÀY Y-TẾ 2012

với tác dụng làm dẫn các phế quản và làm giảm các tình trạng nhiễm trùng, các ống xít này có các màu khác nhau.

Đề tài số 4: “Chứng ngưng thở trong giấc ngủ” do Nha sĩ Nguyễn Ngọc Nga tại Montreal trình bày. Nha sĩ Nga cho biết chứng ngưng thở trong giấc ngủ thường xảy ra ở đàn ông (4%) nhiều hơn ở đàn bà (2%). Nguyên nhân chính là bệnh mạt phi (đa số). Ngoài ra cũng có thể xảy ra ở những bệnh nhân bị tiểu đường, cao huyết áp, hút thuốc, uống rượu, bệnh nhân có vòm hầu dài, có amygdale lớn, hay đặc biệt có hàm răng dưới nhỏ và lùi phía sau.. Chẩn đoán bệnh thường dựa trên triệu chứng hoặc bằng phương pháp đo độ lớn của vòng cổ. Nếu vòng cổ nhỏ hơn 43cm thì không có nguy cơ. Từ 43cm tới 49 cm: nguy cơ trung bình. Từ trên 49 cm trở lên: nguy cơ ngưng thở rất cao.

Về việc chữa trị, có thể chữa trị bằng phương pháp chế tạo các thắt lưng (ceintures) để bệnh nhân cố gắng tránh nằm ngửa, hoặc đeo các máy với áp suất đủ để giúp cho không khí lưu thông dễ dàng qua các phần khí quản bị đè ép.(CPAP: continuous positive airway pressure), hoặc nặng hơn, cần được giải phẫu đưa hàm dưới ra phía trước hay đeo hàm giả (prothese mandibulaire).

Đề tài số 5 sau cùng là “ Khó thở do viêm mũi dị ứng “ do một Bác sĩ chuyên khoa trẻ Nguyễn Lưu Nhã Uyên, chuyên khoa nhi khoa và chuyên khoa các bệnh dị ứng và bệnh miễn nhiễm. Theo BS Nhã Uyên, bệnh viêm mũi do dị ứng xảy ra trên 40% trong dân số. Triệu chứng chung là nghẹt mũi thường xuyên, chảy nước mũi nhiều khi liên tục nhầy mũi, ngứa và rát mũi, nhiều khi kéo theo viêm mắt, mắt đỏ và rát đau..Nặng hơn kéo theo khó thở, khò khè như bị bệnh suyễn..Nguyên nhân phần lớn do nhạy ứng với phấn hoa (pollen) thường xảy ra trong mùa xuân và mùa thu đông, hoặc do các sâu mồi (acarions) lẫn khuất trong các chăn gối, bụi trong nhà dễ gây nghẹt mũi..Chẩn đoán bệnh phần lớn dựa vào các triệu chứng, đặc biệt qua các test d'allergie bằng phương pháp cấy những chất gây dị ứng (allergene) qua các vết rạch nhỏ trên da, sau đó quan sát các phản ứng đỏ da sau khoảng 10 tới 15 phút. Việc chữa trị: tránh xa các yếu tố dị ứng nguyên nhân (allergene) như tránh tiếp xúc với phấn hoa (pollen), tránh các bụi bặm trong nhà, tránh gần các thú vật như chó mèo, chim muông...

Nếu không bớt cần dùng thuốc đề: rửa mũi: (nước muối nguyên chất..) thuốc chữa dị ứng (antihistaminiques), hoặc các thuốc xít thuộc loại cortisone. Nặng và kinh niên, cần phải thăm khám các BS chuyên khoa dị ứng để được chữa trị bằng liệu pháp miễn dịch với những liều thuốc chích dưới da trong khoảng một thời gian hạn định hay lập đi lập lại mỗi năm (injections d'immunologie).

Cũng xin nhấn mạnh ở đây, sau mỗi phần trình bày (phần 1 buổi sáng và phần 2 buổi chiều), ban tổ chức đã đến từng đồng bào để phát giấy hỏi có thể ghi các câu hỏi cần biết. Trên sân khấu Bác Sĩ Đặng Phú Ân và toàn thể các thuyết trình viên đã thay nhau trả lời một cách thỏa đáng từng câu hỏi về sức khỏe của đồng bào và của những người thân.

Trong phần kết từ, để tổng kết Ngày Y Tế 2012, Bác Sĩ Đặng Phú Ân, Trưởng Ban Tổ Chức đã bày tỏ lòng cảm tạ chân thành tới toàn thể đồng bào và các thân hào nhân sĩ đã tham dự đông đảo Ngày Y Tế 2012 và đặc biệt cảm ơn sự đóng góp quý báu của các diễn giả và của rất nhiều thiện nguyện viên trên sân khấu cũng như trong hậu trường. Bác Sĩ cũng thay mặt toàn Ban Tổ Chức xin đồng bào thông cảm cho những sơ suất có thể có trong việc sắp xếp giờ giấc các tiết mục. Những bông hoa tươi thắm đã được Chủ Tịch các Hội Đoàn và nhân sĩ trong Cộng Đồng, trao tặng cho các diễn giả và các thiện nguyện viên để ghi nhận lòng tri ân của Cộng Đồng. Trong phần phát biểu, bác Đoàn Văn Bích, Hội Trưởng Hội Tuổi Vàng Rừng Vàng đã lên sân khấu để bày tỏ lòng cảm động và quý mến tới BS Đặng Phú Ân Trưởng Ban cùng toàn thể Ban Tổ Chức, các diễn giả và các Thiện nguyện viên đã cùng nhau tổ chức NGÀY Y TẾ 2012 thật thành công và rất hữu ích cho việc bảo vệ và thăng tiến sức khỏe cho toàn thể đồng bào ta. Bác Hội Trưởng cũng như toàn thể đồng hương mong có được những Ngày Y Tế khác như hôm nay.

NGÀY TẾ 2012 đã được kết thúc vào hồi 16 giờ 00 cùng ngày. Toàn thể đồng bào đã ra về trong một tinh thần thoải mái và an tâm về việc chăm lo sức khỏe của mình, của gia đình và của những người thân.

Trần Anh

TRIỂN VỌNG KINH TẾ CỦA CANADA TRONG NHỮNG NĂM SẮP TỚI

Nguyễn Thanh Bạch

Với một diện tích là 9.970.610 km², Canada là nước rộng lớn thứ nhì trên thế giới nhưng, với một dân số chỉ vào khoảng 33 triệu người, Canada thuộc vào hạng quốc gia *đất rộng người thưa*, có nhiều vùng đất chưa được khai phá, có nhiều tài nguyên chưa được khai thác.

Canada hiện đang thuộc vào nhóm 8 cường quốc (G8), nằm trong nhóm 10 quốc gia có nền kinh tế lớn nhất thế giới, và là một trong số các nước phồn thịnh nhất thế giới.

Vào năm 2001, tổng sản lượng quốc gia (GDP) của Canada được ước tính là

1, 737 tỷ US\$, mức tăng trưởng là 2,4% mỗi năm.

Điểm đặc biệt, Canada là một nước phát triển, lại rất giàu về tài nguyên thiên nhiên, trong đó phải kể đến ngành gỗ, ngành khoáng sản (hầm mỏ) và dầu hỏa.

Cũng như nước láng giềng là Hoa kỳ, Canada có nền kinh tế tư bản, kinh tế thị trường, công nhận các quyền căn bản như quyền tư hữu, tự do kinh doanh trong khuôn khổ của luật pháp và được luật pháp bảo vệ.

Hoa kỳ, phải đối đầu với cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009, *bong bóng bất động sản (bulle immobilière)*, tiếp nối là *nợ công (dette publique)* (1) kéo dài cho đến ngày hôm nay, cuối tháng 12 năm 2012. Cuộc khủng hoảng còn trầm trọng hơn tại khu vực Châu Âu (euro zone) (2), đặc biệt là Hi Lạp và Ý đại lợi, đến cuối năm 2012, buộc phải áp

dụng một chính kinh tế khắc khổ. *thắt lưng buộc bụng*, nếu không muốn bị sụp đổ.

Trong bối cảnh khủng hoảng toàn cầu, nền kinh tế tài chánh của Canada đã tự điều chỉnh được và, từ năm 2011 cho đến nay, tỏ ra ổn định. Canada vẫn còn là nơi hấp dẫn để đầu tư. Theo tạp chí kinh tế Forbes, Canada đang đứng hàng đầu trong số các quốc gia thuận lợi cho việc đầu tư (kinh tế tương đối ổn định, chánh sách di dân cởi mở, tôn trọng nhân quyền, tự do dân chủ,...). Tư bản nước ngoài tiếp tục đổ vào, làm nâng trị giá đồng đô la Canada lên. Một công ty quốc tế Trung hoa (CNOOC-Chinese National Offshore Oil Corporation) điều đình để mua hảng dầu khí Canada (công ty Nexen). Sau một thời gian cứu xét, cân nhắc lợi hại, Chính phủ Canada đã thoả thuận ngày 7 tháng 12 năm 2012 cho bán với giá 15, 1 tỷ đô la. Đồng thời, chính phủ Canada cũng đã thoả thuận bán cho một công ty Mã lai (Petronas) công ty dầu khí Progress Energy với giá 5, 2 tỷ đô la. Chính phủ Harper cũng đang cứu xét việc ký kết hiệp ước về đầu tư với Trung hoa (The Canada-China Investment Treaty) (3).

Chính phủ Canada, đang là một chính phủ đa số, nên về chính trị tương đối vững chắc cho đến ngày bầu cử tới (25 tháng 10 năm 2015). Chính phủ có ban hành một Kế Hoạch Hành Động Kinh Tế (Plan d Action Économique du Canada) do Cơ quan Infrastructure Canada lãnh trách nhiệm thực thi. Các mục tiêu chính là:

- Tạo thêm công việc làm cho khu

vực tư (5 triệu nhân công – 48% nhân công, 30% sản lượng quốc nội –PIB).

- Đầu tư 281 triệu đô la trong vòng 5 năm trong các ngành công nghệ năng lượng, tăng trưởng kinh tế.

- Đầu tư 50 triệu đô la cho SEJ (Stratégie Emploi Jeunesse) tạo điều kiện cho thanh thiếu niên tham gia thị trường nhân công.

- Khai thác tài nguyên, với tinh thần trách nhiệm, dành ưu tiên cho việc xây dựng miền Bắc Canada, bảo đảm cho tương lai kinh tế của đất nước.

- Về nông nghiệp, đầu tư 50 triệu đô la cho Chương trình canh tân

- (PIA : programme d innovation en agriculture); 500 triệu đô la cho Quỹ Chuyển (Fonds de flexibilité pour l agriculture)

- giúp thực thi các sáng kiến mới, 60 triệu đô la trong vòng 3 năm cho việc cải tiến khai thác rừng.

Đang là một chính phủ đa số, không ngại bị lật đổ cho đến hết nhiệm kỳ, nên hi vọng Chính phủ Canada thành công trong việc thực thi một phần lớn kế hoạch này, tạo thêm sự tăng trưởng kinh tế.

Ngoài ra, dù muốn dù không, kinh tế của nước láng giềng là Hoa kỳ vẫn có ảnh hưởng rất lớn đối với sự phát triển kinh tế của Canada. Vào năm 2009, 73% xuất cảng của Canada là xuất cảng sang Hoa kỳ, 63% nhập cảng của Canada là từ Hoa kỳ. Về phía Hoa kỳ, nhập cảng là 17% từ Canada và 23% xuất cảng là sang Canada. Kinh tế Hoa kỳ có khá hơn thì sẽ có ảnh hưởng tốt hơn cho nền kinh tế Canada.

Trong cuộc bầu cử Tổng thống ngày 6 tháng 11 năm 2012, đương kim Tổng thống Hoa kỳ Barack Obama vừa tái đắc cử. Bốn năm vừa qua, Tổng

thống Obama đã có những biện pháp để đưa Hoa kỳ thoát khỏi sự suy thoái kinh tế sau cuộc khủng hoảng tài chính 2008-2009. Hi vọng lần lần kinh tế sẽ phục hồi.

Ta có thể hi vọng, trong nhiệm kỳ 4 năm sắp tới, với sự lãnh đạo của Tổng thống Obama,

Hoa kỳ tiếp tục duy trì sự ổn định kinh tế, tiếp tục có lợi cho kinh tế Canada.

Ông Mark Carney, Thống đốc Ngân hàng quốc gia Canada, nhiệm kỳ 7 năm

(từ năm 2008), khi đề cập đến nền kinh tế Canada, có nhắc lại lời nói của Tổng thống Hoa kỳ Franklin Roosevelt 80 năm về trước (4) *chỉ có một điều chúng ta phải sợ, đó chính là sự sợ hãi* (the only thing we have to fear is fear itself) . Nói thế có nghĩa là ông Mark Carney rất lạc quan về tình hình kinh tế của Canada trong tương lai.

Theo lời của bà Christine Lagarde, đương kim Giám đốc Quỹ tiền tệ quốc tế (Fonds Monétaire International) (5), các nước cần phải theo gương của Canada nếu muốn cải tiến hệ thống tiền tệ, có những biện pháp để bảo vệ nền kinh tế.

Ông J. Flaherty, Tổng trưởng tài chính Canada, lạc quan với triển vọng tốt đẹp về kinh tế, vừa thông báo là nước Canada sẽ đạt được sự quân bình ngân sách vào tài khoá 2016-2017.

Trong bản tường trình tháng 11 năm 2012, Tổ chức OECD (Organization for Economic Cooperation & Development) dự đoán là Canada sẽ dẫn đầu các nước G7 (7 nước có nền công nghiệp phát triển) về tăng trưởng kinh tế trong vòng 50 năm sắp tới, với mức tăng trung bình của tổng sản lượng nội địa là 2, 2% hàng năm (Hoa kỳ và Anh quốc : 2,1%).

Theo phát ngôn viên của Tổ chức, ông Matthias Rumpf, Canada là nước có dân số khá trẻ, lực lượng lao động được đào tạo tốt, có tài nguyên dồi dào,

nhờ đó, có khả năng đạt được mức tăng trưởng kinh tế cao hơn các nước khác.

Theo Tài liệu của JDN (Journal du Net, l'économie demain), trong bảng xếp hạng *Các nước giàu nhất trong tương lai*, vào năm 2050, Canada vẫn còn giữ vị trí của năm 2010, tức là hạng 10, với tổng sản lượng nội địa sô (PIB : produit intérieur brut) là 2287 tỷ US\$, lợi tức theo đầu người là 51.500 US\$ (so với năm 2010 , PIB : 2050 tỷ US\$, lợi tức theo đầu người : 26.355 US\$).

Chúng ta rất may mắn, đang sinh sống tại một quốc gia *đất rộng người thưa*, lại giàu tài nguyên thiên nhiên, từ bao lâu nay không phải gánh chịu tai họa của chiến tranh.

Chúng ta có quyền hi vọng nền kinh tế của nước Canada sẽ tiếp tục phát triển tốt đẹp trong những năm sắp tới.

Nguyễn Thanh Bạch

(07 – 12 – 2012)

(1) *Bong bóng bất động sản*

Do luật lệ ngân hàng lỏng lẻo, ngân hàng cho vay để mua nhà dễ dàng. Tình trạng kinh tế khó khăn, có khoảng 3 triệu gia đình không thanh toán được nợ, bị tịch thu nhà cửa, một số ngân hàng lớn bị phá sản (điển hình là Lehman Brothers), gây khủng hoảng . Chính phủ đã phải can thiệp.

Nợ công

Vì thâm thủng ngân sách, Chính phủ phải vay nợ, tích lũy mỗi năm càng ngày càng nhiều. Luật pháp Hoa kỳ qui định mức nợ tối đa ngang bằng với trị giá tổng sản lượng quốc nội (14,3 ngàn tỷ USD. Để tránh sự vỡ nợ, Quốc hội đã tăng số nợ công lên đến 14,694 tỷ USD và sau đó bổ túc thêm 1.500 tỷ USD.

(2) Tại các nước thuộc khu vực euro (euro

zone), nợ công rất trầm trọng, đặc biệt là tại các nước GIPS (Greece, Italy, Portugal, Spain). Đặc biệt, tại Hi Lạp, nợ công đã lên quá mức 120% PIB (tổng sản lượng nội địa) vào năm 2010, và có thể tăng lên trên 170% PIB; nên cần có sự cứu nguy của Liên minh Châu Âu và có một chính sách khắc khổ, do đó gây xáo trộn trong đời sống của dân chúng.

(3) Ở đây, xin không bàn về sự hiểm nguy của việc cộng tác làm ăn với các công ty Trung Quốc, được đề cập đến trong quyển sách tựa đề là *Death by China - Chết dưới tay Trung quốc*, tác giả là Irvine Peter Navarro và Guy Autry.

(4) *Uncertainty and the global recovery* Vancouver Island Economic Summit (Nanaimo, British Columbia, 15-10-2012).

(5) Phỏng vấn của đại diện báo The Globe and Mail tại Toronto ngày 25-10-2012



Thiếu nữ và Rắn
ảnh Lê Quang Xuân

Một công trình khảo cứu nhiều hứa hẹn : SẢN XUẤT XĂNG VÀ DẦU DIESEL BẰNG “SINH KHỐI” (biomasse)

Nguyễn Thanh Bạch



GS Lê Văn Mão

Tiến sĩ Lê văn Mão là Giáo sư Danh Dự (Professeur Emerite) tại Đại học Concordia, Phân khoa Hoá học và Sinh Hoá. Ông cũng là thành viên của CONCOM (Concordia Center for Composites) và của Center for Nanotechnology.

Ngoài xã hội, Giáo sư Lê văn Mão là Chủ tịch Hội đồng quản trị của Trung tâm Dịch vụ Xã hội giúp người cao niên (S.A.I.M.) tại Montréal trong nhiều năm qua.

Ngày 25 tháng tư năm 2012, Giáo sư được CONCOM mời thuyết trình về đề tài AC3B. AC3B là một phương thức mới để sản xuất xăng dầu và hoá chất từ “sinh khối” (AC3B : Novel Process for the Production of Fuels and Chemicals from Ligno-Cellulosic Biomass).

“Ligno-cellulosic biomass” bao gồm các vật liệu thảo mộc phế thải (cây cỏ, kể cả rong rêu), các chất phế thải nông nghiệp, kỹ nghệ ...

Sau nhiều năm khảo cứu, thử nghiệm, Giáo sư Mão đã thành công tìm ra được phương thức để biến chế sinh khối thành xăng và dầu diesel với năng suất cao.

Dùng sinh khối để sản xuất ra xăng dầu rất có lợi vì giá rẻ hơn (dùng chất phế thải với một kỹ

thuật sản xuất ít tốn kém) và lại ít ô nhiễm cho môi trường. Thật vậy, than khí (carbon dioxide) sa thải trong giai đoạn đốt cháy các chất xăng dầu này, có số lượng thấp hơn khí đó được hấp thụ trong quá trình cấu tạo thảo mộc (photosynthesis). Hiện tượng này tương đương với việc làm giảm số lượng than khí trong môi trường.

Sinh khối (biomasse), từ nhiều thế kỷ, đã được con người dùng lửa đốt để tạo năng lượng sử dụng trong đời sống hàng ngày.

Hiện nay, tại các nước đang phát triển, sinh khối vẫn được dùng cho việc nấu ăn, sưởi ấm.

.Ngày nay, với sự khan hiếm và leo thang của giá xăng dầu, việc tìm ra được phương thức sử dụng sinh khối để sản xuất xăng dầu với một hiệu quả cao là một điều may mắn cho nhân loại.

Chúng ta nên hãnh diện!

Theo lời của Giáo sư Mão trong phần phỏng vấn, về năng suất, với 100 grammes chất phế thải cây thông (« pine wood residues »), người ta có thể sản xuất ra 50 grammes xăng dầu diesel và hoá chất. Năng lượng sử dụng tương đối thấp vì nhiệt độ dùng trong lò sản xuất rất thấp (150 độ Celsius).

Vấn đề đặt ra hiện nay là phải đầu tư qui mô để sản xuất, đủ cung ứng cho thị trường.

Tìm ra nhà tư bản xuất vốn cho việc hình thành một cơ sở có đầy đủ trang bị máy móc để sản xuất qui mô là điều then chốt.

Theo Giáo sư Mão, đã có một vài công ty tư bản trong ngành liên hệ tiếp xúc với Giáo sư để khai thác công trình này.

Mong sao cho công trình của Giáo sư Mão sớm được mang ra khai thác, sự sản xuất thành công đến giai đoạn qui mô!

Nguyễn Thanh Bạch

4 CÔ GÁI VIỆT NAM XINH ĐẸP

Huỳnh Ngọc Chênh -----

Có những cô gái Việt Nam bị khinh bỉ, xăm soi khi trình hộ chiếu VN để nhập cảnh vào Mã Lai, Singapore, Hàn Quốc...

Có những cô gái đáng thương khác phải bán mình kiếm sống trong những điểm măt xa trá hình, trong những quán bia ôm dâm loạn... Có những cô gái phải cam phận làm nô lệ tình dục ở quê người thông qua các đường dây buôn bán phụ nữ qua biên giới.

Có những cô gái làm đĩ cao cấp bằng cách khoe mông, khoe ngực, tạo xì căng đần để mồi chài các đại gia lắm tiền nhiều của.

Có những cô gái khóc ngất lên khi gặp được sao Hàn.

Có những cô gái còn ở tuổi học trò đã sẵn sàng xông vào cầu xé, lột truồng, nhục mạ nhau chỉ vì ganh ăn, ghét ở.

Có những cô gái thí đời vào những cuộc vui thâu đêm suốt sáng trong những tụ điểm ăn chơi để quên đi thực tại....

Những cô gái như vậy sẽ luôn hiện lên trên các dòng tin của hệ thống báo đài. Những dòng tin nhói đau ấy như những nhát bút tối màu tạo nên những gam u ám trên bức tranh toàn cảnh của một xã hội vốn không mấy sáng sủa.

Tuy vậy vẫn có những cô gái trẻ khác mà vẻ đẹp của họ như những tia sáng chiếu xuyên qua bức màn đêm mang lại niềm tin tươi sáng vào thế hệ trẻ trong chúng ta.

* Cô gái đầu tiên mà không hiếm người biết đến là luật sư **Lê Thị Công Nhân**. Hãy hiểu về cô qua những gì ghi trên tự điển bách khoa Wikipedia:
Tiểu sử

Lê Thị Công Nhân sinh tại Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam; trú tại tập thể Văn phòng Chính phủ, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội, xuất thân trong một gia đình công nhân viên chức và tốt nghiệp Đại học Luật Hà Nội năm 2001.

Năm 2004, cô tốt nghiệp lớp luật sư và công tác tại bộ phận thư ký quan hệ quốc tế, Văn phòng Đoàn Luật sư Hà Nội. Năm 2005, thôi việc tại Văn phòng Đoàn Luật sư Hà Nội để về làm việc tại văn phòng Luật sư Thiên Ân. Lê Thị Công Nhân là thành viên của Khối 8406 và đồng thời là đảng viên của Đảng Thăng Tiến Việt Nam. Lê Thị Công Nhân bị bắt tạm giam tại Hà Nội vào ngày 6 tháng 3 năm 2007 vì bị cáo buộc hoạt động “tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam”, và bị xóa tên khỏi danh sách Đoàn Luật sư Hà Nội.[1]



Vào ngày 11 tháng 5 năm 2007, sau hơn hai tháng tạm giam, cô và Nguyễn Văn Đài được đem ra xét xử, bị kết án 4 năm tù giam và 3 năm quản chế[2]. Ngày 06 tháng 03 năm 2010, Lê Thị Công Nhân đã thi hành xong 3 năm tù, cô được thả về và chịu sự quản chế tại địa phương.

Hoạt động

Lê Thị Công Nhân tham gia phong trào đòi đa nguyên, đa đảng. Lê Thị Công Nhân đã từng viết

tham luận, nội dung tố cáo Tổng Công đoàn Việt Nam hiện nay không bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam vi phạm nhân quyền và kêu gọi thế giới hỗ trợ cả tinh thần lẫn vật chất để lập ra những công đoàn độc lập cho công nhân Việt Nam, thể hiện đúng chức năng của Đảng Cộng sản Việt Nam được nêu trong điều 4 Hiến pháp Việt Nam 1992[3]. (“Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành quyền lợi của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.”) Cô là phát ngôn viên công khai của Đảng Thăng Tiến Việt Nam[4][5], cô đã trả lời một số cuộc phỏng vấn của các đài và báo chí ngoại quốc và viết bài nói về thực trạng của Việt Nam[6]. Vào tháng 12 năm 2006, trả lời cuộc phỏng vấn hội đoàn Lên Đường ở hải ngoại với những lời lẽ phê phán chỉ thị số 37/2006/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ về việc quy định một số biện pháp tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí, cô nói: “Là một luật sư thì tôi xin khẳng định với những hiểu biết cá nhân của mình rằng chỉ thị 37-TTG ngày 29/11/2006 là hoàn toàn vi hiến”. [7] Cô đã được mời tham dự Hội nghị Công đoàn Tự do tổ chức tại Warszawa, thủ đô của Ba Lan, (28 - 30 tháng 10 năm 2006), nhưng cô không tham dự được vì bị công an giữ lại trước khi lên máy bay. [8] Từ đầu tháng 12 năm 2006 đến tháng 2 năm 2007, cô đã cùng luật sư Nguyễn Văn Đài tổ chức các lớp học về dân chủ và nhân quyền, vận động giới thiệu các tổ chức như Đảng Dân chủ, Đảng Thăng Tiến Việt Nam, Khối 8406... cho một số sinh viên, trí thức và người khiếu kiện, tại văn phòng luật sư Thiên Ân...

* Người con gái thứ hai là **Đỗ thị Minh Hạnh**.



Hãy biết về cô qua ghi chép của Bác 8 Bến Tre: Minh Hạnh (MH) sinh ngày 13-3 năm 1985

trong một gia đình cả cha mẹ đều là cán bộ Cộng Sản ở Di Linh, Lâm Đồng. Năm 18 tuổi cô đã bắt đầu hoạt động bên vực cho những người dân oan Lâm Đồng làm đơn khiếu kiện đất đai. Sau khi tốt nghiệp phổ thông, MH vào Sài Gòn tiếp tục học trường Cao Đẳng Kinh tế. Năm 2005 cô đến Hà Nội giúp đỡ dân oan khiếu kiện đất đai và bị án 3 tháng tù giam. Khi hay tin chánh quyền CSVN cho Trung quốc đầu tư khai thác Bauxit tại Tây nguyên, cô đã bí mật cùng Nguyễn Hoàng Quốc Hùng đến tận nơi chụp ảnh các nông trường của TQ tại đây và chuyển đi toàn cầu qua mạng Internet. Năm 2007 MH đã tổ chức cho công nhân người Việt bị áp bức tại công ty nước ngoài để biểu tình và đình công để được tăng lương và an toàn lao động. Tháng 12 năm 2009 cô đã bí mật đi đường bộ sang Cambuchia, Thái Lan để đến Malaysia tham dự đại hội kỳ 2 của Ủy ban về người lao động Việt nam. Những hoạt động yêu nước đó của Minh Hạnh đã đẩy cô vào tù. Vào ngày sinh nhật thứ 27 của Minh Hạnh, tác giả Ngô An viết những giòng sau đây về cô: Hôm nay - ngày 13 tháng 3 - sẽ là một ngày rất bình thường nếu tôi không biết Hạnh. Tôi còn nợ cô bé ấy nhiều lắm. Có nhiều điều còn nhớ mãi, có những chuyện sẽ không thể nào quên. Thế nhưng, Hạnh vào tù đã được 3 năm, tôi chưa bao giờ viết được một bài trọn vẹn cho em. Có lẽ, tình cảm tôi dành cho Hạnh đã bão hòa, đã đầy ắp để mỗi con chữ về Hạnh cũng là thừa. Có lẽ, tôi nhìn thấy sự thừa thãi trong những dòng chữ của mình vì đã có nhiều người viết về Hạnh mặc dù họ chưa được gặp em một lần. Mặc dù họ chưa được một lần nghe Hạnh hát, những bài hát do em tự đặt lời, giọng tự nhiên, trong sáng, không chải chuốt. Nhưng, quả thật, những dòng chữ họ dành cho Hạnh thật ấm áp, thật nghĩa tình như đã quen Hạnh từ lâu. Những ai đã có lần biết Hạnh, có lẽ sẽ nhớ mãi đôi mắt long lanh sáng của em chứa cả một bầu tâm huyết, Hạnh tin ở con người, cuộc sống, Hạnh tin mãnh liệt ở lý tưởng và đi đến trên con đường chông gai mà em đã chọn. Bởi đó là hoài bão của em. Hoài bão của Hạnh không phải là một người chồng giàu, một căn nhà đẹp mà là một cuộc sống công bằng, cơm no cho người nghèo, áo ấm cho kẻ không nhà. Và em đã chọn một lối đi riêng cho mình - không giống những

cô gái đồng trang lứa - để thực hiện hoài bão đó. Tác giả Vũ Đông Hà viết về Minh Hạnh: “Hạnh đã cùng với Hùng lên đường, phần nộ nhưng không hận thù, hiền hòa nhưng dũng cảm, chông gai nhưng không khiếm nhược, thất bại nhưng không sờn lòng” Thi sĩ Trần Trung Đạo đã viết “Mấy vần thơ cho Đỗ thị Minh Hạnh”:

*Đất nước mình không có hôm nay
Nếu hai ngàn năm trước
không có bà Trưng, bà Triệu
Và sẽ tiếp tục sống trong độc tài nô lệ
Nếu không có những người con gái như em
Dòng sông dài và phiến đá chông chênh
Nhưng nếu tất cả đều co ro, sợ hãi
Nếu tất cả đều đứng nhìn, e ngại
Dân tộc này rồi sẽ ra sao?*

...
*Lịch sử đang chờ em để bước sang trang
Dân tộc vịn vai em để đi cùng nhân loại
Những người chết đang bắt đầu sống lại
Những người đi đang lần lượt quay về*

Và Hạnh đã viết trong thư gửi mẹ từ trong tù: “Má ơi, con rất là đau buồn, con không buồn thân thể con, ở tù bao nhiêu năm cũng được... Họ bảo con hãy nhận tội đi rồi sẽ được giảm xuống 4 năm, nhưng không, ở đời thì chết chỉ có một lần mà thôi... để cho họ thấy rằng, họ không được phép coi thường tinh thần bất khuất của dân tộc. Mỗi dân tộc, mỗi một con người, nhất là người lãnh đạo đất nước phải biết rằng “Đặt quyền lợi và danh dự của tổ quốc lên trên quyền lợi cá nhân của mình chứ...”

* Người con gái thứ ba tôi muốn nói đến là **Trịnh Kim Tiến**. Cha già bị công an vô cớ đánh chết, cô gạt những giọt nước mắt bi thương, lao ra đường cùng bạn bè tham gia hầu hết những cuộc biểu tình chống Trung Cộng xâm lược.

Sắp bước lên xe hoa về nhà chồng nhưng cô gái trẻ vẫn đau đầu với quê hương. Bài viết mới nhất của cô đăng trên Face book:

“Chắc chắn rằng không chỉ mình tôi mà tất cả mọi người, ai cũng đều mong mỗi đất nước của mình một ngày nào đó “sánh vai cường quốc năm châu”, vươn đôi vai ngang tầm thế giới. Nhưng một điều thật đáng buồn, những vấn



nạn xã hội, kinh tế, văn hóa đã khiến hình ảnh của đất nước, dân tộc Việt Nam xấu đi quá nhiều trong mắt bạn bè Quốc tế. Khi người Việt cầm visa, hay hộ chiếu của mình qua các nước du lịch, đi học cũng như định cư, họ thường bắt gặp những ánh mắt kì lạ nhìn về phía họ. Phải chăng do nhiều yếu tố khiến chúng ta thua kém bạn bè. Người Việt ta vốn dòng máu Lạc Hồng, truyền thống ngàn năm văn hiến, tôi tin rằng chúng ta không bao giờ bằng lòng và chấp nhận điều đó.

Từ những thứ nhỏ bé nhất như gánh hàng rong ở Việt Nam cho đến những hãng hàng không cũng có những chênh lệch với nước bạn.” Và tấm lòng của cô với những thân phận nghèo khó:



“Không chỉ đọc, mà thực sự tôi còn chứng kiến nhiều lần những cảnh tượng nhức nhối xót thương. Mỗi buổi chiều tôi thường cùng mẹ sang bên ngõ chợ mua đồ ăn, nhìn thấy hình ảnh những người phụ nữ gầy gò, đen xạm, ôm chặt quang gánh chạy thật nhanh mỗi khi thấy chiếc xe đồn của phường đi đến dẹp chợ, đến mức rơi cả một chiếc dép bên chân lại. Cứ như thể họ đang đi chạy nạn, tránh bom đạn hay đang bị cướp giật. Những dân phòng, công an phường tay cầm dùi cui, vẻ mặt dữ dằn nhìn những người phụ nữ đang thi nhau chạy hàng. Có đôi khi có những sự giằng co, van xin kịch liệt diễn ra giữa đôi bên nếu những người phụ nữ đó không kịp chạy. Những giọt nước mắt tức tưởi, cay đắng, ngậm ngùi đôi gánh hàng rong nuôi lớn con từng ngày.” Và ước mơ của cô:

“Không biết đến bao giờ đất nước tôi có thể vươn lên tầm cỡ thế giới, nhưng tôi thực sự mong có một ngày, một ngày như thế. Một ngày trên khuôn mặt của những người dân tôi không phải là những nét mặt u sầu, ủ rũ mà là những nụ cười hạnh phúc, yên vui. Con người được tôn trọng cùng với nghề nghiệp mà họ đã bỏ sức ra lao động chính đáng kiếm tiền lương thiện. Hãy cho tôi, thế hệ của tôi còn được sống trong niềm hãnh diện về dân tộc và đất nước thân yêu của chúng tôi.”

* Người con gái thứ tư mà rất nhiều người biết đến và cảm phục là **Huỳnh Thục Vy**. Cô còn khá trẻ mà những bài viết của cô về đất nước, về hiến pháp, về dân chủ, về nhà nước pháp quyền...uyên bác, sắc sảo đến không ngờ. Không những chỉ viết, cô gái trẻ ấy đã sống rất kiên cường. Cô dũng mãnh nhìn thẳng vào bạo quyền và đối chọi lại không một chút nao núng. Sau đây là một số đoạn trích trong bài **“Tính chính danh của Hiến Pháp”** mà cô vừa viết trên **BBC**: “Dù có xuất phát từ nhu cầu hay tình trạng nào, khi một thực thể chính trị mang vào mình cái vai trò của một Nhà nước thì bản thân nó phải có khả năng tự vận động để thực hiện những chức năng bắt buộc, nhằm có được lý do chính đáng cho sự tồn tại của mình. Nếu thiếu đi những lý do này, Nhà nước sẽ chỉ tồn tại trong sự bất chính. Những lý do đó là: sự đồng thuận trao quyền của người dân, sự hoàn thành tốt các chức năng quản lý và phát

triển xã hội của Nhà nước đó, và cuối cùng là sự đảm bảo trách nhiệm bảo vệ chủ quyền Quốc gia và thiết lập sự hiện hữu hài hoà của cộng đồng mà nó quản lý với cả cộng đồng nhân loại. Dù được thành lập theo cách nào, một chính quyền chính danh phải có được những điều kiện trên, hoặc tiến hành càng sớm càng tốt những thay đổi để có được những điều kiện đó. Các chế độ độc tài được kiến lập từ sự trao quyền của người dân thông qua một cuộc bầu cử mang tính mị dân, như trường hợp cuộc bầu cử năm 1998 đưa Hugo Chavez của Venezuela lên cầm quyền, thường không có được những nhận thức sâu sắc về sự kiện trao quyền quan trọng này. “Một khế ước phải có hai bên tham gia, hai bên phải đặt bút ký kết”

Thậm chí những kẻ độc tài mới trỗi dậy nhờ một cuộc bầu cử mị dân như thế sẽ cảm thấy đắc ý với những chiêu thức lừa bịp dân chúng ngoạn mục của mình chứ không phải cảm thấy vinh hạnh vì được lên cầm quyền nhờ sự trao quyền nghiêm túc bằng cả ý thức và tinh thần trách nhiệm của người dân như trong chế độ dân chủ tự do thực sự. Vì thế, đối với những kẻ độc tài này, nhân dân và quyền lực xuất phát từ nhân dân chỉ là một trò cười, là một thứ để hấn ta lợi dụng.



Ở mức độ nghiêm trọng hơn, các chế độ hình thành từ “cướp chính quyền” như kiểu cách mà những người Cộng sản Việt Nam đã làm để lên nắm quyền, càng không nhìn nhận vai trò của sự trao quyền này bởi cái tâm thức rằng: chính quyền là do họ cướp được chứ không phải do người dân giao phó cho... Vì thế khi đã nắm được quyền lực trong tay, những kẻ chuyên quyền sẽ sử dụng quyền lực và các nguồn lực Quốc gia như thứ tài sản riêng, bất chấp lợi ích của đại

đa số người dân và vận mệnh của cả dân tộc. Ấy thế nhưng, bất cứ thực thể nào trong thế giới tồn tại được và có thể tồn tại lâu dài cũng chỉ vì nó có lý do để đảm bảo cho sự hiện hữu của mình. Thiếu đi tính chính đáng và sự chính danh thì sự tồn tại này chỉ là một chuỗi những nỗ lực bám víu khó khăn và tiềm ẩn nhiều nguy cơ. Bởi vậy, ta không ngạc nhiên khi tất cả các chế độ độc đoán đều sợ bị lật đổ. Nỗi sợ hãi này xuất phát từ bản chất bất chính của nó. Ngai vàng đặt trên sự lừa bịp, các vắn nạn xã hội, sự không cân xứng và hài hoà của các thiết chế xã hội, sự nghèo khổ và mất tự do của người dân trở thành một thứ quyền lực đáng thèm khát nhưng đầy bất hạnh của những kẻ khát quyền lực và của cải bất chính.”

Bốn cô gái trẻ yêu nước và rất đẹp ấy đang đối mặt với những thách thức phi lý không cần có. Một cô đang ở trong tù, chịu sự đối xử khắc nghiệt và tàn nhẫn. Một cô đã ra khỏi tù nhưng bị quản thúc nghiêm ngặt. Một cô phải luôn luôn đương đầu với mọi rắc rối đang vây quanh, mỗi bước đi của cô đều có người theo dõi, mọi phương tiện viết lách và giao tiếp của cô đều bị tịch thu, cả gia đình cô đang đối đầu với hình phạt nặng nề về tài chính, sắp bị cưỡng chế đến nơi... Những cô gái ấy đang rất khó khăn. Các cô không được tự do, thoải mái như các cô gái khoe mông để câu đại gia, như các cô gái ngất xỉu vì gặp được sao Hàn, như các cô gái suốt ngày chỉ biết ăn diện và đi shopping... Trong xã hội đầy nghịch cảnh như hiện nay, các cô gái trẻ có thể tự do làm mọi việc, kể cả những việc suy đồi bại hoại, ngoại trừ việc yêu nước theo kiểu cách của riêng mình. Vì vậy bốn cô gái xinh đẹp, yêu nước theo cách thức của riêng mình nói trên đang bị bao vây, ngăn chặn. Nhưng không vì thế mà những tia sáng chói lọi phát ra từ tâm hồn thanh cao và trí tuệ sáng rõ của các cô không xuyên qua được bức màn u ám để mang lại sự lạc quan cho mọi người. Tôi vẫn tin vào thế hệ trẻ Việt Nam.



RƯỢU, NỬA CHAI

**“Rượu còn nửa chai đời cũng vậy
Long Ân”**

**Ừ chai rượu quý còn đây,
Nửa vơi sao vẫn thấy đầy nơi ta.
Ngày mùa xuân, người đi xa,
Thì thôi, lâu cũ chiều qua rất buồn.
Ly nghiêng đỏ, đậm hoàng hôn,
Men say độc ảm xót hồn cổ nhân.
Rót thêm, người nhớ mấy lần,
Ta dường quên, suối phân vân đợi chờ.**

*

**Nửa chai, rượu lẫn trong thơ,
Lời nào tử biệt cuối bờ sinh ly.**

LAN ĐÀM

GỬI MỘT NGƯỜI VỪA ĐI, THẬT XA

**Ta buồn, vừa mở chai rượu quý,
Ly cho ta, ly nữa, cho người.
Người đi rồi, quá bờ cổ lý,
Buồn chột đây, rượu mãi không vơi.**

**Người nhắc cuộc đi, đêm về sáng,
Hẹn tháng tư, thôi thế muộn màng.
Ngày sớm, Brea sương giăng trắng,
Lệ rồi đây xúr tuyết mênh mang.**

**Ta chưa say, rượu người, ta uống,
Còn nửa chai, sao gửi cho người ?**

LAN ĐÀM

“BÊN THẮNG CUỘC” CỦA HUY ĐỨC, TRUYỆN KỂ... NĂM 2012

Nguyễn Quốc Đồng, Cựu SVSQ K.13, TVBQGVN

30 tháng 12, 2012

Trung tuần tháng 12, 2012 người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại biết đến sách Bên Thắng Cuộc (BTC) của nhà báo Huy Đức qua lời giới thiệu nồng nhiệt của một số nhân vật trong nước như Nguyễn Ngọc, nhà báo, VN; Chu Hảo, nhà xuất bản Tri Thức, Hà Nội, VN; và tại hải ngoại như Mặc Lâm, phóng viên đài RFA; Trần Hữu Dũng, giáo sư đại học Wright, Ohio, Hoa Kỳ; Nguyễn Mạnh Hùng, giáo sư đại học George Mason, Virginia, Hoa Kỳ; Đinh Quang Anh Thái, phụ tá chủ nhiệm nhật báo Người Việt, Nam California.... Đặc biệt sách này đã được rao bán trên hệ thống Amazon dưới dạng sách điện tử, và sẽ được công ty báo Người Việt phát hành vào tháng 1, 2013 tại hải ngoại. Cuốn sách đã gây ra rất nhiều tranh cãi. Người bên thì hết lời ca tụng, tưởng như không còn lời nào hay hơn dành cho 1 tác giả sinh ra và được nuôi dưỡng trong lòng chế độ CS. Người chống đa số ở hải ngoại, khẳng định đây chỉ là 1 sản phẩm tuyên truyền có lợi cho CS, là nọc độc tai hại mà CS đang muốn cho tiêm nhiễm tại môi trường sống của người Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại, những người mà CSVN cần phải không chế bằng mọi phương tiện chúng có, bằng cả 1 kế hoạch lâu dài và tinh vi là Nghị Quyết 36 ra đời từ tháng 3, 2004. Tôi có một số suy nghĩ như sau về sự kiện BTC, sách của 1 tác giả VC, lại được quảng cáo rầm rộ tại hải ngoại vào thời điểm cuối năm 2012, gần 38 năm sau khi cả nước VN được đặt dưới sự cai trị của Đảng CSVN, người mà tác giả cuốn sách mệnh danh là “Bên Thắng Cuộc”:

1-Huy Đức, tác giả BTC là ai?

Năm nay, Huy Đức (HĐ) mới khoảng 50 tuổi. Khi cuộc chiến VN chấm dứt vào tháng 4, 1975, HĐ chỉ là 1 cậu bé 13 tuổi. Sinh ra và lớn lên trong lòng chế độ CS, cậu bé này cũng phải sống và làm việc như mọi người trong xã hội VN, phấn đấu để

trở thành đoàn viên Đoàn Thanh Niên CS Hồ Chí Minh, rồi sau đó thành đảng viên của Đảng CSVN. Có vậy Huy Đức mới có được tương lai và sự nghiệp. Sau này HĐ trở thành sĩ quan của Quân Đội Nhân Dân VN, đã phục vụ tại Kampuchia 3 năm với tư cách là một chuyên viên quân sự, rồi thành nhà báo, được chế độ cho đi du học tại Maryland, Mỹ 1 năm. Hiện nay, HĐ đang được học bổng tu nghiệp tại đại học Harvard, Massachusetts. Vào thời điểm cuối năm 2012, HĐ bỗng trở thành tác giả có sách “bán chạy hạng nhất về lịch sử Đông Nam Á, bán chạy hàng thứ hai về lịch sử Á châu”! (theo lời quảng cáo của báo Người Việt). Nhìn vào lý lịch của HĐ, chúng ta khẳng định được 1 điều, đây là 1 tác giả Việt Cộng, đã nhiều năm phục vụ cho chế độ CSVN, nhiều năm được rèn luyện để suy nghĩ, lý luận, và hành động theo chủ nghĩa Mác-Lê nin. Ông bà ta có 1 câu nói đơn giản nhưng rất đúng: “Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài”. HĐ được chế độ CS rèn luyện, nuôi dưỡng, ông ta làm sao mà tránh khỏi bị chế độ CS nhồi sọ, tẩy não. Dù có người cho rằng HĐ là “nhà bất đồng chính kiến với chế độ, muốn viết sách BTC để ghi lại một thời lịch sử đầy sóng gió, để lãnh đạo đất nước nhìn lại mà học hỏi từ sai lầm của mình...”, tôi tự hỏi nhà báo VC này có đủ tuổi đời, đủ kiến thức, đủ khách quan, và đủ can đảm để viết về một giai đoạn lịch sử còn gây nhiều tranh cãi, một giai đoạn lịch sử mà tuy nhiều nhân chứng đã chết, nhiều nhân chứng sống vẫn còn, về một “cuộc chiến” vẫn còn đang tiếp diễn dưới nhiều hình thức khác nhau giữa Đảng CSVN và những người dân Việt yêu chuộng tự do, dân chủ hay không?

2- Huy Đức muốn nói lên điều gì qua BTC?

Theo các tài liệu phổ biến, Huy Đức phải bỏ ra 1 thời gian dài để đọc hơn 120 cuốn sách (?), hơn 50 cuốn hồi ký của các nhân vật lịch sử, phỏng vấn rất nhiều người từng có mặt trong các biến cố lịch sử sau 1975 để có tài liệu viết cuốn sách dày cộm

gồm 2 quyển này (tác giả mới hoàn thành xong Quyển 1). Tác giả muốn nói lên điều gì?

....

“Tôi mong các nhà lãnh đạo hiện nay đọc BTC cho dù họ có đánh giá cuốn sách như thế nào.”

“Nhận ra những sai lầm để đưa dân tộc Việt Nam đi đúng con đường dân chủ, phát triển là mong ước của chúng ta”

“Nhưng tương lai dân tộc không thể chỉ được trông cậy vào 1 cuốn sách hay chỉ trông cậy vào các nhà lãnh đạo ở bên thắng cuộc.”

“Sự thật không chỉ giúp chúng ta tìm ra phương thuốc đúng để chữa lành các vết thương cũ mà còn giúp những người đang nắm vận mệnh quốc gia không phạm các sai lầm mới.”

“Không ai muốn hứng chịu những điều không hay nhưng nếu cứ trú ngụ trong sự sợ hãi thì sự thật bao giờ được nói ra bạn ạ.”

(Lời Huy Đức viết trên Facebook)

Qua những điều tâm sự nói trên, chúng ta nhận biết được HĐ có ý muốn “giúp các nhà lãnh đạo CS đi đúng con đường dân chủ để phát triển đất nước như sự mong ước của toàn dân, muốn vượt qua sự sợ hãi của chính mình để nói lên sự thật của lịch sử...”

Đọc “Lời Cám Ơn” ở đầu cuốn sách, chúng ta thấy HĐ đã dùng rất nhiều tài liệu do “bên thắng cuộc” (CSVN) cung cấp. Tác giả phỏng vấn các đảng viên CS gộc như tổng bí thư, chủ tịch nước, chủ tịch quốc hội, thủ tướng, phó thủ tướng, bí thư trung ương đảng, ngoại trưởng... Thử hỏi những tên CS này cung cấp được bao nhiêu phần trăm sự thật cho HĐ để ông này thu góp làm tài liệu cho “cuốn sách sử” của ông ta. Chúng ta biết rõ người CS có bao giờ tôn trọng sự thật. Chúng rành rẽ mọi thủ đoạn để giấu diếm sự thật, lừa bịp người dân Việt trong, ngoài nước, và cả cộng đồng quốc tế. Năm 1946, chúng có nói cho dân Việt biết thủ lĩnh của chúng Hồ Chí Minh (HCM) là đảng viên của CS Quốc Tế không, hay vẫn rêu rao HCM là người yêu nước, muốn cùng toàn dân tranh đấu để giành độc lập cho nước nhà. Năm 1957, khi tiến hành cuộc chiến xâm lược miền Nam, CS miền bắc có nói sự thật cho dân miền Bắc biết là chúng làm theo chỉ thị của CS Tàu, hay dối gạt họ, bảo là “tiến hành chiến tranh đánh đế quốc Mỹ để giải phóng miền Nam, để cứu nước Việt”. Suốt thời kỳ

chiến tranh 1957-1975, chúng có dám nói lên sự thật là tại miền Nam, người dân có cuộc sống hơn hẳn miền bắc về vật chất lẫn tinh thần hay không? Hay chúng gạt người dân, bắt họ phải để dành từng hột gạo, từng cây kim, sợi chỉ... cho thân nhân tại miền Nam, để rồi ngày 30-4 khiến họ phải ngỡ ngàng trước cuộc sống sung túc và tự do tại vùng đất được họ “giải phóng”? Thật là khôi hài khi tác giả Huy Đức phỏng vấn những tên đại bịp để mong “trả lại sự thật cho lịch sử”.

Đinh Quang Anh Thái, phụ tá chủ nhiệm báo Người Việt, Nam California, nhận xét “BTC là tác phẩm “thực” nhất, cho đến thời điểm này, ghi lại một giai đoạn lịch sử khốc liệt, thông qua tư liệu, của dân tộc từ biến cố 1975 đến nay...” “Thực” nhất mà sao sách mới được phổ biến có 2 tuần lễ đã bị biết bao nhân chứng sống vạch ra bao điều sai lầm, láo khoét vì dựa vào tài liệu bịp bợm của CS miền bắc VN, và bọn thân cộng ở miền Nam VN. Trường hợp điển hình là đoạn viết về cuộc lui quân của TQLC-VNCH tại cửa biển Thuận An (lời phản đối của thiếu tá Lê Quang Liễn, tiểu đoàn phó TĐ 7 TQLC gửi tác giả HĐ), đoạn viết về cầu Saigon ngày 30-4-1975 (nhận xét của thiếu tá Nguyễn Văn Nghiêm, tiểu đoàn trưởng TĐ 12 Nhảy Dù), đoạn viết về trận đánh Xuân Lộc tháng 4, 1975 (nhận xét của chiến hữu Lê Phi Ô, TĐ 344)...

“Một công trình khảo cứu lịch sử đặc sắc được viết với lương tâm trong sáng và tay nghề lão luyện của một nhà báo chuyên nghiệp có trách nhiệm trước vận mệnh của đất nước” (lời ca ngợi của Chu Hảo) mà lại chứa những điều sai sự thật, những bóp méo lịch sử như thế? Vậy sách có bảo đảm được công bằng cho người trong cuộc không? Hay đây lại là dịp cho “bên thua cuộc” thua thêm lần nữa?

Tôi thắc mắc tại sao tác giả Huy Đức phải nhọc công lâu như vậy mới “nhìn ra” được sự thật về các lãnh đạo CSVN? Năm 1954, 1 triệu người dân miền Bắc trong đó có những người dân rất bình thường, đã nhìn ra “sự thật” về con người CS nên đã dứt khoát bỏ lại gia đình, sản nghiệp, và di cư vào Nam. Sau 1975, người dân miền Nam cũng liều chết vượt biển, vượt biên tìm tự do ở nhiều nước tại châu Mỹ, châu Âu, châu Úc... vì biết quá rõ về con người CS và chế độ CS. Thậm chí nhạc sĩ Việt Khang, 1 thanh niên đang sống trong nước,

năm nay mới 34 tuổi, tức là được sinh ra và lớn lên trong chế độ xã hội chủ nghĩa, chưa hề sống trong chế độ tư bản ngày nào, mà còn thấy được sự thật trần trụi về đất nước VN dưới sự cai trị của các lãnh đạo CS, một đất nước “vớ giặc Tàu ngang tàng, vớ kẻ cầm quyền giàu sang dối gian, vớ cảnh người dân vô tội chết ngậm ngùi vì tay súng giặc Tàu...” Việt Khang nói lên sự thật, và đã phải trả giá với bản án 4 năm tù giam được tuyên bố tháng 10, 2012 vừa qua. Huy Đức đã nói lên được những sự thật nào để mở mắt cho lãnh đạo CSVN, và để trả lại công bằng cho “bên thua cuộc”, là những người dân miền Nam đang sống trầm luân ngay tại quê hương mình, là những người Việt đang lưu vong sống đời tỵ nạn tại khắp nơi trên thế giới?

3- Tác giả BTC có thể giúp lãnh đạo CS mở mắt, nhận thức sai lầm để đưa dân tộc VN đi đúng con đường dân chủ, phát triển... hay không?

Nhìn vào tựa của cuốn sách, chúng ta thấy tác giả sẽ không bao giờ có thể đạt mục tiêu mong muốn, tức là để “lãnh đạo CSVN nhận thức sai lầm cũ của mình, không phạm sai lầm mới, tìm ra phương thức đúng để chữa lành các vết thương cũ...” Sách mang tên “Bên Thắng Cuộc”. Đây không phải là “cuộc chiến tự vệ của 1 dân tộc nhằm giành lại chủ quyền 1 quốc gia (Ấn Độ chống thực dân Anh), cuộc chiến chống độc tài phát xít (đồng minh chống phe Trục trong thế chiến thứ 2), hay cuộc chiến chống CS xâm lược (Nam Hàn chống Bắc Hàn). Đây là cuộc chiến do miền Bắc VN (theo chủ nghĩa CS) tiến hành để xâm lược miền Nam (theo thể chế tự do, dân chủ). Đây là cuộc chiến khởi sự do khác biệt về ý thức hệ giữa 2 miền Nam và Bắc VN. Tác giả Huy Đức gọi lãnh đạo miền bắc là “Bên Thắng Cuộc”, mặc nhiên công nhận thành tích của bọn xâm lược này trong chiến tranh tại miền Nam (1957-1975).

Từ trước đến nay, chưa bao giờ CSVN nhận chúng “sai lầm” một điều gì cả. Chúng luôn luôn nhận mình là “kẻ thắng”. Hãy đọc lại các khẩu hiệu của chúng, nào là “Đảng Cộng Sản Việt Nam Quang Vinh, Người Tổ Chức Mọi Thắng Lợi”, “Chủ Nghĩa Mác-Lê nin Bách Chiến Bách Thắng”... Nay Huy Đức cũng công nhận Đảng CSVN là “Bên Thắng Cuộc” thì làm sao dám đề nghị Đảng phải “nhận ra những sai lầm để đưa dân tộc VN đi đúng con đường dân chủ...”

Huy Đức có nêu tên một số đảng viên CS mà ông ta cho là “có tội”, những tên hoặc đã chết, hoặc hiện đã bị thất sủng nên không thể tự biện hộ (theo nhận xét của 1 độc giả BTC). Chúng ta không thể quên đường lối cai trị của Đảng CS: cá nhân trách nhiệm, tập thể lãnh đạo. Không thể có chuyện đảng viên CS tự ý làm bất cứ chuyện gì, chúng chỉ thi hành những việc do cấp trên giao phó. Vì vậy khi chuyện xấu xa xảy ra, chúng đều biện minh “chỉ làm theo lệnh Đảng” (Nguyễn Tấn Dũng bị chỉ trích nặng nề vì không diệt nổi quốc nạn tham nhũng, vì vụ Vinashin kinh doanh thua lỗ nặng... nhưng vẫn không chịu từ chức, vẫn cho là mình chỉ thi hành lệnh của Đảng...) Huy Đức muốn lãnh đạo CS “nhìn nhận sai lầm trong quá khứ” để sau đó “biết đi đúng hướng, đem dân chủ cho người dân, và sự phát triển cho đất nước” chăng? Ở đây, chính tác giả sai lầm ở chỗ “không nhận chân được bản chất phi nhân, tàn ác của con người CS”, không dám đối diện với sự thật là “người CS không có ý thức dân tộc, quốc gia mà chỉ có ý thức về 1 thế giới đại đồng, nơi tất cả các nước CS đều có tình anh em, có nghĩa vụ phải giúp nhau để tồn tại và phát triển”. Sự thật phũ phàng này đã được thực tế chứng minh. Năm 1979, Tàu cộng xua quân tàn phá 6 tỉnh biên giới phía bắc, san bằng nhiều làng mạc, giết hại cả chục ngàn quân, dân VN mà CSVN vẫn phải gọi chúng là “láng giềng tốt”, phải lập nghĩa trang ghi nhớ công ơn của “liệt sĩ người Trung quốc”, đàn áp và bỏ tù những công dân VN yêu nước xuống đường biểu tình chống giặc Tàu giết hại ngư dân VN, chiếm biển đảo của VN...

Qua tựa đề BTC, phải chăng tác giả công nhận lãnh đạo CS đúng ở chỗ tiến hành “chiến tranh chống Mỹ cứu nước”, và chỉ sai ở chỗ “chưa đi đúng con đường dân chủ, phát triển cho đất nước”? Bọn cầm quyền hiện nay đã và đang giam tù biết bao nhiêu người dân trong nước lên tiếng đòi tự do, dân chủ, nhân quyền, dân quyền. Vậy mà chúng vẫn tô điểm cho tên nước VN là “độc lập-tự do-hạnh phúc”. Không gì mỉa mai hơn! Bao nhiêu xương máu của người dân 2 miền Nam, Bắc đổ ra không làm chúng xúc động và nhận ra sai lầm khi khởi sự chiến tranh tại miền Nam, bao nhiêu sĩ quan quân lực VNCH và viên chức của chính quyền VNCH chết trong các trại tù tập trung cải tạo, bao nhiêu người dân miền Nam chết tại các

vùng kinh tế mới, bao nhiêu người dân vô tội chết thảm trên đường trốn chạy CS, bao nhiêu cái chết thương tâm của các cô gái Việt phải bán thân tại các nước vùng Đông Nam Á, bao nhiêu cảnh người dân cả Nam lẫn Bắc bị mất nhà, mất đất nhọc nhằn đi khiếu kiện hàng chục năm trời... có làm lãnh đạo CSVN nhận biết sai lầm của chúng hay không? Từng đó chuyện không làm lãnh đạo CSVN mở mắt, Huy Đức tài cán gì mà hòng “mở mắt” cho chúng? Sách lại phổ biến tại địa bàn của “kẻ thua cuộc”, là những người trong cuộc, là những nhân chứng sống, là những người đầu cần tới sách của HĐ để biết được sự thật!

Lịch sử chứng minh chủ nghĩa Mác-Lê nin dạy người CS “dùng bạo lực cách mạng để cướp chính quyền, và dùng bạo lực để giữ quyền”. Nếu người dân chưa biết sự thật, thì chúng che giấu, dùng các chiêu bài (độc lập, tự do, dân chủ...) để lừa bịp họ. Nếu sự thật bị phanh phui, chúng sẽ dùng nhà tù, họng súng, khủng bố để khiến người dân sợ hãi mà phải chịu khuất phục. Nhạc sĩ Tô Hải phải thú nhận “phải hèn mới còn sống được đến ngày hôm nay” (Nhật Ký của 1 Thằng Hèn). Con người còn có phẩm giá nữa không khi phải tự nhận mình là 1 thằng hèn? Điều 4 của Hiến Pháp CS, điều 88 của Bộ Luật Hình Sự CSVN cho thấy bọn lãnh đạo CS sẽ duy trì quyền lực của chúng bằng mọi giá, bất chấp sự tranh đấu ôn hòa của người dân, bất chấp lời kêu gọi tôn trọng nhân quyền của các giới trí thức cũng như của thường dân trong nước cũng như hải ngoại, bất chấp sự kết án của quốc tế... BTC được tung ra tại hải ngoại vào thời điểm muộn màng này cũng chỉ là 1 lời “cầu xin” dân chủ, liệu có được chúng (CSVN) “ban cho” hay không? Câu trả lời này, chúng ta, người Việt hải ngoại, nạn nhân của CS đều biết rõ.

4- Việc phát hành BTC tại hải ngoại trong cộng đồng những nạn nhân của CS vào thời điểm này mang ý nghĩa gì?

Khi sách mới phát hành vào trung tuần tháng 12, 2012, có người gọi nó là một hiện tượng chấn động. Một số người Việt hải ngoại tưởng đâu đây là “sách quý”, cảm động vì đọc được những lời nghe thật mát tai, vì tác giả là VC mà khi viết về VNCH, “bên thua cuộc”, lại dùng những chữ như “tổng thống Thiệu, thủ tướng Khiêm, sĩ quan quân đội VNCH...”, gọi việc tự sát của 5 vị tướng VNCH

ngày 30-4-1975 là “tuần tiết”... Chẳng lẽ ở vào thời điểm này, 38 năm sau cuộc chiến, HĐ gọi các lãnh đạo CS là chủ tịch nước, là Hồ chủ tịch, là thủ tướng Võ Văn Kiệt, là phu nhân tổng bí thư này nọ, mà dám gọi các lãnh đạo của miền Nam là “thằng Thiệu, thằng Kỳ, thằng Khiêm...” như chúng đã hỗn xược gọi những vị này sau ngày 30-4-1975 hay sao? Chúng ta thử tưởng tượng nếu 5 vị tướng trên mà sa vào tay giặc cộng thì số phận của họ sẽ bi thảm như thế nào, một là họ sẽ bị chúng hành quyết trước công chúng như trường hợp của đại tá Hồ Ngọc Cẩn, hai là sẽ bị chúng giam tù làm nhục nhiều năm như trường hợp của nhiều tướng lãnh VNCH khác. Như vậy đâu phải chỉ vì một vài chữ nhẹ nhàng, mát tai khiến ta hả dạ, hay chỉ vì một số chương kể về các chiêu độc của kẻ thắng cuộc như: bắt tù cải tạo, đánh tư sản, nạn kiều... mà chúng ta tin vào thiện ý của tác giả, ôm lấy tác phẩm này vào lòng, và giúp quảng bá nó trong cộng đồng tỵ nạn CS tại hải ngoại như một số cá nhân và tổ chức tại hải ngoại đang làm hay không?

Những người ngợi khen BTC là những ai? Hãy thử điểm tên một số người Việt tại hải ngoại để xem “Họ là ai?”

Thứ nhất : Trần Hữu Dũng, giáo sư đại học Wright, Ohio, Hoa Kỳ. Ông này là con của 1 bác sĩ riêng của Tôn Đức Thắng.

Thứ hai: Nguyễn Mạnh Hùng, giáo sư đại học George Mason, Virginia, Hoa Kỳ, người đã bị khoa học gia Dương Nguyệt Ánh nhận xét là “có tư tưởng thiên tả theo lối tây phương...”, cái tư tưởng của nhóm người đã sỉ nhục quân dân VNCH ròng rã nửa thế kỷ qua”. Ông này cũng có nhiều bài viết xuất hiện trên trang web của thủ tướng VC Nguyễn Tấn Dũng (bài viết của NT Nhẫn về BTC)

Thứ ba: Đinh Quang Anh Thái, phụ tá chủ nhiệm báo Người Việt. Báo này đang quảng cáo rầm rộ cho BTC, và sẽ đứng ra phát hành sách này vào tháng 1, 2013. Báo NV như chúng ta biết, do nhiều lần xúc phạm đến người Việt tỵ nạn CS, nhiều lần có hành động làm lợi cho CS, nhiều lần phải xin lỗi cộng đồng vì các hành động nhục mạ cờ vàng, nhục mạ quân, dân, cán, chính VNCH, ca tụng cán bộ CSVN, đã bị 155 tổ chức cộng đồng và đoàn thể cựu quân nhân cũng như dân sự tại Hoa Kỳ tuyên bố khai trừ ra khỏi sinh hoạt của người Việt quốc gia vào ngày 26 tháng 8, 2012 vừa qua.

Một tờ báo có thành tích bất hảo như thế, nay lại đứng ra bảo trợ cho 1 nhà báo CS để quảng bá 1 cuốn sách được thực hiện do việc góp nhặt các tài liệu của CS nói về cuộc xâm lăng miền Nam đầm máu của chúng. Tên tuổi của những kẻ đang tìm cách đánh bóng cuốn sách này và tác giả của nó đã nói lên sự thật mà chúng ta cần phải biết.

Nếu sống với VC nhiều năm, chúng ta biết được 1 điều “chúng không làm điều gì mà không có kế hoạch”. Ở vào thời điểm hiện nay, việc Huy Đức viết sách nói về những chuyện “thất nhân tâm” của lãnh đạo CS chẳng phải là 1 quả bom gây chấn động dư luận! Thời VNCH, mới chỉ nửa nước biết được bộ mặt gian ác của CS. Sau 1975, cả nước biết được những tội ác của Đảng CSVN. Và nay sau 38 năm cai trị của VC trên toàn nước VN, cả thế giới đều biết được chế độ CSVN “hèn với giặc, ác với dân” như thế nào. Huy Đức viết sách nói về những chuyện mà người dân hải ngoại còn biết rõ hơn ai hết, nên không gây xúc cảm trong lòng người đọc (lời tiến sĩ Vũ Thị Phương Anh). Chúng ta có thể đi đến kết luận Đảng CSVN đang dùng khổ nhục kế để giúp tài liệu tuyên truyền của chúng xâm nhập được vào cộng đồng người Việt tại hải ngoại. Nọc độc tuyên truyền này sẽ từ từ ngấm vào các thế hệ con cháu của chúng ta, khiến chúng sẽ có suy nghĩ và nhận định sai lầm về các thế hệ cha, ông. Với cách trình bày thiếu nhất quán, chẳng hạn khi nói về quân đội VNCH, tác giả HĐ dùng đến 3 tên gọi khác nhau: quân đội VNCH, quân đội Saigon, và nguy quân (lời tác giả Lê Mạnh Hùng), thử hỏi độc giả sau này làm sao còn phân biệt được đúng sai, nhất là trong hoàn cảnh hiện nay, người Việt tỵ nạn CS sống rải rác khắp nơi, thiếu tổ chức và lãnh đạo, thiếu tiền bạc và thế lực. Con cháu chúng ta có thể chỉ còn nhớ được rằng cha, ông chúng phải bỏ nước ra đi vì “làm tay sai cho đế quốc Mỹ”, vì “không có chính nghĩa nên bị thua cuộc”, chúng sẽ mang “mặc cảm tội lỗi, sẽ mang tiền bạc và tài năng về giúp nước để chuộc tội” v...v...(?)

Hẳn chúng ta chưa quên kế hoạch của CSVN liên kết với những khoa bảng phản chiến Mỹ cũng như Việt tại Trung Tâm William Joiner thuộc đại học Boston, Massachusetts cách đây nhiều năm, âm mưu viết lại “căn cước cho người tỵ nạn Việt Nam”. Kế hoạch này thất bại vì người Việt tỵ nạn CS tại Hoa Kỳ khám phá ra âm mưu thâm độc

này, đã hết lòng hỗ trợ cho chiến hữu Nguyễn Hữu Luyện đứng lên kiện Trung Tâm này. Công trình nghiên cứu về việc “tái xây dựng diện mạo cho người Việt hải ngoại” hay việc gán cho họ tờ căn cước đỏ không thành công vì vụ kiện lịch sử này.

Ngày nay tại hải ngoại, chúng ta đang trực diện tranh đấu với kẻ thù CS trên nhiều mặt trận: chính trị, văn hóa, văn nghệ, tôn giáo, xã hội... Về chính trị, chúng ta lập được 1 phòng tuyến vững chắc, phân rõ lẫn ranh Quốc-Cộng, phân biệt bạn- thù dựa trên quan điểm, lập trường, tư tưởng và nhận định, chứ không dựa trên sự việc có là người cùng tổ chức, cùng sinh hoạt trong một địa phương, hay trong một cộng đồng hay không. Chúng ta đã vận động được giới lập pháp các cấp thành phố, quận hạt, tiểu bang thông qua các nghị quyết công nhận cờ vàng ba sọc đỏ của VNCH là cờ chính thức của cộng đồng người Mỹ gốc Việt tại Hoa Kỳ. Chúng ta đã vận động được hội đồng 3 thành phố Santa Ana, Westminster, Garden Grove tại Orange County, Nam Cali thông qua các sắc lệnh “cắm cửa viên chức CSVN đến các thành phố này”. Chúng ta không để bọn văn công VC quấy nhiễu đời sống của chúng ta bằng các buổi trình diễn ru ngủ, tuyên truyền cho văn hóa VC... VC có cả 1 kế hoạch lâu dài nhằm đánh phá và khuất phục chúng ta; đó là Nghị quyết 36 với ngân sách lên đến nhiều triệu đô la. Thua keo này, chúng lại tiếp tục bày keo khác chứ không bao giờ từ bỏ mục tiêu. Chúng ta hẳn còn nhớ vào đầu tháng 7, 2012, nhật báo Người Việt, Nam Cali đã cho đăng bài của Sơn Hào nhục mạ chế độ VNCH là “làm tay sai cho giặc Mỹ”. Trung tuần tháng 10, tại Houston, Texas, nghị viên Hoàng Duy Hùng và 1 vài cá nhân thuộc 1 số đảng phái hợp với thứ trưởng VC Nguyễn Thanh Sơn tại tòa thị chính Houston, sau đó công khai cổ vũ cho đường lối “đối thoại” với VC. Nay cuối tháng 12, nhật báo NV lại đứng ra phát hành sách cho 1 tác giả VC ngay trong vùng đất sống của người Việt tỵ nạn CS. VC thực sự đang làm 1 cuộc tổng tấn công vào cộng đồng Việt tỵ nạn CS tại hải ngoại. Lần này, chúng dùng 1 đặc công văn hóa, 1 tên VC có nhiều năm phục vụ cho chế độ với vai trò một sĩ quan quân đội, một nhà báo, và hiện nay đang sống và làm việc tại Mỹ với sự trợ giúp của rất nhiều người Mỹ cũng như Việt (theo lời kể của chính đương sự trong BTC).

5- Người Việt hải ngoại có phản ứng gì đối với việc đặc công văn hóa Huy Đức xuất hiện trong cộng đồng?

Tất nhiên chúng ta không thể ngồi yên. Nhiều cá nhân và đoàn thể đã lên tiếng kết án cuốn sách là “tuyên truyền cho CS, là chạy tội cho chúng, là che giấu những tội ác tày trời của CS đối với đất nước và người dân VN, là bôi nhọ lịch sử Việt cận đại, là làm sống lại những trang sử đầy máu và nước mắt của người dân miền Nam, là nhắc lại quá khứ đau buồn khiến những vết thương ngày xưa lại tiếp tục rỉ máu, làm họ thấy nhục nhã và đau đớn...” Vì thế, chúng ta không thể tiếp tay cho việc “loan truyền nọc độc CS tại vùng đất sống duy nhất của chúng ta hiện nay”. Mất nơi này vào tay CS, chúng ta sẽ không còn nơi nào để mà đi tỵ nạn, để được sống yên bình. Cờ đỏ sao vàng sẽ thay thế cờ vàng của người Việt tỵ nạn khi chúng ta không đối phó được với bọn Việt gian thân cộng. Nhà báo Ngô Nhân Dụng, người viết xã luận cho báo Người Việt mới đây đã lên tiếng kêu gọi đồng hương Việt đừng mang theo cờ vàng của VNCH khi đi biểu tình chống Tàu cộng tại Đức để tỏ tình đoàn kết với mọi người dân Việt! (Một Ngày cho tổ quốc Việt Nam). Đoàn Quân Dân Cán Chính VNCH Nam California kêu gọi đồng hương cùng họ tham gia biểu tình trước cửa tòa soạn NV để chống lại việc giúp sách của VC Huy Đức xâm nhập vào cộng đồng người Việt tỵ nạn CS (Đoàn biểu tình tự phát này của chiến sĩ Ngô Kỳ đã kiên trì biểu tình chống báo NV rỗng rã gần 5 năm qua nhằm vạch mặt 1 tờ báo nhiều lần làm lợi cho CS mà cứ tự nhận mình là phục vụ cho đồng hương người Việt hải ngoại). Mọi người nhắc nhở nhau phải “tẩy chay NV, không đọc NV, không mua NV, không quảng cáo trên NV, không thuê mướn hội trường của NV, không vào tòa soạn của NV, riêng với sách của nhà báo VC Huy Đức mới vừa được NV phát hành thì “không mua, không đọc, không giới thiệu cho bạn bè, và phải tích cực lên tiếng chống sách này bằng mọi phương tiện có được”.

Tóm lại, BTC là 1 cuốn sách đang gây nhiều tranh cãi. Độc giả có những ý kiến trái ngược nhau về cuốn sách này và về tác giả của nó, vì suy nghĩ của họ, kinh nghiệm của họ đối với chế độ CS, và con người CS không giống nhau. Điều này cũng dễ hiểu. Có những kẻ chưa từng cầm súng chiến đấu

chống CS, chưa từng bị CS đầy đoạ trong các trại tù khổ sai, chưa từng có người thân bị chết trong nhà tù CS, hay trên đường trốn chạy CS thì làm sao họ có mối thù sâu đậm với CS được. Nay nếu họ lại được CS ban cho bổng lộc, cho ăn học thành tài, cho công ăn việc làm, cho danh lợi, cho tiền tài..., việc họ ra mặt ủng hộ VC là điều dễ hiểu. Còn đa số người Việt hải ngoại đều là nạn nhân của CS, hiểu rõ CS chỉ là phường “bán nước, buôn dân”, họ không thể ngồi yên để chúng phá hoại cuộc sống yên lành của họ tại hải ngoại. Có người nói “cần đọc BTC để biết được sự thật về CSVN”. Gần 38 năm sau ngày CSVN chiếm được cả nước, mọi sự thật về cái vô nhân, cái tàn bạo của chế độ CS đã bị phơi bày, cái sai lầm của chủ thuyết Mác-Lê nin đã bị vạch trần; còn ai bị lừa nữa đâu mà phải cần đọc cuốn sách dày cộm của Huy Đức để biết được sự thật về chế độ CSVN và con người CSVN. Chúng ta chỉ cần đọc bài viết “Bị Lừa” ngắn độ 2 trang giấy của anh bộ đội tập kết năm 1954 Châu Hiền Lý là biết rõ sự thật rồi. Thậm chí chỉ cần đọc lời 2 bài hát của nhạc sĩ Việt Khang, bài “Anh là ai?”, và “Việt Nam tôi đâu?”, cũng “tỏ tường được mọi sự” về đất nước và con người VN rồi. Cần chi phải bỏ tiền mua sách của VC, bỏ thì giờ quý báu đọc sách của VC, để nghe chúng chửi mình là “kẻ thua cuộc”, nghe chúng tuyên truyền chúng là “bên thắng cuộc”, để con cháu mình cảm thấy nhục vì là “hậu duệ của kẻ thua cuộc” v.. v.... Còn nỗi nhục nào lớn hơn nữa!

Có người đọc 1 số chương đầu rồi không thể tiếp tục đọc nổi vì sách viết ra những điều sai trái không thể chấp nhận được. Chính tác giả Huy Đức thú nhận trong Thư Xin Lỗi thiếu tá Lê Quang Liễn là “phần lớn sách báo nói về người tù cải tạo tại thời điểm tháng 9, 1975 đều là những lời tuyên truyền”. Đã biết là “sai, là tuyên truyền”, tại sao tác giả HĐ còn ghi lại trong sách của ông ta, như vậy đây chính là bằng chứng hùng hồn cho việc tác giả đồng lõa với CSVN trong việc “nhục mạ quân, dân VNCH” và “tuyên truyền láo khoét cho CS”. Có nhiều người cho biết họ “chưa đọc và cũng không có nhu cầu đọc sách này” vì biết rõ đây chỉ là sản phẩm tuyên truyền của CS. Tôi là 1 trong số những người này. Tôi không đọc BTC vì biết rõ Huy Đức với tuổi đời còn quá nhỏ khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt, không thể nào hiểu rõ được những hoàn

cảnh lịch sử của đất nước dưới sự cai trị của Đảng CSVN, những kẻ không bao giờ cần biết đến sự thật, những kẻ đã khiến đất nước và người dân Việt Nam lâm vào tình trạng khốn cùng như ngày nay. Những trang sách viết bởi những người tù cải tạo, những người vượt biên, vượt biển, những nạn nhân của đói tiền, của đánh tư sản, của hợp tác lao động..., những lời kể của gia đình tôi, của chiến hữu tôi, của bạn bè tôi, của đồng bào tôi, và nhất là kinh nghiệm bản thân tôi có được sau gần 10 năm tù trong các trại tù CS từ nam ra bắc lại không đáng tin cậy hơn lời kể của tác giả Huy Đức, một sĩ quan VC, một nhà báo VC hay sao?

Tác giả của Bên Thắng Cuộc “muốn trả lại sự thật cho lịch sử, muốn lãnh đạo CSVN nhận ra những sai lầm mà đi cho đúng đường, để đem lại dân chủ cho người dân”. Chu Hảo còn hy vọng tác giả Huy Đức với công trình khảo sát lịch sử đặc sắc này sẽ thực hiện “công minh lịch sử” và (như vậy) “mới có hòa giải dân tộc thực sự”. Đây là 1 lý luận nực cười vì CSVN chưa bao giờ muốn hòa giải với người dân của “bên thua cuộc” cả. Chúng chỉ kêu gọi họ “quên quá khứ, xóa bỏ hận thù xưa, cùng chúng xây dựng đất nước, lo cho cuộc sống hạnh phúc của người dân!?” Tác giả BTC đang làm công việc “khảo cứu lịch sử Việt”, vậy ông ta có biết lịch sử người Việt là “lịch sử chống giặc Tàu”, tổ tiên người Việt phải đổ bao máu xương để giữ cho dòng giống Việt không bị Hán hóa sau 1,000 năm Bắc thuộc, và để con cháu dòng Việt còn đất mà sống tới ngày nay hay không? Ông ta có biết là chính các chiến sĩ VNCH của “bên thua cuộc” đã đổ máu để bảo vệ đảo Hoàng Sa tháng 1 năm 1974, trong khi Phạm Văn Đồng, thủ tướng của “bên thắng cuộc” lại ký công hàm ngày 14-9-1958 công nhận quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là của Tàu hay không? Những kẻ “bên thắng cuộc” của Huy Đức đã lộ nguyên hình là những tên bán nước, sẽ bị lịch sử Việt kết án, và người dân Việt muôn đời phỉ nhổ. Chẳng biết tác giả Huy Đức có dám nói ra sự thật lịch sử này không? Sách “Bên Thắng Cuộc” của Huy Đức, vì thế không phải là 1 “công trình khảo cứu đi tìm sự thật cho lịch sử”, mà chỉ là 1 “sản phẩm tuyên truyền” độc hại của VC.

Nguyễn Quốc Đồng
Võ Bị Quốc Gia khoá 13

Thơ



NỮNG NIƯ ĐẦU NĂM

Thương về tuổi thơ VN bất hạnh

Sau ngày Tết, bao ngọt ngào, ngon béo
Em tròn tròn những chỗ méo: mắt eo!
Chưa hạ nêu đã mếu máo đủ điều:
-Nhìn bánh, mứt; dầu liều không dám rớ!
Em than thở. Anh nhìn cờ, chợt nhớ
Bao trẻ thơ: đói, lạc chợ, bơ phờ,
Xúm chực chờ chút nước phở đơn sơ,
Người thừa mứa, chúng nhào vô giành húp.

Căn nhà Việt mấy chục năm lụp xụp
Đói tả tơi, xì xụp húp thức thừa
Từ trẻ thơ cho đến đảng! Hết chưa?
Hay vẫn thế cho vừa thừa "vô sản"?

Trẻ liều lĩnh chạy cắt ngang đầu xe, cầm ca
chạy theo xin tiền trên quốc lộ 1A ở VN.

Nuôi cộng sản, Việt gian như ách nạn
Trẻ xưa, nay: ly tán khắp phương trời,
Hồn lệ rơi; xác, thế giới chào mời.
Đảng: trục lợi, ăn chơi, vung "liềm, búa"

Ý NGÀ

Calgary, Canada 060113

Vài ý nghĩ về
**CUỘC PHÒNG VẤN CỦA
TƯỚNG NGUYỄN CHÍ VỊNH**
Trần Bình Nam



Nguyễn Chí Vịnh

Ngày 1/1/2013 tờ Tuổi Trẻ, một tờ báo do đảng kiểm soát phỏng vấn Thượng Tướng Nguyễn Chí Vịnh, Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng về tình hình Biển Đông và quan hệ Trung quốc, Hoa Kỳ trong vùng Đông Nam Á châu và hệ lụy đối với Việt Nam.

Qua cuộc phỏng vấn nhiều câu hỏi tướng Nguyễn Chí Vịnh trả lời khúc chiết và có tầm nhìn chiến lược về tình hình tranh chấp Hoa Kỳ và Trung quốc và các khó khăn của Việt Nam. Tuy nhiên về phần chính sách đáp ứng của Việt Nam thì tướng Nguyễn Chí Vịnh đã đưa ra những phương sách đáp ứng có tính lý thuyết. Ông Vịnh quên rằng quyền lợi của

mỗi quốc gia chỉ có thể bảo đảm bằng chính nội lực kinh tế, quân sự và quyết tâm của nhân dân.

Tướng Nguyễn Chí Vịnh cho rằng quan hệ giữa Hoa Kỳ và Trung quốc là quan hệ “vừa hợp tác vừa cạnh tranh, hay nói nôm na là nước nào cũng muốn vượt nhau nhưng lại cần nhau, dù cạnh tranh gay gắt nhưng buộc phải hợp tác chặt chẽ, chia sẻ lợi ích với nhau để cùng tồn tại và vươn lên”

Và ông cho rằng: “Nếu mỗi quan hệ vừa cạnh tranh vừa hợp tác này được tăng cường, đem lại lợi ích cho Mỹ và Trung Quốc, đồng thời đem lại lợi ích chung cho tất cả các nước trong khu vực và trên thế giới, góp phần duy

trì hòa bình ổn định thì chắc chắn sẽ được hoan nghênh. Tuy nhiên nếu mối quan hệ này phát triển theo hướng thỏa hiệp và nhằm can dự, xâm phạm, làm tổn hại đến lợi ích các quốc gia khác, gây mất ổn định cho khu vực thì các nước xung quanh sẽ gặp rất nhiều khó khăn và chắc chắn không thể hoan nghênh cách hành xử như vậy của các cường quốc”.

Quay qua cách hành xử của Việt Nam ông Vịnh xác định Việt Nam sẽ không ngồi yên để gió chiều nào xoay chiều đó một cách tiêu cực. Việt Nam sẽ phản ứng với mọi động thái của nước lớn “... một cách chủ động, tích cực – đó là đường lối độc lập tự chủ trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế; tăng cường mối quan hệ liên kết với các quốc gia trong khu vực hoặc ở phạm vi toàn cầu có cùng nhu cầu ổn định và phát triển, cùng phải ứng phó với các thách thức giống nhau”

Điềm qua cách hành xử hiện nay của Hoa Kỳ và Trung quốc tại Á Châu Thái Bình Dương, ông dùng lối phát biểu có tính chỉ trích cả hai nước. Ông cho rằng Hoa Kỳ đã quá vội vàng. Ông nói:

“Chỉ trong vài năm qua, Hoa Kỳ bày tỏ tham vọng và trên thực tế họ đã can dự, đã hiện diện rất ồ ạt vào khu vực châu Á – Thái Bình Dương (có thể thấy rõ nhất qua một số hiệp ước mà Mỹ đã ký với Nhật, Hàn Quốc, Úc, Philippines... gần đây). Như vậy ở đây ai là người đã cho Mỹ có một lý do để can dự vào khu vực?”.

Và tướng Nguyễn Chí Vịnh cảnh giác mặt trái chính sách của Hoa Kỳ, dù ông không xác định mặt trái đó là gì. Ông nói:

“Cách can dự của Mỹ, như họ tuyên bố là ủng hộ các giải pháp hòa bình và luật pháp quốc tế, làm cho một số nước đồng tình mà có thể không lưu tâm đúng mức đến mặt trái của nó”

Đối với Trung quốc lời lẽ của ông nặng nề hơn. Ông tố cáo:

“Trong thực tế, dù chỉ trong một thời gian rất ngắn, vài năm gần đây đã có những tham vọng được bộc lộ, những tuyên bố và cả những hành động trên thực tế khiến các nước trong khu vực cảm thấy lo lắng. Có nước lo xa, có nước lo rất gần.

Đơn cử như việc một số nước tuyên bố về chủ quyền, không hiểu họ dựa vào đâu, cơ sở pháp lý nào? Nay đưa ra bản đồ này đã rất tham vọng rồi, mai lại đưa ra bản đồ khác tham vọng hơn nữa thì sao?.

Một vấn đề rất cụ thể là chủ quyền trên biển Đông không chỉ có những nước liên quan trực tiếp, mà cả cộng đồng thế giới đều không thể chấp nhận việc bất kỳ một quốc gia nào đó muốn độc chiếm biển Đông, muốn biến đường vận tải quốc tế thành ao nhà của mình.”

Nhưng phần quan trọng trong cuộc phỏng vấn của tướng Nguyễn Chí Vịnh là kế hoạch Việt Nam đương đầu với khó khăn trước mặt. Về mặt này ông Nguyễn Chí Vịnh không làm cho nhân dân Việt Nam yên tâm. Những chuẩn bị và kế hoạch của Việt Nam có tính lý thuyết, không có khả năng đáp ứng những gì sẽ xảy ra trên hiện trường. Trung quốc vừa có lãnh đạo mới, và đã hé lộ kế hoạch phát triển thế lực trong vùng trong 10 năm tới. Những gì đã xảy ra trên Biển Đông trong những năm qua báo hiệu những cơn bão tố có thể tới trong năm 2013 trong quan hệ Trung quốc và Việt Nam.

Trước hết một quốc gia muốn có một chính sách bảo vệ nền độc lập tự chủ thì quốc gia đó phải có khả năng tự lập về phương diện kinh tế và quân sự và trên hết là sự đoàn kết của toàn dân sau lưng chính quyền và tính chính thống của chính quyền dựa trên Hiến Pháp được nhân dân công nhận.

Trong suốt lịch sử chống xâm lăng, tiền nhân trước khi xuất quân chống giặc đều chuẩn bị lòng dân và phương tiện vật chất

một cách đầy đủ và tự lực. Các vua Trần từng chăn dắt thương yêu nhân dân như con qua bao triều đại, và trước khi hạ quyết tâm xuất quân chống giặc Nguyên đã chuẩn bị lương thực, vũ khí cho binh sĩ, và trang bị ý chí toàn dân toàn quân với hội nghị Diên Hồng.

Vua Quang Trung, trước khi xuất quân ra Bắc đã ban hành chính sách an lòng dân bằng cách lên ngôi Hoàng Đế, và nức lòng quân bằng cách cho quân ăn Tết trước đêm tàn tóc bồn tập ra Bắc đánh úp quân Thanh khi chúng đang còn uống rượu vui Xuân.

Trước cơn bão táp chờ đợi trước mắt đảng Cộng sản Việt Nam qua chương trình tướng Nguyễn Chí Vịnh tiết lộ đã chuẩn bị những gì? Không có gì ngoài các chính sách có tính phô trương.

Về vật chất Việt Nam ngoài lúa gạo, không có khả năng sản xuất quân trang quân cụ. Một chiếc máy bay chiến đấu, một chiếc tàu chiến, một chiếc tăng, một khẩu súng lớn đều lệ thuộc vào nước ngoài. Lịch sử tiếp cận với các nước Tây phương trong gần 2 thế kỷ qua cho thấy chính vì không tự lực về mặt quân sự mà Việt Nam phải bị Pháp thuộc gần 100 năm. Và sau đó những biến cố quân sự như trận Điện Biên Phủ, và cuộc tiến quân 55 ngày chiếm miền Nam năm 1975 có đưa đảng Cộng sản Việt Nam lên đài vinh quang trước dư luận thế giới, nhưng không che dấu được sự thật phũ phàng là thực chất chỉ là một cuộc chiến tranh nhiệm chức giữa các ý thức hệ mà sau lưng là Pháp, Mỹ, Nga, Tàu. Việt Nam chỉ đóng góp bằng máu. Kết quả của hai cuộc chiến là sự sắp xếp sau lưng bởi các thế lực quốc tế. Hiệp định Geneva chia đôi đất nước năm 1954 do Trung quốc ép ông Hồ Chí Minh. Và Hà Nội đã thắng miền Nam Việt Nam với vũ khí của Liên bang Xô viết và Trung quốc, và nhất là do sự chuyển đổi chính sách toàn cầu của Hoa Kỳ. Thay vì ngăn chặn sự lan tràn ảnh hưởng của Trung

quốc, Hoa Kỳ hợp tác với Trung quốc trong một kế hoạch chống Nga xô viết. Cái giá của vinh quang (1954, 1975) cho Việt Nam là những hệ lụy đang đe dọa sự tồn tại của đất nước.

Về lòng dân, cái Việt Nam có thể có là quyết tâm của toàn dân nếu đảng Cộng sản Việt Nam biết vận dụng thành một khối sau lưng chính quyền.

Về mặt này đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn thất bại. Trong khi Trung quốc áp lực trên Biển Đông, ban hành biện pháp mạnh trong vùng Hoàng Sa, Trường Sa chung quanh các hải đảo họ đang chiếm đóng thì đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa ra tòa xử các công dân yêu nước, các nhà trí thức, nhà báo từng lên tiếng cảnh giác sự đe dọa của Trung quốc với những bản án nặng nề. Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục đàn áp dân oan kiện chính quyền vì mất đất đai canh tác mà không được đền bù tương xứng do tệ nạn cửa quyền và tham nhũng.

Ngay cả nhân dân muốn biểu tình bày tỏ tình cảm đối với biển đảo đang bị Trung quốc đe dọa cũng bị chính quyền cấm. Tướng Nguyễn Chí Vịnh nói:

“Biểu tình bây giờ sẽ gây mất ổn định. Trong khi đó đất nước ta đang hơn bao giờ hết cần ổn định, cần sự đồng thuận để phát triển, để bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.”

Và ông giải thích thêm: *“Chúng ta trân trọng tình cảm, ý chí của những người thật sự biểu tình vì yêu nước. Nhưng cũng phải thấy rằng với những ai (ông Nguyễn Chí Vịnh ám chỉ Trung quốc) có dã tâm độc chiếm biển Đông thì họ sẽ viện cớ biểu tình để xuyên tạc thiện chí của Việt Nam, xuyên tạc chủ trương giải quyết tranh chấp bằng biện pháp hòa bình của Việt Nam”*

Lý luận của tướng Nguyễn Chí Vịnh là một thứ lý luận của con đà điều chui đầu vào cát. Nếu đảng Cộng sản Việt Nam trân trọng

tình cảm của những người biểu tình chống Trung quốc vì yêu nước, tại sao đảng không tạo cơ hội cho họ lên tiếng trong cung cách không cho họ lợi dụng lật đổ chính quyền như biểu tình hạn chế số người, hạn chế đường tuần hành, hội thảo tại các đại học, hay ý kiến của nhân dân được bày tỏ công khai trên báo chí. Và tại sao không công khai đưa vấn đề Biển Đông ra trước Liên Hiệp quốc?

Trả lời một câu hỏi của báo Tuổi Trẻ về ý thức hệ giữa Trung quốc và Việt Nam có giúp gì trong sự tranh chấp hiện nay không, tướng Nguyễn Chí Vịnh nói: *“Tôi nghĩ rằng khi đã là người cộng sản với nhau, để giải quyết bất cứ vấn đề nào đó mà gọi nhau là đồng chí, còn hơn là quay lưng không nhìn nhau hoặc đập bàn đập ghế ‘ngài’ và ‘tôi’.”*

Tướng Nguyễn Chí Vịnh đang nằm mơ giữa ban ngày. Tình đồng chí ‘xã hội chủ nghĩa’ đã chết từ lâu. Không cần phải nhẹ nhàng như ‘ngài và ‘tôi’ mà đại pháo đã nổ qua biên giới Nga – Hoa trên sông Amur năm 1969, đã nổ qua biên giới Việt Miên năm 1978, đã nổ trên biên giới miền Bắc Việt Nam năm 1979, đã nổ ngoài biển Trường Sa năm 1988 ...

Ông Nguyễn Chí Vịnh bày tỏ sự lo ngại Hoa Kỳ và Trung quốc trong tương lai có thể thi hành chính sách chia vùng ảnh hưởng và quyền lợi. Nhưng nếu quả có thể thì Việt Nam làm gì để thoát khỏi sự chia chác đó? Việt Nam không có đủ lực để vượt ra. Hãy đặt một giả thuyết. Ngoài bờ biển miền Trung Trung quốc vẽ đường lưỡi bò chồng lên vùng “đặc quyền kinh tế 200 hải lý” của Việt Nam theo luật quốc tế. Trong vùng chập nhau đó Trung quốc từng cho thuyền tàu đến gây trở ngại cho việc dò tìm dầu khí của Việt Nam. Nếu Trung quốc kéo dài khoan tới trong vùng chập nhau với sự bảo vệ của tàu chiến để khoan dầu thì Việt Nam sẽ hành xử ra sao?

Đánh nhau thì Hải quân Việt Nam sẽ không đủ sức đối chọi với Hải quân Trung quốc. Dùng đường lối ngoại giao thì Việt Nam có gì sau lưng để du thuyết?

Trong năm 2012 sau khi Việt Nam ban hành Luật Biển xác định chủ quyền trong vùng biển chung quanh Hoàng Sa và Trường Sa và thủ tục bảo vệ kể từ ngày 1/1/2013 thì để đáp ứng lại tỉnh Hải Nam (của Trung quốc) ban hành văn kiện hành chánh xác định vùng biển chung quanh Hoàng Sa của họ và ấn định biện pháp bảo vệ cũng có hiệu lực từ ngày 1/1/2013. Vào những ngày đầu năm 2013 Trung quốc đã lên tiếng cảnh cáo Việt Nam chớ thi hành Luật Biển mà có chuyện. Đó là một điểm nóng khác sẽ trở thành tia lửa. Việt Nam đã chuẩn bị chưa?

Trong khung cảnh dầu sôi lửa bỏng như vậy qua lời tướng Nguyễn Chí Vịnh, nhà nước bình chân như vại tin tưởng vào đường lối hòa bình của mình, tin tưởng vào thiện chí của Trung quốc, tin tưởng vào sự phát triển kinh tế, tin tưởng một năm 2013 tốt đẹp.

Nghe tướng Nguyễn Chí Vịnh nói, ước vọng của ông: *“Không có gì khác ngoài ước vọng chung của mọi người Việt Nam là đất nước ta tiếp tục ổn định, nền kinh tế ấm lên, đời sống khá hơn. Tôi mong đất nước ta tiếp tục mở rộng quan hệ với tất cả các nước trên thế giới, vị thế quốc tế của đất nước ta ngày càng được nâng cao, quan hệ Việt Nam – Trung Quốc có bước phát triển tốt đẹp hơn, thúc đẩy hợp tác về kinh tế trên cơ sở hợp tác tốt về chính trị, từng bước giải quyết vấn đề biển Đông”* mà lo .

Nếu những gì tướng Nguyễn Chí Vịnh trả lời báo Tuổi Trẻ ngày 1/1/2103 phản ánh nào trạng của Bộ chính trị đảng Cộng sản Việt Nam thì mối nguy mất nước không còn xa.

Jan . 5, 2013

Trần Bình Nam

VỀ CUỘC HẢI CHIẾN HOÀNG SA

Trần Gia Phụng

Cuộc hải chiến Hoàng Sa giữa Hải quân Việt Nam Cộng Hòa (VNCH) và Hải quân Trung Quốc (TQ) ngày 19-1-1974 đã được viết nhiều rồi. Bài này chỉ xin trình bày vài khía cạnh về hoàn cảnh xảy ra cuộc hải chiến, nguyên nhân đưa đến cuộc hải chiến và phản ứng sau cuộc hải chiến.

1.- HOÀN CẢNH XẢY RA CUỘC HẢI CHIẾN

Cuộc hải chiến Hoàng Sa xảy ra ngày 19-1-1974, gần tròn một năm sau hiệp định *Paris* ngày 27-1-1973. Hiệp định *Paris* là một hiệp định ngưng bắn da beo, theo đó Hoa Kỳ rút quân khỏi Việt Nam, lấy lại tù binh Hoa Kỳ từ phía cộng sản (CS), trong khi lực lượng Bắc Việt Nam (BVN) vẫn đóng quân tại chỗ ở Nam Việt Nam (NVN). Sau hiệp định *Paris*, nhiều biến chuyển dồn dập xảy ra:

Tuy đặt bút ký hiệp định *Paris* nhưng chính phủ VNCH vẫn giữ lập trường “bốn không” đã được tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đưa ra từ năm 1971, nghĩa là không liên hiệp, không cắt đất, không hòa giải, không chấp nhận CS. Trong khi chiến trường tiếp tục sôi động, tình hình chính trị nội bộ VNCH khá bất ổn, nhất là khi xảy ra hoạt động sôi nổi của phong trào chống tham nhũng, bắt nguồn từ hai văn thư của Hội đồng Giám mục Việt Nam. Thứ nhất là “Thư chung của Hội đồng Giám mục” ngày 29-9-1973 và thứ hai là “Tuyên ngôn của Hội đồng Giám mục” ngày 10-1-1974, “nói về việc đất nước có thể mất vong vì nạn tham nhũng và kêu gọi một cuộc cách mạng để cứu nước.” (Trần Đông Phong, *Việt Nam Cộng Hòa, 10 ngày cuối cùng*, Fountain Valley, CA: Nxb. Nam Việt, 2006, tr. 179.)

Về phía BVN, sau hiệp định *Paris*, bộ Chính trị đảng Lao Động (LD) triệu tập Quân ủy Trung ương cùng các tư lệnh chiến trường của CS ở miền Nam họp hội nghị tại Hà Nội vào cuối tháng 4-1973 và đưa ra nghị quyết 21 để chuẩn bị kế hoạch chiến tranh trong thời gian tiếp theo. (Trần Văn Trà, *Kết*

thúc cuộc chiến tranh 30 năm, Tp. HCM: Nxb. Văn Nghệ, 1982, tr. 50.)

Theo nghị quyết này, bộ Chính trị đảng LD cho rằng hiệp định *Paris* quy định chấm dứt các hoạt động quân sự của Hoa Kỳ tại Việt Nam tức Hoa Kỳ không còn sử dụng máy bay trở lại hoạt động, là cơ hội thuận tiện cho BVN gởi thêm bộ đội và tiếp liệu vào Nam, nhằm chuẩn bị những trận đánh sắp đến. Để thực hiện điều này, hội nghị trên đây quyết định xây dựng, phát triển và hoàn thiện các đường giao thông vận tải đông và tây Trường Sơn, nối dài thêm ống dẫn dầu, vào đến Bù Gia Mập, quận Bô Đức (Bù Đốp) tỉnh Phước Long. (Bộ Quốc Phòng CHXHCNVN, *Lịch sử quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1975)*, Hà Nội: Nxb. Quân Đội Nhân Dân, 2005, tr. 709.) Tính đến cuối tháng 10-1973, BVN đưa thêm vào miền Nam khoảng 70,000 quân, 400 xe tăng, 200 khẩu trọng pháo, 15 súng phòng không, xây dựng 12 phi đạo. (John S. Bowman, *The Vietnam War, Day by Day*, New York: Maillard Press, 1989, tr. 212.)

Bắc Việt Nam không ngừng tiếp tục tấn công Nam Việt Nam. Ngay sau hiệp định *Paris*, tại Quân khu I VNCH, CS liên tiếp tấn công các tiền đồn, các căn cứ quân đội VNCH từ Quảng Trị đến Quảng Ngãi. Tại Quân khu II, CS tập trung tấn công vào các tỉnh duyên hải, nhất là kiếm cách cắt đứt các trục giao thông quan trọng: quốc lộ 1 (chạy dọc bờ biển), quốc lộ 19 (Quy Nhơn - Pleiku), quốc lộ 21 (Nha Trang - Ban Mê Thuột), quốc lộ 14 (chạy theo hướng bắc nam giữa các thành phố miền cao nguyên Kontum - Pleiku - Ban Mê Thuột). Tại Quân khu III, CS dự tính đánh chiếm Tây Ninh làm thủ đô của Chính phủ Lâm thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam, nhưng không thực hiện được. Ngày 25-3-1973, CS đánh chiếm tiền đồn Tổng Lê Chân, (đọc trại từ chữ Tonlé Chombé), giữa hai tỉnh Bình Long (bắc) và Bình Dương (nam), mở đường cho CS thông thương giữa hai tỉnh Tây Ninh và Bình

Long, và kiểm soát hành lang vận chuyển dọc sông Sài Gòn xuống tới Dầu Tiếng. Tại Quân khu IV, ngày 23-1-1973, quân CS từ Cao Miên tràn qua tấn công các cứ điểm quân lực VNCH dọc biên giới, vùng Hồng Ngự, tỉnh Kiến Phong (Cao Lãnh). Tuy nhiên trung đoàn 14 và trung đoàn 15 Bộ binh VNCH càn quét vùng này và giữ vững an toàn thủy lộ Cửu Long, thông thương qua Nam Vang cho đến tháng 4-1975.

Về phía Hoa Kỳ, vào ngày 31-12-1972, Hoa Kỳ còn 24,200 quân ở Việt Nam. Số quân này rút đi hết vào ngày 29-3-1973. Sau đó, Hoa Kỳ chỉ còn một tùy viên quân sự và một toán nhỏ Thủy quân Lục chiến để bảo vệ sứ quán Hoa Kỳ tại Sài Gòn, và khoảng 8,500 nhân viên dân sự. (John S. Bowman, *sđd.* tr. 211.) Cũng từ ngày 29-3-1973, cơ quan MACV (Military Assistance Command, Vietnam) bị giải thể. Thay thế MACV là cơ quan DAO (Defense Attach Office) tức Phòng Tùy viên Quân sự Hoa Kỳ được thành lập ngày 28-1-1973, do thiếu tướng John E. Murray chỉ huy. Tháng 8-1974, thiếu tướng Homer D. Smith thay thế đến tháng 4-1975.

Ngày 4-6-1973, quốc hội Hoa Kỳ thông qua tu chính án Case-Church, cắt bỏ tất cả ngân khoản cho các hoạt động quân sự của Hoa Kỳ tại Đông Dương. Tổng thống Richard Nixon vận động quốc hội triển hạn đến 15-8-1973 mới áp dụng, nhằm tiếp tục cuộc dội bom tại Cao Miên. Sau ngày này, mọi chi phí chiến tranh Đông Dương phải được sự đồng ý của quốc hội. (Marc Leepson, Helen Hannaford, *Webster's New World Dictionary of the Vietnam War*, New York: Simon & Schuster Macmillan Company, 1999, tr. 57.)

Sau tu chính án Case-Church, quốc hội Hoa Kỳ đưa ra “Nghị quyết quyền lực chiến tranh” (War Powers Resolution), nhưng bị tổng thống Nixon phủ quyết ngày 24-10-1973. Dầu vậy, với đa số trên 2/3, quốc hội vượt quyền phủ quyết của Nixon và thông qua nghị quyết ngày 7-11-1973. Nghị quyết này giới hạn quyền hành của tổng thống kiêm tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ. Nếu gửi quân ra nước ngoài, tổng thống phải báo cho quốc hội biết trong vòng 48 giờ. Đạo quân này chỉ hoạt động ở nước ngoài trong 60 ngày rồi rút về. Nếu quá 60 ngày thì phải có phép của quốc hội. (Marc Leepson, *sđd.* tr. 437.)

Về phía các nước CS, sau hiệp định *Paris*, Liên Xô và Trung Quốc không ngừng bí mật viện trợ quân sự cho BVN để BVN tiếp tục chiến tranh. Theo số liệu do Viện Lịch Sử Quân Sự Hà Nội công bố ngày 14-4-2006, thì từ 1973 đến 1975, BVN nhận được tổng số quân viện là 724,513 tấn, gồm 649,246 tấn vũ khí các loại và 75,267 tấn hàng hậu cần. (*BBC Vietnamese* ngày 10-5-2006.) Riêng Trung Quốc và riêng năm 1973 nghĩa là sau hiệp định *Paris* và trước trận Hoàng Sa, Trung Quốc viện trợ cho BVN 233,600 súng đủ loại, 40,000 viên đạn, 120 xe tăng, và các loại quân nhu, quân cụ khác. Từ tháng 6-1965, Trung Quốc đưa vào BVN một lực lượng lên đến 320,000 quân và chỉ rút hết vào tháng 8-1973. (Qiang Zhai, *China & Vietnam Wars, 1950-1975*, The University of North Carolina Press, 2000, tt 135- 136.)

Nói chung, sau hiệp định *Paris* và trước khi TQ tấn công Hoàng Sa, BVN gia tăng tấn công NVN, trong khi quốc hội Hoa Kỳ quyết định cắt giảm viện trợ cho VNCH và giới hạn quyền gửi quân ra nước ngoài của tổng thống Hoa Kỳ và phía CS không ngừng tiếp viện cho BVN. Đây là cơ hội thuận tiện cho TQ ra tay xâm lăng Việt Nam.

2,- NGUYỄN NHÂN TRẬN HẢI CHIẾN HOÀNG SA

Trong lịch sử, nhiều tài liệu chứng tỏ hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam. Qua thời VNCH, tổng thống Ngô Đình Diệm ban hành sắc lệnh số 174 NV ngày 13-7-1961 đặt tên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là xã Định Hải, trực thuộc quận Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam, do một phái viên hành chánh đứng đầu. Quyết định nhập vào tỉnh Quảng Nam có thể dựa vào vĩ độ của quần đảo Hoàng Sa tương đương với vĩ độ của tỉnh Quảng Nam và cũng có thể trạm khí tượng trên Hoàng Sa thuộc Sở Khí tượng Đà Nẵng. Trong khi đó từ Cù Lao Ré hay đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) ra tới đảo Tri Tôn (cực tây của Hoàng Sa) là 123 hải lý. Ngày 21-10-1969, thủ tướng Trần Thiện Khiêm ký nghị định số 709-BNV/HĐCP sáp nhập xã Định Hải vào xã Hòa Long, cũng thuộc quận Hòa Vang tỉnh Quảng Nam.

Về phía Trung Quốc, TQ tự cho rằng Hoàng Sa và Trường Sa thuộc TQ. Tuy từ đảo Hải Nam (TQ) xuống tới Hoàng Sa là 140 hải lý, nhưng TQ nói rằng từ đảo Hải Nam xuống tới “bãi đá ngầm”

(North Reef) của Hoàng Sa là 112 hải lý để chứng minh rằng Hoàng Sa gần TQ hơn Việt Nam. Tuy nhiên, bãi đá ngầm dưới mặt nước biển không phải là đảo nên cách lý luận này không được quốc tế chấp nhận. (Vũ Hữu San, *Địa lý Biển Đông*, Westminster: 2007, tt. 150-151.)

Ngày 4-9-1958, TQ đưa ra tuyên bố về lãnh hải gồm có 4 điểm, theo đó điểm 1 và điểm 4 mặc nhiên khẳng định rằng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc về lãnh thổ TQ và gọi theo tên TQ là Xisha [Tây Sa tức Hoàng Sa] và Nansha [Nam Sa tức Trường Sa]. Điểm 1 và điểm 4 trong tuyên bố của Trung Quốc được dịch như sau: (1) Bề rộng lãnh hải của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc là 12 hải lý. Điều lệ này áp dụng cho toàn lãnh thổ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc, bao gồm phần đất Trung Quốc trên đất liền và các hải đảo ngoài khơi, Đài Loan (tách biệt khỏi đất liền và các hải đảo khác bởi biển cả) và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa [Xisha tức Hoàng Sa], quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa [Nansha tức Trường Sa], và các đảo khác thuộc Trung Quốc”. (4) Điều (2) và (3) bên trên cũng áp dụng cho Đài Loan và các đảo phụ cận, quần đảo Penghu, quần đảo Đông Sa, quần đảo Tây Sa, quần đảo Trung Sa, quần đảo Nam Sa, và các đảo khác thuộc Trung Quốc...(<<http://law.hku.hk/clsourcebook/10033.htm>>)

Đáp lại công hàm ngang ngược trên đây của TQ, Phạm Văn Đồng, thủ tướng BVN, với sự đồng ý của Hồ Chí Minh và bộ Chính trị đảng LĐ, ký công hàm ngày 14-9-1958, tán thành quyết định về lãnh hải của Trung Quốc. Phần chính của công hàm Phạm Văn Đồng như sau: “*Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ghi nhận và tán thành bản tuyên bố ngày 4 tháng 9 năm 1958 của Chính phủ nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa, quyết định về hải phận của Trung Quốc. Chính phủ nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tôn trọng quyết định ấy và sẽ chỉ thị cho các cơ quan Nhà nước có trách nhiệm triệt để tôn trọng hải phận 12 hải lý của Trung Quốc trong mọi quan hệ với nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa trên mặt bể.*” (Văn bản này ai cũng biết, không cần chú thích.)

Lúc đó, trên biển Đông, TQ chưa manh động vì Hải quân Hoa Kỳ còn hiện diện. Tình hình bắt đầu thay đổi năm 1972. Khi qua thăm TQ vào tháng

2-1972, tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon cho các nhà lãnh đạo TQ biết Hoa Kỳ sẽ rút quân ra khỏi Việt Nam. Có tài liệu cho rằng trong cuộc thương lượng giữa hai bên, Hoa Kỳ “*ra điều kiện nếu Trung Quốc để cho Mỹ ném bom B 52 ra miền Bắc thì Mỹ sẽ nhường hòn đảo Hoàng Sa cho Trung Quốc.*” Sau đó, “ngày 4-4-1972, khi quân đội miền Bắc đang tấn công dữ dội vào Quảng Trị, người Mỹ cần một áp lực từ phía Bắc Kinh với Hà Nội, Kissinger đã phái Winston Lord tới New York gặp Hoàng Hoa, đại sứ Trung Quốc tại Liên Hiệp Quốc, để trao đổi một “bức điện miệng” nhắn Trung Quốc: “*Hải quân Mỹ sẽ được lệnh ở lại tại khoảng cách 12 dặm kể từ quần đảo Hoàng Sa.*” (Huy Đức, *Bên thắng cuộc*, tập I: Giải phóng, Saigon: Osin Book, 2012 (bản điện tử): Chương IV: Nạn kiều, mục: Chối ngăn không quét xa, tt. 102-103.)

Sau hiệp định *Paris* (27-1-1973), tu chính án Case-Church ngày 4-6-1973 cắt bỏ tất cả ngân khoản cho các hoạt động quân sự Hoa Kỳ tại Đông Dương, rồi tiếp theo là “Nghị quyết quyền lực chiến tranh” ngày 7-11-1973, giới hạn quyền hành của tổng thống kiêm tổng tư lệnh quân đội Hoa Kỳ.

Hoa Kỳ rút hết quân ra khỏi Việt Nam vào ngày 29-3-1973, VNCH một mình chống đỡ VNDCCH, là cơ hội thuận tiện cho TQ thực hiện mưu tính từ bấy lâu nay, bất ngờ xâm lăng Hoàng Sa, dầu TQ đã ký tên trong bản “*Định ước của Hội nghị Quốc tế về Việt Nam*” ngày 2-3-1973, tôn trọng nền độc lập và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Theo điều 2 của định ước này, các nước tham dự “*ghi nhận Hiệp định [Paris] đáp ứng các nguyện vọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam là độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam, quyền tự quyết của nhân dân Việt Nam và đáp ứng nguyện vọng tha thiết về hòa bình của tất cả các nước trên thế giới.*” (Trong số các nước ký kết định ước ngày 2-3-1973, có TQ do ngoại trưởng Cơ Bằng Phi đại diện.)

Trung Quốc tấn công Hoàng Sa có thể vì các lẽ: 1) Trung Quốc muốn làm chủ vị trí chiến lược Hoàng Sa trên Biển Đông để làm bàn đạp tiến xuống Đông Nam Á. 2) Lúc đó, Hoàng Sa thuộc VNCH, hoàn toàn đối địch với TQ. Giả thiết ngược lại, nếu VNDCCH làm chủ Hoàng Sa, thì VNDCCH có thể sẽ giao Hoàng Sa cho Liên Xô, cũng là điều hoàn toàn bất lợi cho TQ. 3) Trung Quốc muốn tìm kiếm

tài nguyên dưới lòng Biển Đông ở khu vực này. Đó là khí đốt và dầu hỏa.

Nguyên vào ngày 1-12-1970, chính phủ VNCH ban hành luật số 11/70 về việc tìm kiếm, khai thác dầu hỏa cùng những điều kiện về thuế khóa, lệ phí và hồi đoái liên hệ. (*Công báo VNCH* 1970, tr. 8573). Sau đó, chính phủ ban hành sắc lệnh số 3-SL/KT ngày 7-1-1971 thiết lập tại Bộ Kinh tế một ủy ban mệnh danh là “Ủy ban quốc gia dầu hỏa”. (*Công báo VNCH* 1971, tr. 642). Ủy ban QGDH phụ trách việc nghiên cứu vấn đề thêm lục địa (nghị định số 571-NĐ/KT ngày 2-6-1971). (*Công báo VNCH* 1971, tr. 3848). Cuối cùng nghị định số 249-BKT/VP/UBQGDH/NĐ ngày 9-6-1971 công bố ý định cấp quyền đặc nhượng tìm kiếm và khai thác dầu hỏa. (*Công báo VNCH* 1971, tr. 3857).

Năm 1972, công ty Geological Service Inc (GSI) nghiên cứu khu vực trung và nam Hoàng Sa. Tháng 6-1973, hai tổ hợp Anh Pháp là Roberto Research International Limited và Bureau d'Études Industrielles et de Coopération de l'Institut Français du Pétrole (BEICIP) phối hợp làm bản báo cáo “Địa chất và Khai thác hydrocarbon ở ngoài khơi Nam Việt Nam”. Lúc đó, VNCH bắt đầu tổ chức cho các công ty ngoại quốc đấu thầu. Những công ty trúng thầu đã khoan nhiều giếng, và vào tháng 10-1973 cho biết tại thêm lục địa Việt Nam, tiềm năng dầu hỏa là có thật. (Trịnh Quốc Thiên, *Những biến cố mất lãnh thổ - lãnh hải Việt Nam từ năm 939 đến 2002*, VA: Nam Quan Ấn Quán, 2002, tt. 163-167.)

Công việc chuẩn bị khai thác dầu hỏa trong Biển Đông của VNCH không qua mắt được TQ. Trung Quốc liền ra tuyên bố tái xác nhận hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là Nam Sa và Tây Sa của TQ. Phản ứng lại, ngoại trưởng VNCH Vương Văn Bắc chính thức bác bỏ luận điệu gây hấn và lên án ý đồ xâm lăng của TQ. Nhân Quốc khánh 1-11-1973, tổng thống Nguyễn Văn Thiệu làm lễ đốt đuốc dầu tượng trưng để báo tin Việt Nam có mỏ dầu và xác định lại Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền Việt Nam.

Đáp lại, ngày 11-1-1974, ngoại trưởng TQ một lần nữa lên tiếng rằng hai quần đảo trên đây thuộc chủ quyền TQ; đồng thời TQ gửi hai chiến hạm đến đảo Cam Tuyền (hay Hữu Nhật tức Robert Island).

Ngày 16-1-1974, khi tuần dương hạm Lý Thường Kiệt (HQ 16) do trung tá hạm trưởng Lê Văn Thụ chỉ huy, đưa Địa phương quân tỉnh Quảng Nam và nhân viên khí tượng ra Hoàng Sa để thay thế toán ở ngoài đó hết hạn kỳ, đến đảo Quang Hòa (Duncan), thì phát hiện đảo đã bị chiếm, có nhiều lính TQ, có chòi canh cấm cò TQ. Quan sát tiếp, HQ 16 nhận thấy các đảo Duy Mộng (Drummond), Cam Tuyền không có người nhưng có cấm cò TQ.

Tình hình càng lúc càng căng thẳng. Cả VNCH lẫn TQ đều tăng cường nhiều chiến hạm đối đầu nhau. Cuối cùng cuộc hải chiến bùng nổ ngày 19-1-1974. Hạm đội Trung Quốc mạnh hơn, đã thắng thế.

3.- PHẢN ỨNG SAU TRẬN HOÀNG SA

VỀ PHÍA VIỆT NAM CỘNG HÒA: Sau khi xảy ra trận hải chiến ngày 19-1-1974, bộ Ngoại giao VNCH ra tuyên cáo lên án TQ xâm lăng và báo động thế giới rằng làm ngơ trước hành vi của TQ là khuyến khích kẻ gây hấn. Phần cuối bản tuyên cáo viết:

“Các hành động quân sự của Trung Cộng là hành vi xâm lăng trắng trợn vào lãnh thổ Việt-Nam Cộng Hòa, và một lần nữa vạch trần chính sách bành trướng đế quốc mà Trung Cộng liên tục theo đuổi, đã được biểu lộ qua cuộc thôn tính Tây Tạng, cuộc xâm lăng Đại Hàn và Ấn Độ trước kia.

Việc Trung Cộng ngày nay xâm phạm lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa không những chỉ đe dọa chủ quyền an ninh của Việt Nam Cộng Hòa mà còn là một hiểm họa đối với nền hòa bình và ổn cố của Đông Nam Á và toàn thế giới.

Với tư cách một nước nhỏ bị một cường quốc vô cớ tấn công, Việt Nam Cộng Hòa kêu gọi toàn thể các dân tộc yêu chuộng công lý và hòa bình trên thế giới hãy cương quyết lên án các hành vi chiến tranh thô bạo của Trung Cộng nhằm vào một quốc gia độc lập và có chủ quyền để buộc Trung Cộng phải tức khắc chấm dứt các hành động nguy hiểm đó.

Làm ngơ để cho Trung Cộng tự do tiến hành cuộc xâm lấn trắng trợn này là khuyến khích kẻ gây hấn tiếp tục theo đuổi chính sách bành trướng của chúng và sự kiện này đe dọa sự sống còn của những nước nhỏ, đặc biệt là những nước Á Châu.

Trong suốt lịch sử, dân tộc Việt Nam đã đánh bại nhiều cuộc ngoại xâm. Ngày nay, Chính phủ

và nhân dân Việt Nam Cộng Hòa cũng nhất định bảo vệ sự toàn vẹn của lãnh thổ quốc gia.” (Tài liệu ronéo của Bộ Ngoại giao VNCH, Sài Gòn, số 015/BNG/TTBC/TT.)

Sau đó, ngày 14-2-1974, chính phủ VNCH ra tuyên cáo xác định chủ quyền trên những hải đảo ngoài khơi VNCH. Sau khi tố cáo hành vi xâm lăng trắng trợn của TQ, bản tuyên cáo viết:

“Trong dịp này, Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa cũng long trọng tái xác nhận chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa trên những hải đảo nằm ở ngoài khơi bờ biển Trung Phần và bờ biển Nam Phần Việt Nam từ trước tới nay vẫn được coi là một phần lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa căn cứ trên những dữ kiện địa lý, lịch sử, pháp lý và thực tại không chối cãi được.

Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa cương quyết bảo vệ chủ quyền quốc gia trên những đảo ấy bằng mọi cách.

Trung thành với chánh sách hòa bình cố hữu của mình, Chánh phủ Việt Nam Cộng Hòa sẵn sàng giải quyết bằng đường lối thương lượng những vụ tranh chấp quốc tế có thể xảy ra về những hải đảo ấy, nhưng nhất định không vì thế mà từ bỏ chủ quyền của Việt Nam Cộng Hòa trên những phần đất này.” (Tập san Sử Địa, Sài Gòn: số 29, tháng 1, 2 và 3-1975.)

VỀ PHÍA VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA: Khi xảy ra trận hải chiến Hoàng Sa, VNDCCH tức BVN “nói rằng nó [Hoàng Sa] nằm dưới vĩ tuyến 17 và vì thế không ảnh hưởng đến họ. Nói chung, họ không đưa ra lập trường, không theo bên nào.” (Báo cáo của William Colby, giám đốc CIA trong cuộc họp ngày 25-1-1974 do ngoại trưởng Henry Kissinger chủ tọa.) (BBC Vietnamese, cập nhật 12:24 GMT - Thứ hai, 3 tháng 10, 2011.)

Bắc Việt Nam không dám lên tiếng phản đối TQ vì BVN đang nhận viện trợ của TQ để tiến hành chiến tranh xâm lăng miền NVN. Nhà cầm quyền Hà Nội chỉ tuyên bố rằng những tranh chấp lãnh thổ giữa các nước cần được giải quyết bằng thương thuyết trong tinh thần tôn trọng sự công bình, tương kính và láng giềng tốt. (Qiang Zhai, *sđđ.* tr. 210.)

Mãi cho đến năm 1979, khi xảy ra chiến tranh biên giới giữa Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và Trung Quốc, nhà cầm quyền CS Hà Nội

mới lên án hành động Bắc Kinh xâm lăng quần đảo Hoàng Sa. (Nxb. Sự Thật, *Sự thật về quan hệ Việt Nam-Trung Quốc trong 30 năm qua*, Hà Nội: Nxb Sự Thật, 1979, tt. 68-69.)

VỀ PHÍA HOA KỲ: Phó đề đốc Hồ Văn Kỳ Thoại cho biết rằng ông “gọi điện thoại về bộ Tư Lệnh Hải Quân xin can thiệp với cố vấn Mỹ yêu cầu Đệ Thất Hạm Đội của Hoa Kỳ vớt các thủy thủ Việt Nam, nhưng dường như họ có được chỉ thị nên không một chiến hạm Mỹ nào đến gần nơi xảy ra cuộc hải chiến.” (Hồ Văn Kỳ Thoại, *Can trường trong chiến bại*, Falls Church, VA: 2007, tr 171.) Điều này đúng như giao ước miệng ngày 4-4-1972 giữa đại diện Hoa Kỳ là Winston Lord với đại sứ TQ tại Liên Hiệp Quốc là Hoàng Hoa là “Hải quân Mỹ sẽ được lệnh ở lại tại khoảng cách 12 dặm kể từ quần đảo Hoàng Sa.” (Huy Đức, *sđđ.* tr. 103.)

Sau cuộc hải chiến ngày 19-1-1974 giữa Hải quân VNCH và Hải quân TQ, khi gặp Han Hsu, quyền trưởng phái đoàn liên lạc TQ tại Washington ngày 23-1-1974, ngoại trưởng Hoa Kỳ Kissinger nói: “Hoa Kỳ không có lập trường trong việc ủng hộ tuyên bố chủ quyền của Nam Việt Nam tại các đảo này.” Trong cuộc họp tại Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ ngày 25-1-1974, do ngoại trưởng Henry Kissinger chủ tọa, đô đốc Thomas H. Moorer, tham mưu trưởng Liên quân Hoa Kỳ, báo cáo với Kissinger: “Chúng ta đã tránh xa vấn đề... Chỉ thị của tôi là tránh xa khỏi toàn bộ khu vực [Hoàng Sa].” (BBC Vietnamese, cập nhật 12:24 GMT - Thứ hai, 3 tháng 10, 2011.)

Những trao đổi trong cuộc họp trên đây cho thấy có thể người Mỹ đã được phía Trung Quốc báo tin sẽ tấn công Hoàng Sa, nên mới có lệnh tránh xa khu vực Hoàng Sa. Phải chăng Trung Quốc đáp lễ cho Hoa Kỳ, như Hoa Kỳ đã từng báo trước cho Trung Quốc cuộc oanh kích mùa Giáng sinh năm 1972 (đã viết ở trên); và sau này phó thủ tướng Trung Quốc Đặng Tiểu Bình báo trước cho tổng thống Hoa Kỳ Jimmy Carter biết sẽ tấn công Việt Nam để dạy cho Việt Nam một bài học năm 1979. (Bùi Xuân Quang, *La troisième guerre d'Indochine 1975-1999*, Paris: L'Harmattan, 2000, tr. 421.)

4.- KẾT LUẬN

Trận hải chiến Hoàng Sa tuy chỉ diễn ra trong một ngày (19-1-1974), nhưng đã phản ánh rõ lập trường của các bên tham chiến trong suốt 30 năm



VÌ

Viết trong mùa hè đỏ lửa



Vì tất cả những người trong cuộc chiến
Đều mỉm cười chấp nhận chuyện chia ly
Vì chúng mình là người trong cuộc chiến
Em không buồn khi tiễn bước anh đi
Vì hai tiếng Việt Nam triu mến quá
Nên hàng hàng lớp lớp tiếp chân nhau
Vì mảnh đất quê hương kiêu diễm quá
Nên hoa nguyệt trang áo chiến chóng phai màu!
Vì Trường Sơn còn kiêu hùng ngạo nghễ
Nên từng đoàn chim sắt lướt tung mây
Vì Cửu Long còn từng cơn sóng vỗ
Nên tàu đi những chuyến hải trình dài
Vì thương người bên kia bờ vĩ tuyến
Nên vạn bàn tay chung sức đắp con đường
Còn ngăn cách bởi dòng sông Bến Hải
Và nhịp cầu mang hai chữ Hiền Lương!
Vì dưới bóng quân kỳ bay phất phới
Còn những người lính trẻ đứng hiên ngang
Nên như ngày xưa tiễn Người ra quan ải
Em hai tay nâng rượu tiễn đưa Chàng...

1972

chiến tranh (1946-1975) vừa qua tại Việt Nam.

Việt Nam Cộng Hòa hay Nam Việt Nam (NVN) quyết tâm tự vệ, chống lại cuộc xâm lăng của Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa hay Bắc Việt Nam (BVN), bảo vệ nền độc lập của NVN nói riêng và bảo vệ chủ quyền và sự toàn vẹn lãnh thổ của nước Việt Nam nói chung.

Vì tham vọng bành trướng và xâm lăng NVN, BVN cầu viện khối CS quốc tế, nhất là cầu viện Trung Quốc, đành chấp nhận làm tay sai cho ngoại bang, ký công hàm ngày 14-9-1958 tán thành quyết định về lãnh hải của Trung Quốc ngày 4-9-1958, nghĩa là nhượng đứt hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa cho Trung Quốc. Chính vì BVN mãi mê tấn công NVN, tạo thời cơ thuận tiện cho Trung Quốc xâm lăng Hoàng Sa.

Vì nhu cầu ngăn chặn sự phát triển của chủ nghĩa CS, nhất là sự bành trướng của Trung Quốc xuống Đông Nam Á, Hoa Kỳ giúp NVN chống BVN. Qua cuộc chiến Việt Nam, Hoa Kỳ liên lạc được với Trung Quốc, nên Hoa Kỳ thay đổi chiến lược toàn cầu và bỏ rơi VNCH.

Trung Quốc giúp CSVN từ năm 1950 vừa vì sự cầu viện của Hồ Chí Minh, vừa vì chính an ninh bản địa Trung Quốc. Mao Trạch Đông đã từng nói: “*Không thể chỉ nói Trung Quốc giúp Việt Nam, phải nói rằng Việt Nam cũng giúp Trung Quốc là sự giúp đỡ lẫn nhau.*” (La Quý Ba, “Mẫu mực sáng ngời của chủ nghĩa quốc tế vô sản”, trong *Ghi chép thực về việc đoàn cố vấn quân sự Trung Quốc viện trợ Việt Nam chống Pháp*, Montreal: Nxb. Tạp chí *Truyền Thông* (in lại), số 32 & 33, 2009, tr. 27.) Đồng thời Trung Quốc còn tính chuyện đầu tư tương lai lâu dài, chờ đợi thời cơ thuận tiện ra tay cướp đất. Trung Quốc là đại họa thường trực của dân tộc Việt Nam từ thời cổ sử cho đến ngày nay, luôn luôn tìm cách xâm lăng Việt Nam, mở đường xuống Đông Nam Á.

Cuối cùng, Hoàng Sa bị tạm chiếm năm 1974, nhưng Hoàng Sa, hải đảo thân yêu do tổ tiên để lại, không bao giờ ra khỏi trái tim Việt Nam.

TRẦN GIA PHỤNG
(Toronto, 6-1-2013)

ĐÒI NỢ BÁC HỒ (2)

HUỲNH KHẮC SỬ, cpa, cga
Cựu LS Tòa Thượng Thẩm Sài Gòn

Một câu trả lời quá dễ không cần đắn đo

Tôi xin bắt đầu bài viết bằng một câu hỏi. Xin quý vị dựa trên lương tâm mà tự trả lời, không bẻ không đảng: Nếu trong khu nhà quý vị tất cả bà con láng giềng chung quanh đang sống an lành, bỗng dưng có một nhóm năm ba người từ trong rừng đi ra, đa số mới biết đọc “i, tờ”, trang bị súng đạn. Họ nói với quý vị rằng, từ nay trở đi, họ là đại diện duy nhất của quý vị, có quyền quyết định mọi thứ. Lúc đầu, không ai dám chống lại. Càng ngày, sự an sinh trong khu xóm càng tệ. Nhiều người vượt biên để tìm sống, nhiều cô gái không có việc làm phải sống bằng nghề mãi dâm. Chỉ có nhóm người này được nhà cao cửa rộng, nắm tất cả quyền thế. Nhiều người bắt đầu ra mặt chống đối. Bị họ hăm dọa, bắt bớ, đánh đập, tù đầy... Trong tình cảnh đó, **quý vị thấy sao?** Riêng tôi, tôi cảm thấy quá bất bình. Tôi may mắn không phải sống trong hoàn cảnh đó, nhưng **lương tâm tôi không chấp nhận cái trò “chơi cha, mất dạy, thiếu đạo đức”** của nhóm người bạo quyền này. Thật là ăn hiếp người ta quá đáng.

Tổ chức chánh quyền độc đảng CSVN

Bây giờ lập luận trên bình diện quốc gia. Thật là bất hạnh, cả dân tộc VN bị rơi vào hoàn cảnh bi đát y như khu xóm nhỏ nói trên! Họ bị Đảng CSVN độc quyền cai trị, đàn áp. Điều 4 Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa VN quy định: **“Đảng CSVN là lực lượng lãnh đạo nhà nước và xã hội, vô điều kiện và không do dân bầu”**. Cách hành văn có vẻ thách thức xem thường nhân dân. Chỉ một mình Đảng CS mới có quyền cai trị đất nước. Họ cướp đi quyền tự do bầu phiếu của nhân dân. Ngoài ra, Hiến pháp này cho **Đảng CS một mình nắm trọn 3 quyền Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp**.

Tổ chức công quyền các quốc gia dân chủ Tây phương

Các quốc gia Tây phương, áp dụng đường lối dân chủ theo **chế độ đa đảng**; hoặc chế độ Tổng thống như Mỹ, Pháp, Nga... hoặc chế độ Đại nghị như Canada, Anh, Úc... Hơn nữa, Ba quyền Hành pháp, Lập pháp, Tư pháp độc lập với nhau. Nhờ vậy việc tham nhũng được hạn chế. Trong chế độ này, đảng nào được dân thương, được đa số dân tín nhiệm bầu cho mình, có quyền quản trị đất nước cho đến khi hết nhiệm kỳ. Các đảng không được đa số, đóng vai trò đối lập, có nhiệm vụ kiểm soát đảng nắm chánh quyền, nói lên nguyện vọng của người dân. Như ta đã biết, hệ thống đa đảng không phải là toàn hảo, hoàn toàn tránh được lòng tham của con người.

Tổ chức Đảng CSVN

Bản chất độc tài chế độ độc Đảng là nguyên nhân chánh của những tệ trạng xã hội, kinh tế, chánh trị của VN ngày nay. Đất nước VN được vun trồng bằng **“phân hôi độc đảng”**, ắt phải sanh ra những hoa trái đầy sâu. Nhân xấu, làm sao cho quả tốt được. Một chánh phủ không do dân bầu lên, cứ mãi miết nắm quyền bằng bạo lực, thì làm sao lo cho toàn dân được. Họ chỉ biết lo cho một số đảng viên cao cấp mà thôi. Như thế đã **gần 2 thế hệ** rồi còn muốn gì nữa !

Vào năm 2011 Đảng CSVN có khoảng 3.600.000 đảng viên (4% dân số VN), Tổng bí thư là Ông Nguyễn Phú Trọng. Đảng hoạt động theo nguyên tắc **tập trung dân chủ**. Toàn thể đảng viên chọn ra 1377 đại biểu. Số người này, có nhiệm vụ chọn 175 người trong Ban chấp hành Trung ương. Ban này chọn 15 người cho Bộ chính trị. Trong chế độ CSVN cũng như CSTrung Quốc, **ba quyền kể trên được đặt dưới sự lãnh đạo duy nhất toàn diện**

của **Bộ chánh trị**. Nhiều người trong Bộ Chánh trị giữ chức vụ cao trong Hành pháp, như Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng. Quốc hội có 500 người được dân bầu nhưng theo danh sách của Đảng đưa ra, trong đó 90% là đảng viên chính thống và 10% ngoài đảng, có người gọi đảng viên chìm. Chánh án Tòa án Nhân dân Tối cao là một đảng viên, Trung tướng Bộ Công an. Tòa án thường phải nghe theo ý kiến của cơ quan Điều tra là Bộ Công an.

Luật sư Nguyễn Mạnh Tường (1907-1997, mất tại Hà Nội, người đậu 2 bằng tiến sĩ Quốc gia về Luật và Văn chương tại Pháp, lúc 23 tuổi), trong tác phẩm gần cuối đời của ông “Tiếng vọng trong đêm” (Une voix dans la nuit) có nhận xét về Quốc hội VN như sau: “ **Cái QH này gồm 100% đảng viên chánh thức và CS chìm** (crypto communists), luôn luôn bày tỏ, xác nhận sự trung thành triệt để đối với chánh quyền... Cái QH này được coi như là đại diện của dân nhưng nó lại là đại diện của Đảng. Tất cả những điều luật đều do chánh phủ gợi ý hay làm ra”.

Còn về **Tư pháp**, ông viết: “Nguyên tắc căn bản trong các nước văn minh, là phải tôn trọng sự độc lập của các quan Tòa. **Vậy mà ở VN, các thẩm phán trước khi tuyên án phải hỏi ý kiến Đảng...** Cho nên sự vô trách nhiệm của họ toàn diện, không chỉ trong địa hạt chính trị mà cả pháp lý”.

Về **độc quyền Đảng trị** ông viết: “Nay độc quyền Đảng trị cho phép tất cả cán bộ CS được quyền ban những quyết định có trọng lượng vàng. Một chữ ký dưới cái giấy chứng nhận mang lại cho người ký một phong bì đầy đô la, đưa tận tay, kín đáo...”

Tổ chức Đảng CSTQ

Ở Trung quốc, tổ chức Đảng CS cũng giống như VN. Đảng CSTQ gồm khoảng 83 triệu đảng viên, Tổng bí thư Đảng là ông Tập cận Bình. Theo báo Le Monde ở Pháp : Đảng CSTQ đầy quyền lực giống như một băng đảng mafia chuyên ban phát cho các đảng viên những thành quả của sự tăng trưởng kinh tế tuyệt vời tại TQ. Đảng cũng như Thượng đế, có mặt khắp nơi, nhưng ta không nhìn thấy được”.

Có một điều khác là ở TQ, họ chấp nhận chế độ **hợp tác đa đảng** nhưng quy định thêm rằng, Đảng CSTQ là **chính đảng chấp chánh duy nhất**,

8 chính đảng còn lại được gọi là **đảng phái dân chủ**. Các đảng này đã được thành lập từ lâu, trong thời kỳ chiến tranh Trung-Nhật và nội chiến Trung Quốc. Vai trò các đảng dân chủ là phát huy công việc **giám sát** và **phụ tá** Đảng CSTQ. Chủ tịch các đảng này thường kiêm nhiệm giữ những chức vụ **phó** mà thôi trong các Ủy ban không quan trọng. Phương châm hợp tác căn bản giữa Đảng CSTQ và các đảng dân chủ là: **cùng tồn tại lâu dài, giám sát lẫn nhau, đối xử chân thành và vinh nhục có nhau**. Tuy nhiên các chính đảng này không được hoàn toàn độc lập, vẫn còn phụ thuộc vào Đảng CS, chẳng hạn muốn thăng nhận một đảng viên mới, phải được Đảng CS chấp thuận trước. Như vậy, CSTQ còn khá hơn CSVN vì họ chấp nhận các đảng đối lập được quyền giám sát ít nhiều chánh quyền CS.

Xứ mọi rợ đánh chiếm một xứ văn minh

Trong thời gian tranh đấu, chống một quốc gia quá mạnh như nước Pháp, ông Hồ chí Minh phải nhờ tới những **kỹ thuật hạ đẳng** của Đảng CS quốc tế để giúp ông. Nhờ vậy, ông đã đuổi được người Pháp ra khỏi VN, chiếm được phân nửa đất nước vào năm 1954. Rồi 21 năm sau, cướp trọn VN vào năm 1975. Lính Mỹ phải rút quân về nước. Ngày hôm nay , nếu Ông có sống lại, Ông cũng không tưởng tượng cảnh thê thảm của đất nước, sự lầm lẫn của chính mình, đến nỗi bà Dương Thu Hương đã viết: “Đây là cuộc chiến tranh ngu xuẩn nhất của lịch sử, xứ mọi rợ đánh chiếm một xứ văn minh”. Vậy mà tại sao cho tới ngày nay, Đảng CS vẫn tiếp tục kèm kẹp, đàn áp nhân dân?

“Tư bản đỏ” sẽ thành “Tư bản trắng”

Ông Mai Chí Thọ, một cán bộ cao cấp CS, thỏ lộ như sau: “Phải giữ chánh quyền trên hết. Chánh sách sai thì có thể sửa được, còn mất chánh quyền là mất hết”. Các ông sợ mất cái gì? Gần 40 năm hưởng vinh hoa phú quý, ăn hiếp người dân, chưa đủ để bù lại cho những ngày cực khổ sống trong rừng núi hay sao? Các ông có nhà cao cửa rộng, con cháu giàu sang , được du học ở nước ngoài đang tạo thành một giai cấp mới, mà người ta gọi là “Tư bản đỏ”. Chính Marx tiên đoán trong quyền Tư bản luận của mình: “một ngày nào đó, nhân dân sẽ đứng nhìn giai cấp tư bản tự bị hủy diệt, như con cá giải chết”. Như vậy, nếu các ông cứ mãi ôm chặt quyền hành, tiếp tục tích lũy tư bản,

thì hãy coi chừng **“Tur bản đỏ” sẽ thành “Tur bản trắng”**, trắng tay, không còn một đồng xu dính túi.

Theo Tàu thì mất nước, theo Mỹ thì mất Đảng, hãy theo dân tộc VN

Nếu CSVN sợ người anh láng giềng không lồ Trung Quốc không cho phép, sợ họ sẽ tìm cách làm khó dễ, họ mang quân sang đánh, thì ngay bây giờ CSVN phải thu phục lòng dân bằng cách xóa bỏ ngay điều 4 Hiến pháp, chấp nhận chế độ đa đảng, chế độ đối lập, tự do báo chí. Có như thế mới huy động được toàn thể nhân dân trong trường hợp phải chống giặc ngoại xâm. Đáng lẽ ra phải làm theo phương cách như người xưa nói : phải coi **“Dân là trọng”**, thì CSVN làm trái lại, đất nước làm sao mà không yếu, bị người ăn hiếp. Muốn tránh khỏi bị người Tàu đồng hóa, không trở thành ngôi sao thứ sáu trên lá cờ của họ, phải làm khác điều họ làm. Cứ ôm giữ mãi cái chế độ chánh trị độc tài giống họ, làm sao thoát khỏi ra quỹ đạo của họ được. Chẳng lẽ CSVN đã không nghe câu nói trong dân gian: theo Tàu thì mất nước, theo Mỹ thì mất Đảng, phải theo dân tộc VN. Vì nếu theo nhân dân, chẳng những Mỹ mà tất cả quốc gia tự do trên thế giới sẽ giúp ta, trừ 3 nước theo chế độ CS. Hãy học theo cái gương ông Hun Sen, Thủ tướng Cambodge. Trường hợp nước ông cũng gặp nhiều khó khăn như nước ta. Nhưng sau cùng, dân Cambodge may mắn có được một Hiến pháp theo chế độ tự do.

Một bài sâu tham nhũng do người đi trước để lại cho Đảng

Dù các nhà lãnh đạo Đảng CS có ham muốn đến đâu đi nữa, cũng phải biết giới hạn lòng tham lại. Phải rời bỏ chế độ độc đảng, chấp nhận tiếng nói đối lập, mới có thể động viên lòng yêu nước của dân tộc. Hoàng sa, Trường sa nay thuộc về ai? **Tệ hại của chế độ độc đảng là tạo ra bè cánh chống đối nhau, tham nhũng, đàn áp.** Mới đây mọi người đều thấy cánh Trương Tấn Sang tố cánh Nguyễn Tấn Dũng. Ông Nguyễn Phú Trọng, trong kỳ Đại hội Đảng lần thứ 11, thú nhận với nhân dân rằng, ngày nay trong chánh quyền không những chỉ có một con sâu mà là một bầy sâu tham nhũng. Ông cho rằng chuyện xấu này là chuyện nội bộ Đảng, do người đi trước để lại. Ông xin lỗi toàn dân. Chỉ xin lỗi đủ hay sao ? Phải quy trách nhiệm và trừng phạt người phạm lỗi mới phải. Trong những vụ

tham nhũng, lộng quyền trong giới ngân hàng, vụ hàng tàu vinashin, vinalines thất thoát hàng tỷ mỹ kim, vụ đất đai Tiên Lãng, Văn Giang.... các người có trách nhiệm vẫn được bao che. Gần đây, Đảng có ra quyết định, buộc các cán bộ cao cấp phải kê khai tài sản. Có người cho rằng, biện pháp này sẽ không mang lại kết quả. Những cán bộ giàu có đã và sẽ chuyển cho con cháu họ đứng tên làm chủ tài sản của họ, vì ở VN, theo một luật sư, không có luật truy tìm nguồn gốc tài sản từ đâu đến.

Số phận hẩm hiu của 87 triệu người không thêm vào Đảng

Chế độ độc đảng cướp mất quyền tự do chọn lựa người lãnh đạo quốc gia. **Nhân dân VN đã chán ngấy cái “trò đảng cử dân bầu”**. Họ muốn lá phiếu của họ có ý nghĩa hơn, chứ không phải bầu trong số người đảng chọn. Nhân dân VN đâu phải chỉ cần ăn no, mà còn cần sự được tự do, không bị công an hăm dọa, cần cuộc sống có ý nghĩa, xã hội được công bình. Chế độ độc đảng là trắng trợn vi phạm nhân quyền, tạo ra **bất công giữa người trong đảng và 87 triệu người ngoài đảng**. Ta đã thấy bao nhiêu người bị tù đầy như Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Linh mục Nguyễn văn Lý, BS Nguyễn Đan Quế, LS Lê thị Công Nhân, Huỳnh THục Vy, Tạ phong Tân, Phạm Thanh Nghiêm... vì chống đối họ.

Phương tiện truyền thông ngày nay khác ngày xưa

Duy trì chế độ độc đảng là đi ngược lại bánh xe lịch sử trên thế giới, trước sau sẽ bị cán nát vì không theo chiều tiến hóa lịch sử thế giới. Ngày nay, phương tiện truyền thông nhanh chóng, chánh quyền không dấu diếm được sự thật dễ dàng, như thời xưa của Ông Hồ Chí Minh. Bao nhiêu bài bình luận có giá trị, tin tức được loan đi trên **các mạng không được phép của CS, như Quan làm Báo, Dân làm Báo...** Chỉ cần một thời gian ngắn, người ta có thể huy động hàng trăm ngàn người để phản đối chánh phủ.

Kẻ thắng cuộc lại là người thua cuộc

Nhiều người cho rằng nếu không có Ông Hồ Chí Minh, hoặc nếu Ông không nhờ cái Đảng CSQT được tổ chức theo kỹ thuật sát máu, biến những công nông nhân thật thà, thiếu học, thành kẻ sát nhân, để cho Ông “giải phóng dân tộc”, thì đất nước VN sẽ được viết bằng những trang sử khác

hắn. Nhiều người nửa đùa, nửa thật nói rằng, “**con đường Bác đi là con đường bi đát**”. Đúng vậy, thật là bi đát, mỗi khi nhớ lại những cảnh chết chóc thê thảm của hàng vạn nạn nhân do phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh, phong trào cải cách điền địa ... Tuy nhiên, phải công tâm nhìn nhận rằng, lúc bắt đầu đi, Ông hết lòng mong ước, con đường dài này, sau cùng sẽ dẫn đến sự độc lập, tự do, hạnh phúc

cho toàn dân. Nhưng khôi hài làm sao, ngày hôm nay, đó là con đường quá đen tối đem lại cho dân tộc VN những điều hoàn toàn trái hẳn lại. Như vậy, chính Ông là “**người thua cuộc**”. Ông không đạt được điều ông ước ao. **Ông phải hoàn toàn chịu trách nhiệm với nhân dân, cho đến khi nào đám con cháu tham quyền cố vị của Ông chịu trả hết nợ, bằng cách từ bỏ độc quyền Đảng trị.**

—thơ



tranh TRƯƠNG THỊ THỊNH

BUỔI SÁNG UỐNG TRÀ, NGẮM TRANH NƠI PHÒNG KHÁCH

Hạt reo xuống tự kiếp nào,
Nở xanh lũng thấp đỉnh cao ven đường.
Mái chùa son nhạt màu sương,
Vạt mây ngừng lại gió dờng phân vân.
Lội qua con suối phàm trần,
Thiền sư để lại dấu chân bên bờ.

....VÀ THẤY MỘT CƠN MƯA, TIỀN KIẾP

Người về thuyền sóng xô mau,
Bờ xa quạnh quẽ mái lầu ngày xưa.
Hàng dương rũ tóc sân chùa,
Bầy chim ngơ ngác cơn mưa vô tình.
Ta còn nửa kiếp phù sinh,
Bên sông ngoảnh mặt thấy mình ngần ngơ.

LAN ĐÀM

“LÂN MẪU XUẤT LÂN NHI”

(MỘT ĐIỆU MÚA TRUYỀN THỐNG ĐANG BỊ LÃNG QUÊN)

Châu Phố

Trong các dịp lễ hội như: kỷ niệm các ngày lịch sử quốc gia, Tết Nguyên Đán, sinh hoạt cộng đồng, tiệc vui đoàn thể, hay khai trương cơ sở thương mại v.v..., hầu hết chúng ta, người Việt ở hải ngoại, thường bắt đầu (đôi khi luôn cả kết thúc) bằng màn trình diễn “Múa Lân” với nhiều ngoạn mục và vui nhộn.

Rất tiếc, có nhiều người đã quên rằng, “Múa Lân” là một điệu múa phát xuất từ Trung Hoa; Trong khi đó, Tiền Nhân có lưu lại một vũ điệu vô cùng đặc sắc, đậm nét dân tộc mà hầu như đã bị chúng ta quên lãng; Đó là điệu múa “LÂN MẪU XUẤT LÂN NHI”.



Ban nhạc cung đình

“LÂN MẪU XUẤT LÂN NHI” trước đây, là một điệu múa trong Cung Đình do đoàn Vũ Nhạc của Triều nhà Nguyễn có tên là “Ba Vũ” đảm trách. Điệu múa này liên hợp với 3 điệu múa khác, tạo thành màn múa “Tứ Linh” (Long Lân Quy Phụng). Cùng với các điệu múa vừa kể, “Lân Mẫu Xuất Lân Nhi” thường được trình diễn trong các dịp lễ tế, đầu năm (thường có thần dân tham dự), để cầu

mưa thuận gió hoà, tạ ơn Trời Đất; Ngoài ra, điệu múa trên còn được dùng để tiếp đãi quốc khách hay mừng ngày sinh hoặc chúc thọ các hoàng thân quốc thích.

Trong màn múa “Lân Mẫu Xuất Lân Nhi” có ba linh vật do người xưa tưởng tượng ra, gồm: Lân Cha (màu vàng), Lân Mẹ (màu xanh lá mạ) và Lân Con (màu đỏ).

“Lân Mẫu Xuất Lân Nhi” là tiết mục múa kể lại câu chuyện của một Lân Đực và một Lân Cái: gặp nhau, ve vãn, làm bạn rồi sống chung với nhau. Câu chuyện được tiếp nối với nhiều tình tiết như, Lân Cái mang thai, chịu nhiều nỗi đau đớn khi chuyển bụng, lâm bồn. Lân Đực bồn ba tìm mọi cách đỡ đẻ, gánh vác giúp bạn đường. Sau khi Lân Mẹ sinh xong, Lân Cha đôn đáo chăm sóc Lân Mẹ, hà hơi ấm cho Lân Con, trong khi Lân Mẹ lo ôm ấp, chở che con mình với xiết bao vui mừng, muôn nỗi triu mến....

Rồi Lân Con bắt đầu cử động, mở mắt chào đời, quan sát cảnh vật chung quanh trong lúc Cha, Mẹ đang chăm sóc, âu yếm mình. Sau đó, Lân Cha dìu dắt Lân Con từ những bước đi chập chững, đến chạy nhảy vũng vàng, rồi rong chơi đùa giỡn với nhau, giữa Cha, Mẹ và Con, tạo nên hình ảnh một gia đình tràn đầy hạnh phúc, chan hòa yêu thương.

Có những đoạn vô cùng cảm động như, cảnh Lân Mẹ chuyển bụng, Lân Cha hà hơi cho con mình được khô, ấm sau khi chào đời; Những cử động ngờ ngạc nhiên đầu tiên của Lân Con với những bước đi dò dẫm, ngập ngừng vô định hướng. Tất cả tình tiết trên đều được phụ họa, hỗ trợ một cách hài hòa bởi âm thanh trầm bổng của tiếng nhạc.

Điệu múa “Lân Mẫu Xuất Lân Nhi” được kèn Tiểu Mộc và trống Chiến (như hai nhạc cụ chính) hợp tấu bài Mã Vũ, nhịp nhàng theo động tác của

mỗi con Lân, hòa hợp với tình huống của từng đoạn múa.

Ngoài mục đích giải trí người xem, với phần nhạc đệm có lớp lang, bài bản hân hoi, điệu múa “Lân Mầu Xuất Lân Nhi” còn là một bài học về luân lý, nói lên lòng yêu thương trai gái, nghĩa tình phu thê, thâm ân phụ và mẫu tử. Rõ nét một gia đình mẫu mực, nền tảng xã hội của tộc Việt.

Thật khó có thể tưởng tượng được là vào thời đó, Ông Cha ta đã bạo dạn đem chuyện riêng tư như sinh đẻ, trình diễn trước bao người, kể cả Vua, Quan trong cung đình hay vào các dịp hội hè, lễ lạc.

Nếu chúng ta so sánh điệu “Múa Lân” của người Trung Hoa và màn múa “Lân Mầu Xuất Lân Nhi” của Việt Nam thì chúng ta sẽ thấy có những khác biệt rõ ràng và thú vị sau:

“Múa Lân” (gốc từ Trung Hoa):

- Lân là con vật huyền thoại giống như con ngựa nhưng mặt tròn, có một cái sừng cong cong mọc từ giữa trán, có vảy và lông. Được gọi là unicorn.

- Lân (Trung Hoa) đùa giỡn với trái cầu lửa và Ông Địa. Lân phải thi triển võ thuật, cần nhiều công phu, khéo léo để đoạt nhiều phần thưởng và những khích lệ của người xem. Người múa phải thật khỏe mạnh, nhiều đảm lược mới chu toàn được vai trò của mình.

- Mục đích giải trí và xua đuổi những điều không hay đã qua, với hy vọng mang đến nhiều niềm vui và may mắn cho mọi người.

“Lân Mầu Xuất Lân Nhi” (của Việt Nam):

- Cũng là con vật huyền thoại, nhưng Lân Việt Nam mặt đẹp giống cá sấu, có bốn chân, hai sừng mọc thẳng từ hai bên trán, có vảy, không lông.

- Ba con lân diễn tả vai trò của Cha, Mẹ và Con trong một gia đình, với những động tác nhẹ nhàng, biểu lộ trọn vẹn tình cảm của mình sao cho thích hợp với từng hoàn cảnh của cốt chuyện.

- Điệu múa có tính giải trí và là bài học về luân lý, đề cao tình nghĩa giữa con người, giá trị gia đình, là nền tảng của xã hội và dân tộc.



Múa lân

Tóm lại, nếu “Múa Lân” là một màn thi triển công phu, chú trọng VĨ thì màn “Lân Mầu Xuất Lân Nhi” là một bài học luân lý, đề cao VĂN vậy!

Tôi còn nhớ vào năm 1997, với tư cách Giám Đốc Nghệ Thuật của Đoàn Vũ Nhạc Hồng Lạc (Toronto, Canada), tôi đã viết lại và khai triển thêm bài nhạc của điệu múa “Lân Mầu Xuất Lân Nhi”, rồi đặt mua từ cố đô Huế các đầu Lân (chiều theo mẫu mực khi xưa).



Múa Chum

Sau khi dẫn giải rõ ràng về lai lịch và ý nghĩa của điệu múa này, tôi yêu cầu các em cháu đoàn viên bắt đầu phân vai để tập; Nghệ sĩ lão thành Lưu Bình sẽ dạy múa và đánh Trống Chiến, còn tôi đảm trách phần thổi kèn Tiểu Mộc.

Thoạt tiên, không ai chịu nhận vai, vì theo các em cháu đó: “Lân Tầu đẹp, oai phong, múa hay, tiếng trống đánh nghe hùng hồn và xôm tụ v.v...; Trong khi Lân Việt Nam thấy cục mịch, thô sơ, múa thì chậm chạp buồn hiu, còn nhạc thì cứ

Hoa Tường Vi

Bao năm rồi lưu lạc
Bỗng nhận được tin nhau
Niềm vui chưa kịp tới
Nỗi buồn đã theo sau

**

Cuộc đời qua rất mau
Chiêm bao hay ảo ảnh
Ly cà phê sóng sánh
Giọt nước mắt rơi nhanh

**

Con thuyền tình khi đã
Một khi xa bến xưa
Hãy nổi trôi theo sóng
Dù trời gió hay mưa



**

Niềm vui là con suối
Biển khổ rất mênh mông
Anh bây giờ đã biết.
Được ? Thua ?
Một chữ « không » !

**

Em ơi đừng khóc nữa
Đừng suy nghĩ miên man
Hoa tường vi mỗi sáng
Vẫn nở lúc xuân sang

ò, í, e, nghe không hào hứng tí nào cả!”. Tôi đã phải khuyên giải và khuyến khích ba đưa con của mình cố gắng tập, dù lúc đó, có hai đứa đang theo chương trình học ở Montréal, cách xa nơi chúng tôi cư ngụ và trụ sở của đoàn Hồng Lạc gần 600km. Thật vô cùng bất tiện!

Mãi cho đến mùa hè năm sau đó, chúng tôi mới ráp được điệu múa này với trống, kèn và tập bằng đầu Lân như trình diễn thật trên sân khấu.

Lạ thay, chỉ sau buổi tập đầu tiên ấy, tại trụ sở Hồng Lạc, các em cháu đoàn viên đã thay đổi hẳn định kiến của mình, dành nhau để được tập luyện, kể cả các cháu gái, sẵn sàng đảm trách bất cứ vai trò nào mà điệu múa LMXLN cần. Trong khi các Lân đang múa, có nhiều em len lén chạm tay vào Lân Mẹ, vuốt lưng hoặc hôn gió Lân Con “...vì thấy mấy chú Lân đó tội nghiệp và dễ thương quá!”. Quả thật, với sự huấn luyện nhiều kinh nghiệm và đầy nhiệt huyết của vũ sư Lưu Bình, câu chuyện mà gia đình Lân “sống” và “kể” lại trong điệu múa “Lân Mẫu Xuất Lân Nhi”, đã làm rung động trái tim người xem!

Đoàn Vũ Nhạc Hồng Lạc đã trình diễn điệu múa này với cộng đồng Việt Nam tại thành phố Philadelphia, tiểu bang Pennsylvania, Mỹ vào mùa đông năm 2000 và vài hội diễn văn nghệ truyền thống khác.

Người Việt ở hải ngoại, một số chưa có dịp xem qua hoặc chưa có điều kiện nhớ lại điệu múa “Lân Mẫu Xuất Lân Nhi” xưa kia; Thế nên, chúng ta đã không nghĩ đến hay không dùng điệu múa này trong các lễ hội của Việt Nam. Thiết nghĩ, đó là thiếu sót cần sớm bù đắp và hơn bao giờ hết, chúng ta cần đặt nặng tinh thần quốc gia, coi trọng, cũng như bảo tồn di sản mang nhiều nét đặc thù dân tộc mà Cha Ông đã lưu truyền.

Phải chăng, đây là một, trong rất nhiều điều mà chúng ta nên làm, để bảo tồn và phát huy văn hóa dân tộc, không phụ lòng Tiên Nhân, chu toàn bổn phận đối với thế hệ mai sau hầu xứng danh là Con Rồng Cháu Tiên?

Châu-Phố

Trống Lạc Việt, một nét đặc thù của văn hoá Việt Nam

***** Nguyễn Đan-Tâm *****

Một nhạc khí cổ truyền của dân tộc Nhật bản là cái trống, tên gọi là “taiko”, hay chính xác hơn, là “wakaido”(trống Nhật bản). Ngược dòng lịch sử, “Taiko” xuất hiện từ thế kỷ thứ sáu trong các lễ hội ở đảo Sado. Ngày nay, bộ môn nghệ thuật “taiko” được phổ biến ở khắp năm châu, biểu thị tính cách độc đáo của văn hoá Nhật bản. Riêng tại Hoa kỳ, có trên 300 tổ chức “tai ko” hoạt động ở khắp các tiểu bang.

Kỹ thuật múa trống “taiko” đượm tính chất thể thao và thiền. Trống còn là một nhạc khí phối hợp hài hoà với âm nhạc và khiêu vũ.

Việt nam thời xa xưa, theo sử sách chép, tại các đình làng Việt nam đều có trống để sử dụng khi cần phải tập hợp dân chúng trong làng, thể



hiện uy lực của chính quyền, ban hành các mệnh lệnh. Người dân Việt nam, qua các thời đại, sử dụng nhiều loại trống. Xin kể ra đây một vài thể loại phổ thông.

Trống cái là loại trống to lớn, đường kính từ 50cm trở lên, dùng để thông tin (báo động, điểm giờ..) hoặc sử dụng như là một khí cụ âm nhạc. Trống cái xuất hiện từ khoảng thế kỷ 15, 16 trong các dàn nhạc cổ truyền.

Trống đế là nhạc cụ bộ gõ, xuất hiện từ lâu đời. Trong nhạc chèo, người ta gọi nó là trống đế, còn trong hát trù, nó là trống châu. Trống đế thường xuất hiện trong môn hát chèo và ca trù.

Trong bộ gõ, trống định âm là một nhạc cụ được sử dụng nhiều nhất. Trống định âm có hình dáng một nửa quả cầu, mặt trống có căng da, khoảng

từ 60cm đến 80 cm. Mặt da càng lớn, âm thanh càng trầm. Trống được ghép thành bộ, từ 2 đến 4 chiếc trống. Mỗi chiếc trống được chỉnh ở một cao độ nhất định. Thời nay, bộ trống thường gồm có 5 chiếc, đi kèm theo là một cái mõ, định âm theo ngũ cung.

Ngoài ra, trong bộ gõ, còn có trống cán, đường kính khoảng 25 cm, gọi là trống báo canh.

Trống cơm là thứ trống hình ống, trên giữa hai mặt có đắp nùm cơm để vỗ vào mới ra tiếng. Trống cơm được sử dụng trong dân ca quan họ Bắc ninh.

Theo dòng lịch sử, trống đã xông pha ra trận. Tiếng trống vang rền, rộn rã, như được diễn tả trong màn lịch sử “Tiếng trống Mê Linh” của Asia

Entertainment với các diễn viên Thanh Nga và Ngọc Huyền, kích động tinh thần quyết chiến của dân tộc Việt Nam nhỏ bé, cùng sát cánh với Hai Bà Trưng để chống giặc xâm lược phương bắc.

Thời Tây sơn, tương truyền ba anh em nhà Tây sơn đã tạo ra nhạc võ Tây sơn, khai thác một cách tài tình âm thanh phát ra từ những chiếc trống, vang dội, hùng tráng. Người đánh trống phải dùng tất cả các bộ phận của tay và chân như cổ tay, nắm tay, cho đến cùi chỏ, chân, gót chân..., phải có khả năng để biểu diễn tốt các đòn thế võ. Như vậy, đánh trống cũng là một phương pháp luyện võ hữu hiệu.

Cũng trong thời Tây sơn, từ một môn võ thuật, trống đã biến thể, trở thành một nhạc khí lợi hại

trong chiến trận. Người đánh trống trận là một chiến sĩ trong trận địa, chiến đấu chống lại quân địch, đồng thời phải bảo vệ tiếng trống thúc quân, nâng cao tinh thần của binh sĩ.

Tiếng trống, theo nhạc võ Tây sơn, có ba thể loại : xuất trận, xung trận công thành và khúc khai hoàn. Điểm đặc biệt của nhạc võ Tây sơn là không có tiếng trống lui quân, với ý chí sắt đá là, khi đã xuất quân thì phải “bách chiến bách thắng”

Trống trận Tây sơn là một di sản văn hoá quý báu của người Việt nam..

Thời gian trôi qua theo năm tháng. Trên đất nước miền Nam Việt nam, tiếng trống Lạc Việt vẫn phát ra uy lực trong các ngày lễ hội, nhịp trống còn phụ hoạ với âm nhạc cổ truyền Việt nam trên sân khấu, trong những buổi trình diễn ca nhạc.

Ngày nay, trên đất Canada, có một vũ sư tài ba của miền Nam Việt nam và là tay trống kỳ cựu tên là Lưu Bình, đang làm sống lại tiếng trống Lạc Việt và môn vũ dân tộc, với sự hỗ trợ đắc lực của cô Mỹ Vân. Cô Mỹ Vân đã từng là một nữ diễn viên xuất sắc trong đội múa Lưu Bình Lưu Hồng.

Hội Trống và Vũ dân tộc Lạc Việt, ra đời tại Montréal từ khoảng năm năm nay, thể hiện sự đam mê của một nghệ sĩ, muốn bảo tồn nét đặc trưng của văn hoá Việt. Ngoài việc trình diễn Trống và Vũ dân tộc trong các sinh hoạt văn hoá của các hội đoàn, trong cộng đồng người Việt và các cộng đồng bạn, nghệ sĩ Lưu Bình cùng một số bạn có chung lý tưởng, với khả năng tài chánh eo hẹp, đang mở các lớp đào tạo cho các thanh thiếu niên, các trống sinh và vũ sinh, trở thành những tay nghề trong tương lai. Lớp nghệ sĩ trẻ này sẽ tiếp tục phát huy nét độc đáo của tiếng trống Lạc Việt và môn vũ cổ truyền của dân tộc.. Trong một chương trình dạ tiệc gây quỹ vào tháng 10 năm 2008, gồm có cả văn nghệ, khiêu vũ, lấy tên là “Tiếng trống Lạc Việt”, có những nhạc cảnh và hoạt cảnh, trong đó trống giữ vai trò chính yếu. Hai hoạt cảnh “Lý kéo chài” và “Hò trên núi” với nghệ thuật trình diễn trống điêu luyện của những tay trống trẻ do nghệ sĩ Lưu Bình điều khiển đã được khán giả hoan nghênh nhiệt liệt.

Hội Trống và Vũ dân tộc Lạc Việt ngày càng tạo sự hào hứng trong lòng của người Việt hải ngoại. Hội đã liên tiếp biểu diễn tại Montréal

(Cộng đồng người Việt, Trung tâm Hồng đức..). Tại Sherbrooke, vào tháng tám năm 2011, Hội đã có mặt trong “Festival des traditions du monde » và tại Ottawa, vào “Ngày hội văn hoá”. Tại Montréal, mỗi năm, vào mùa hè, Hội tham dự vào Đại hội “Festival Les Week ends du monde » tại công viên Jean Drapeau.

Ngày 23 tháng 9 năm 2012, tại Montréal, với chủ đề **Nhịp Trống Nhịp Tim**, Hội đã công hiến một đêm văn nghệ phong phú với 10 tiết mục đặc sắc :

1 - Trống -Lửa Việt và Dòng máu Lạc Hồng-, ngọn lửa thiêng của dòng giống Lạc Việt

2 - Trống -Hội Nghị Diên Hồng-, hội nghị có tính cách dân chủ đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, - hoà hay chiến - khi nước Việt Nam bị xâm lược.

3 - Vũ -Trấn thủ Lưu đồn-, phần hai của bài -Lính thú đời xưa- trong Quốc văn giáo khoa thư, diễn tả cảnh người lính đóng đồn ngoài biên ải.

4 - Nhạc trống hoà tấu -Tình Mẹ-, nói lên tình thương vô biên của người mẹ Việt Nam.

5 - Màn múa lân -Lân mẫu xuất lân nhi-, một bài học về luân lý, nền tảng của xã hội Việt Nam, về tình yêu nam nữ, nghĩa phu thê..

Ngoài ra, còn có các tiết mục Trống -Tình Bạn-, Ca nhạc cảnh, trống -Chèo Thuyền-, Trống Vũ -Cánh én báo Xuân, Trống -Mừng Xuân-....

Trong một văn thư phổ biến vào tháng 09 năm 2012, ông Chủ tịch Cộng đồng người Việt Quốc gia vùng Montréal hoan nghênh tán thưởng hoạt động của Hội Lạc Việt, đồng thời kêu gọi sự đóng góp nhiệt tình của đồng bào để thành lập *Quỹ Lạc Việt*. Mục đích của quỹ này là giúp cho Hội Lạc Việt thành công trong sứ mệnh bảo tồn và phát triển nghệ thuật văn hoá Việt Nam tại hải ngoại.

Hi vọng là trên toàn thế giới, nơi nào có người Việt nam, sẽ vang lên tiếng trống Lạc Việt.

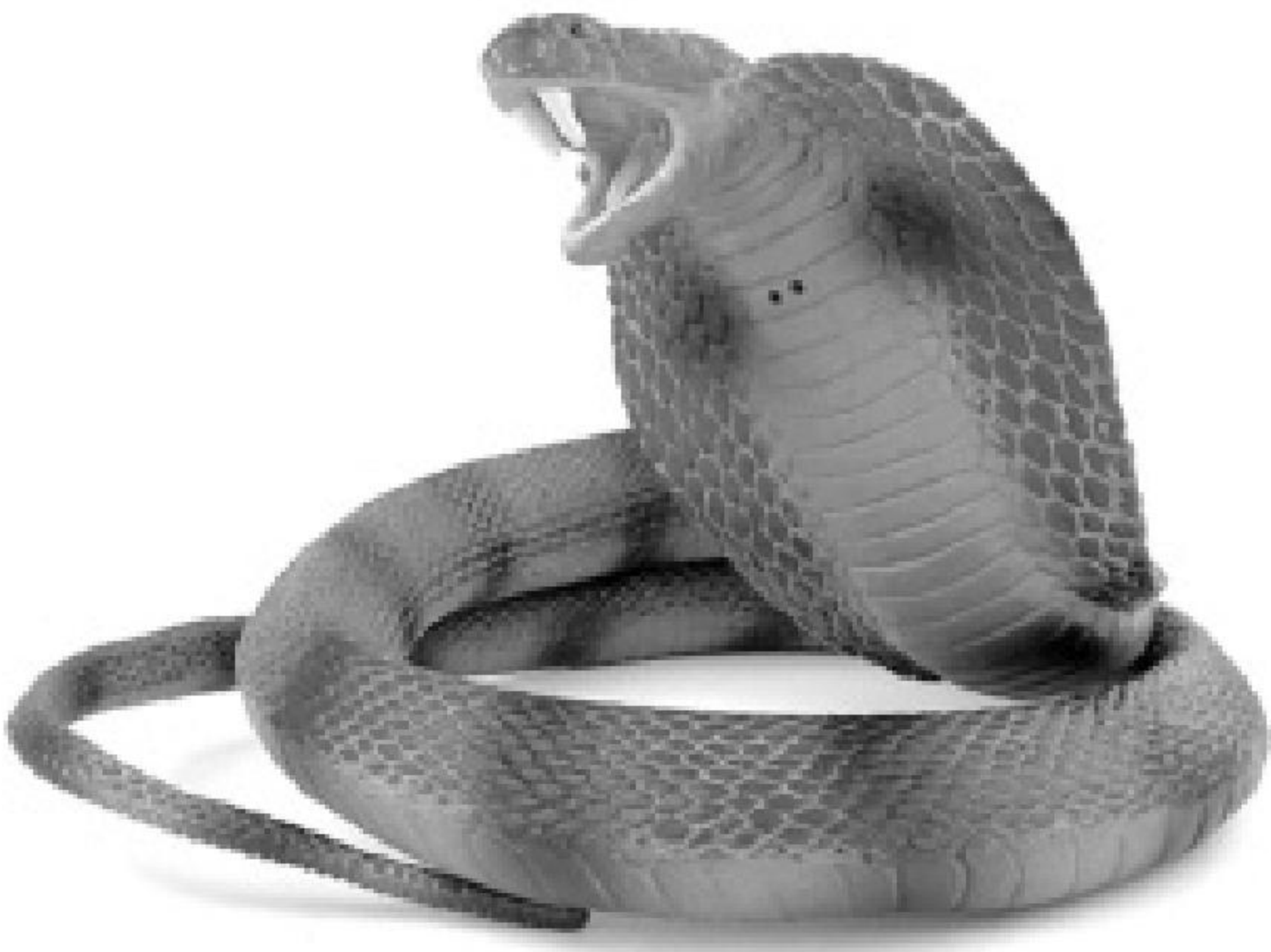
Và hơn thế nữa, mong ước sao các thế hệ sau này sẽ nối tiếp nhau bảo tồn và phát huy một cách vẻ vang nét văn hoá đặc thù này của người Việt nam, thấm đượm màu sắc quê hương, nặng tình dân tộc.

Nguyễn Đan-Tâm

Rắn Báo Oán

Và Vụ Án Lệ Chi Viên

Việt Thường.



Một điều ngạc nhiên là hễ nói tới con rắn, người ta hay nói tới chuyện báo oán. Trong văn chương người Việt, cũng như người Trung Hoa, chuyện rắn báo oán vẫn làm cho người ta kinh khiếp, và thêu dệt đủ điều. Tại sao lại là con rắn mà không phải một con vật nào khác? Có ai nghe chuyện chó báo oán, gà báo oán hay heo, bò báo oán chưa? những con vật này cũng bị loài người giết để ăn thịt như con rắn. Hay tại con rắn thông minh hơn, biết thù oán chứ không như những con vật khác, ngu si, đần độn. Điều này chắc cũng không đúng, vì cái bộ óc của rắn nhỏ xíu, và cũng chưa bao giờ thấy người ta ca tụng sự thông minh của loài rắn. Vậy chắc chỉ vì một điều, là trông con rắn ghê quá. Ít có người nhìn thấy con rắn mà không ghê sợ. Và cũng vì cái ghê sợ này, mà trong dân gian, người ta truyền tụng những thảm cảnh gây ra bởi rắn, mà theo tôi, con rắn hoàn toàn vô can, bị xuyên tạc một cách rất hàm hồ, tội nghiệp.

Trong văn học, có ghi sự tích về chùa Thiên Tượng như sau:

Một cụ đồ sai học trò làm cỏ một vùng đất hoang để dựng nhà học. Đêm đó, cụ nằm mơ thấy một bà mẹ dắt 5 đứa con đến để xin cụ hoãn cho vài ngày, mẹ con sẽ tìm nơi khác để dọn đi. Cụ đồ hứa chịu, nhưng vì quá mệt, ngủ quên. Sáng ra, khi cụ ra đám đất thì thấy học trò đã giết năm rắn con và làm bị thương rắn mẹ. Cụ kêu trời nhưng không biết phải làm sao.

Tối hôm sau, cụ lại thức khuya đọc sách. Bỗng nhiên thấy một giọt máu rơi trúng vào chữ “tộc”, thấm vào 3 tờ giấy. Nhìn lên, thấy trên mái nhà, một con rắn đang trườn ra ngoài. Cụ cũng không để ý và lâu dần, cũng quên câu chuyện mẹ con con rắn.

Ít lâu sau, vợ cụ đồ mang thai và sau đó hạ sinh được một bé gái. Lớn lên, cô gái ấy rất xinh đẹp nhưng lẳng lơ. Lúc đó, người học trò của cụ, kẻ đã phá ổ rắn thi đậu và ra làm quan. Ông quan nhân khi có việc đi ngang qua làng cũ, ghé thăm thầy. Thấy ông quan có vẻ say mê con gái mình, và lại con cũng đã lớn mà chưa có chỗ xứng đôi, cụ đồ có ý muốn gả con cho người học trò cũ. Ông quan mừng quá, nhưng ngại vì đã có vợ nên có ý e ngại. Cụ đồ vì biết tính nết con gái mình, giữ con đẹp như giữ thùng thuốc nổ, nên nói với ông quan là làm vợ nhỏ cũng không sao, và lại chuyện năm thê bảy thiếp là chuyện thường tình thời phong kiến.

Nào ngờ một năm sau khi lấy chồng, cô gái giết chết người vợ cả ông qua, rồi sau đó trốn đi. Gia đình người vợ cả cũng là chỗ quan quyền, nên họ làm đơn thưa. Cả gia đình cụ đồ đều bị kết án tử hình, tru di tam tộc.

Cô gái trốn được lên chùa Thiên tượng xin ẩn náu.

Nhưng rồi ngựa quen đường cũ, cô lại dan díu với chủ tiểu. Chẳng được bao lâu, cả hai mắc bệnh lạ rồi chết. Khi đó ông quan cũng mắc bệnh nguy kịch. Ông đến cầu xin chùa Thiên Tượng. Sư trụ trì nhìn sắc diện của ông nói rằng ông đang bị báo oán nhưng nhờ hồng phúc tổ tiên nên chỉ bệnh nặng chứ chưa phải chết. Sư bèn cho bùa và sai người đào mả cô gái và chủ tiểu lên. Khi đào lên, chỉ thấy 2 con rắn to lớn lạ thường. Mọi người xúm vào đánh chết 2 con rắn. Ít lâu sau, ông quan khỏi bệnh.

Đây là một câu chuyện cổ, sở dĩ trình bày lại, vì có lẽ nó liên quan đến việc một nhân vật lỗi lạc của Việt Nam sau này cũng bị xử chết cả ba họ một cách tức tưởi, mà người ta đã cố tình gán ghép vào cái bản án oan khiên đó một chút hoang đường để chạy tội cho đám vua quan xấu xa thời phong kiến. Tôi muốn nói đến bản án của cụ Nguyễn Trãi trong việc vua Thái Tông nhà Lê chết tại vườn vải năm 1442.

Truyền thuyết Rắn Báo Oán trong Án Tru Di “Lê Chi Viên” rất mù mờ, ngay cả khi chúng ta tham khảo những ghi chép trong Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên.

Sử Nam Chí Dị ghi lại :

Nguyễn Trãi nằm mộng thấy một người đàn bà xin cứu mạng cho 12 mẹ con. Sau đó, có lệnh vua đòi nên phải vào chầu gấp. Lúc trở về, được biết người nhà đã diệt một ổ rắn có 12 trứng.

Đêm đó, ông đọc sách, có một con rắn nhỏ máu xuống sách, vào chữ “đại”, nghĩa là đời, thấm qua ba tờ giấy.

Sau này ông lấy Nguyễn Thị Lộ, là một người bán chiếu, văn hay chữ tốt, làm nàng hầu.

Vua đi tuần thú ghé vào nhà Nguyễn Trãi khi ông đi vắng. Thị Lộ pha trà cho vua, lén thả nước bọt vào trà. Vua uống, chết ngay.

Nguyễn Trãi bị tru di tam tộc. Thị Lộ bị đóng cũi dìm xuống sông, hóa rắn, bơi đi.

Khỏi nói, ta cũng thấy truyện Tàu và Truyện của cụ Nguyễn Trãi hơi giống nhau.

Bây giờ chúng ta thử tìm hiểu về cụ Nguyễn Trãi và bối cảnh lịch sử của nước Việt Nam trong thời gian xảy ra vụ án.

Sau khi vua Lê Thái Tổ thành công và lên ngôi hoàng đế, ông tỏ ra nghi ngờ những công thần mà ông sợ rằng họ có ý làm phản. Trần Nguyên Hãn

là nạn nhân đầu tiên, phải nhảy xuống sông tự tử. Nguyễn Trãi cũng từng bị hạ ngục nhưng sau được tha.

Sang đến đời Lê Thái Tôn, Nguyễn Trãi tuy chán việc làm quan, nhưng thỉnh thoảng vẫn phải chầu vua, vì ông được phong làm Giám Nghị Đại Phu.

Năm 1434, vua Lê Thái Tôn sai Nguyễn Trãi soạn một biểu văn để gửi sang Nhà Minh xin cầu phong. Hai ông quan khác là Lê Cảnh Xước và Nguyễn Thúc Huệ muốn sửa một vài chữ trong bài biểu văn. Ông nổi giận la mắng. Hai ông quan này để ý thù, bèn dèm pha Nguyễn Trãi với Lê Sát và Lê Ván, là những đại quan, đang nắm giữ quyền hành trong tay.

Năm 1437, có viên quan tên Lương Đăng bày đặt chuyện Lễ Nhạc trong các buổi chầu. Nguyễn Trãi coi khinh Lương Đăng, coi là bọn hèn mọn, không thể đặt ra Lễ Nhạc, là chuyện chỉ có thể làm bởi các thánh nhân như Chu Công mà thôi, nên dâng sớ can ngăn vua. Lương Đăng là hoạn quan, có bạn là Đinh thắng, cũng là hoạn quan, cấu kết với nhau để ỏn ỷ với nhà vua kết án tử hình ông Nguyễn Liễu, là một ông quan cũng ghét hoạn quan như Nguyễn Trãi. Sau này, vua hạ bản án tử hình cho Nguyễn Liễu, chỉ bị thích chữ vào mặt và đi đày.

Nguyễn Trãi biết thế lực của hoạn quan quá to rồi, nên xin về Côn Sơn hưu trí.

1439, nhà vua lại triệu Nguyễn Trãi ra làm việc.

Nhâm Tuất 1442, Nguyễn Trãi với danh nghĩa Hàn Lâm Viện thừa chỉ kiêm Quốc Tử Giám, chủ trì kỳ thi Tiến Sĩ.

Lúc đó, Lê Thái Tôn đã trưởng thành (18 tuổi). Ông vua muốn nắm quyền hành, cách chức Lê Sát, giết các người tay chân của Lê Sát. Lê Thái Tôn trọng dụng ông, cho ông được ở Côn Sơn, khi cần lắm mới phải vào triều.

Ngày 1 tháng 9 năm 1442, nhà vua, sau khi duyệt võ ở Chí Linh, vào Côn Sơn thăm Nguyễn Trãi. Nguyễn Trãi có một nàng hầu là Thị Lộ, vừa đẹp vừa hay chữ. Bà đã được nhà vua để ý, từng được cho vào triều lo việc dạy dỗ cung nhân, giữ chức Lễ Nghi Học Sĩ.

Sau khi thăm Nguyễn Trãi ở Côn Sơn xong, nhà vua gọi Thị Lộ theo mình về Thăng-Long.

Ngày 7 tháng 9 năm 1442, xa giá về đến vườn Vải ở làng Đại La tỉnh Bắc Ninh. Nửa đêm, không biết chuyện gì xảy ra, vua băng.

Sau đó, các quan hộ giá ra lệnh bắt Thị Lộ và Nguyễn Trãi.

Nguyên vua Lê Thái Tôn có tất cả 5 bà vợ, trong đó có bà Nguyễn Thị Anh đã sinh ra Bạng Cơ được nhà vua phong cho làm Thái Tử. Bà Nguyễn Thị Anh thấy một bà vợ khác của nhà vua tên là Ngô Thị Ngọc Dao đang có mang và được nhà vua sủng ái nên có ý lo sợ nên có ý muốn hãm hại.

Thị Lộ và Nguyễn Trãi tìm cách cứu bà Ngọc Dao và đưa về chùa Huy Văn trốn ở đó. Sau này bà Ngọc Dao sinh ra vua Lê Thánh Tôn.

Lẽ dĩ nhiên Thị Lộ và Nguyễn Trãi trở thành kẻ thù của Thị Anh.

Khi linh cữu vua Lê Thái Tôn về đến Thăng Long, bọn quan lại cho tra tấn Thị Lộ.

Bị đánh đập dã man., bà Thị Lộ phải nhận hết tội và khai man là Nguyễn Trãi là người chủ mưu đầu độc nhà vua. Do đó Nguyễn Trãi phải bị lãnh bản án Tru Di Tam Tộc.

20 năm sau, năm 1464, Lê Thánh Tôn xuống chiếu tẩy oan cho ông, có lẽ nhà vua nhớ lại công ơn Nguyễn Trãi và Thị Lộ đã cứu mẹ con ông ngày xưa.

Vậy thì tại sao lại có chuyện Rắn Báo Oán trong vụ án này.

Tất cả đều biết là Nguyễn Trãi là một nhân vật lỗi lạc và là một công thần của nhà Lê. Nhưng trong cái triều đình của nhà Lê đó, có cái sự tranh chấp giữa các quan lại với nhau. Nguyễn Trãi dĩ nhiên là có rất nhiều kẻ thù. Khi Lê Thái Tôn còn sống, ông được trọng dụng. Nay nhà vua đã chết, thì bọn quan lại đối thủ của cụ phải vui mừng vì cơ hội ngàn năm một thuở này. Chúng tận dụng cái chết bất ngờ của nhà vua, mà lẽ dĩ nhiên chúng cũng biết là Nguyễn Trãi chẳng đáng gì hết, để cùng với Nguyễn Thị Anh ám hại ông, nhờ cho bọn gian thần cái gai trước mặt này.

Lũ gian thần lại còn thâm độc, sau khi bôi đen một nhân vật lỗi lạc, công thần của triều đình, chúng không dám nhận tội đã giết oan một cách thảm khốc người này. Chúng muốn làm như là triều đình không có trách nhiệm gì trong việc xử án mù mờ này. Tất cả là do việc Nguyễn Trãi đã có một mối thù với một con rắn, mà Thị Lộ là hiện thân.

Hai nhân vật chủ chốt trong vụ án Lệ Chi Viên là Lê Thận và Nguyễn Thị Anh, và cả cái triều đình thời nát thời đó.

Chúng nguy tạo hết mọi việc để dựng lên câu chuyện Rắn Báo Oán ly kỳ.

Chúng có là bài thơ gán cho Thị Lộ khi bà đi bán chiếu và gặp Nguyễn Trãi chọc ghẹo cũng là bịa đặt. Vì sao ta có thể nói như vậy ? Chỉ vì trong văn học Trung Hoa, trước đó đã có bài thơ xướng họa của một cặp tài tử, giai nhân. Tài tử là Chu Tuệ, và giai nhân là Kiều Oanh, một cô gái bán hoa.

Chúng ta hãy đọc 2 bài thơ chữ Hán này, vào thời nhà Minh :

Hỏi :

Ngọc nhân hà xứ lai.

Văn quân hoa hữu tồn.

Niên canh đa thiếu hỷ.

Phu tử nãi tại môn.

Đáp :

Ngã tại Hàng Châu, tại Mỹ Hoa.

Hà quân văn ngã hữu hoàn tồn.

Phu khuyết, hà tử tại gia môn.

Dịch nghĩa : Người ngọc từ đâu tới đây bán hoa, chẳng hay hoa đã bán hết hay vẫn còn, nay người ngọc đã được bao nhiêu tuổi rồi, và đã có chồng con gì chưa ?

Trả lời : Em tự Hàng Châu đến bán hoa đến bán hoa tươi, việc gì đến anh mà anh hỏi vợ vẫn còn hay hết ? xuân xanh em vừa đôi tám, chưa lấy chồng thì làm gì có con được.

So sánh với bài thơ nói là của Nguyễn Trãi và Thị Lộ trong truyền thuyết Rắn Báo Oán Nguyễn Trãi thì thấy rất giống. Và cả truyện của Chu Tuệ và Kiều Oanh so với truyện của Nguyễn Trãi, Thị Lộ cũng giống y nhau. Cũng là chuyện rắn báo oán, và một ông vua bị chết bên người đẹp, làm một người vô tội bị án tru di. Nhưng truyện Tàu xuất hiện trước chuyện Việt Nam

Vậy thì cái câu chuyện hoang đường được truyền tụng sau vụ án Lệ Chi Viên hình như được bịa đặt từ những truyện Tàu.

Viết bài này vào số Xuân của Quốc Gia, tôi không có chủ ý bàn luận về vụ án Lệ Chi Viên, mà tôi chỉ muốn minh oan cho con rắn trong năm Tỵ sắp tới. Loàn người thật độc ác, bắt rắn, lấy mật uống rượu, sau đó lại còn vu oan giá họa cho họ hàng nhà rắn nữa. Đúng là bọn Việt Cộng !! Vừa ăn cướp, vừa la làng.

Chào Cờ Vàng Trong Trại Cải Tạo

(Chuyện Khó Tin, Nhưng Có Thật)

***** *Hồi Ký Của Lam Sơn* *****

Có thể khi đọc bài này, mọi người sẽ nghĩ rằng người viết bịa đặt chứ không thể nào có chuyện chào cờ vàng trong trại cải tạo được. Tuy nhiên việc chúng tôi chào cờ trong trại cải tạo là có thực. Tôi xin kể lại câu chuyện này để nhớ lại một thời xa xưa, khi chúng tôi còn bị giam giữ trong ngục tù Cộng Sản.

Năm đó, tôi được chuyển trại về Phước Long, sau khi đã bị giam giữ tại Trảng Lớn, Tây Ninh rồi sau đó “biên chế” về Đồng Ban, Cà Tum. Sở dĩ có chuyện di chuyển này vì tụi CS sợ Căm Bốt tấn công. Cũng đã lâu, tôi không còn nhớ nhiều về những ngày tháng ô nhục này, nhưng mới đây, mở email ra đọc, tình cờ được một người bạn gửi cho những tấm hình trong đó có hình chai bia “quân Tiếp Vụ” mà tôi xin in lại dưới đây:



Nhìn lá cờ in trên chai bia, tôi chợt nhớ lại đến một người bạn, đại úy Nhu. Chúng tôi cùng bị giam một chỗ ở Phước Long và trong khoảng thời gian gần 3 tháng, tôi và anh Thu đã bị đưa lên làm

công tác tăng gia cho bọn quản giáo của trại cải tạo này. Vì lý do nào chúng tôi được đưa vào công tác này ? Lý do chỉ vì đại úy Thu vốn sinh ra và lớn lên trong một gia đình chuyên về ngành nông, nên anh rất rành về trồng trọt. Bọn quản giáo muốn lợi dụng sự hiểu biết này của anh nên chúng đưa anh lên khu quản giáo.

Tại đây, vì nhu cầu nên anh xin thêm người phụ giúp và tôi chính là người được cử lên làm phụ tá cho anh. Lúc đầu, tôi cũng đã từ chối nhưng sau khi nghe những lời khuyên của anh, và sau khi suy nghĩ chín chắn, tôi nhận lời. Anh Thu đã biết rõ cái nước “liều” của tôi kể từ ngày chúng tôi bị đưa đi cắt cỏ tranh. Ngày hôm đó, cùng làm với tôi có anh PĐT. Anh T rất “cẩn thận”, sợ bị mình nổ trong khi cắt cỏ nên dùng một cục nam châm cột vào một nhánh cây để “rà mình”. Chỉ tiêu đã được đặt ra, phải hoàn tất thì mới được về trại nghỉ ngơi. Cứ rề rề như vậy, biết bao giờ mới xong?. Tôi bèn nói với anh PĐT :

- Anh cứ vào trong kia mà nghỉ, để em cắt tiếp phần cỏ tranh cho anh.

Sở dĩ tôi liều mạng như vậy vì thật tình mà nói, lúc đó tôi nghĩ thà đập nhảm trái mình, chết phứt cho khỏe. Mình lớn thì chết banh xác, gia đình khỏi chôn. Mình cóc thì cụt giò là cùng.

Anh T sau này cũng vượt biên được, hiện hành nghề luật sư tại Boston. Trong lần tổ chức Đại Hội Thể Thao Bắc Mỹ tổ chức tại Montréal, tôi có dịp gặp lại anh. Sau vụ cắt cỏ tranh này, tôi còn có dịp phụ tá anh T làm bích báo vào dịp Tết năm đó. Nhắc lại vụ làm bích báo trong trại cải tạo này, tôi còn nhớ đến thiếu úy Thái, sĩ quan không quân. Anh Thái có tài vẽ rất giỏi. Năm đó, Thái vẽ hình lăng già Hồ. Trong hình, có các tên vệ binh canh gác lăng. Vì Thái vẽ những người lính này với thể đứng nghiêng, nên chỉ có một chân. Lúc đầu, anh

được ban “quản trị trại” thưởng công một ít đường thẻ, anh đem chia cho anh em hưởng ké. Nhưng đường chưa nuốt xong, chất ngọt chưa thấm vào đâu, thì anh bị lũ vệ binh lôi lên trại nhốt vào conex vì tội “bôi bác người lính của quân đội nhân dân oai hùng”. Lý do là các người lính đó, anh Thái chỉ vẽ có 1 giờ. Thật là cười ra nước mắt.

Trở lại với Anh Thu.

Một hôm, trong lúc dọn dẹp, khai quang, tình cờ tôi nhặt được vỏ một chai bia.

Cầm chai lên, đưa về hướng Đại Úy Thu, tôi nói:

- Ông già nhìn nè...

Tôi đang định nói thêm, thì Đại Úy Thu đã ngắt lời :

- Em coi hộ “qua” xem có phải chai bia “quân tiếp vụ” không?

Tôi cảm thấy có một cảm giác nóng nóng chạy khắp cơ thể. Tôi hiểu ý anh, và tôi trả lời:

-Thưa anh, đúng đây là một chai bia “quân tiếp vụ”.

Hai đứa chúng tôi không nói thêm gì nữa, đem chai ra suối rửa sạch và đem chai giấu một chỗ.

Chai bia có in hình một lá cờ vàng.

Chúng tôi sau đó, khi có dịp vắng vẻ, cử hành lễ chào cờ với nhau. Anh Thu lấy chai bia cột vào cái cần vọt, cho chai bia xuống giếng rồi từ từ kéo lên. Khi chai bia ra khỏi mặt nước, và khi lá cờ vàng in trên chai bia hiện ra, 2 anh em chúng tôi nghiêm chỉnh đứng chào lá cờ thân yêu.

Tôi viết những hàng chữ này để tưởng niệm anh Thu vì anh không còn hiện hữu trên thế gian nữa.

Xin mượn 2 câu thơ:

*Linh hồn dân tộc ta nguyên giữ.
Cờ vàng chính nghĩa được xiển dương.*

Coi như là một nén hương lòng tưởng nhớ đến anh Thu nói riêng, và những người đã hy sinh vì chính nghĩa, nói chung.

Lam Sơn
Bất Khuất (8/72)



Lính Mà Em

Anh Thy



LÝ THỤY Ý

Thi sĩ : **Lý Thụy Ý**

*Trăng lên cao muôn hoa sóng giăng đầy
Tàu lắc lư làm sao viết thư tình
Trăng đại dương không đủ viết thư đêm
Nên thư muôn đừng trách Lính Mà Em*

*Hôm mình đi ciné về mưa nhiều
Áo dài xanh bên áo trắng hoa biển
Anh che cho em đừng làm ướt áo
Anh quên rồi mưa gió Lính Mà Em*

*Hồi em yêu, nhớ đến với anh
Ngày nào anh về bến bên nhau
Chúng ta thương thật nhiều*

*Tàu về bến anh hẹn mình dạo phố
Tay chinh nhân đàn năm ngón tay mềm
Thường dối anh “kìa đi gì mau vậy?”
Anh mỉm cười khẽ nói “Lính Mà Em”*

Đồn Dak Seang

“ Thành kính tưởng niệm các chiến sĩ Địa Phương Quân anh dũng đồn Dak Seang ”

Trường Sơn Lê-Xuân-Nhị



“ Đường ra trận mùa này đẹp lắm ”

Đại úy Ngọc thông một câu đùa trong chiếc Phi Cơ L19 ở cao độ 8 ngàn bộ, hôm chúng tôi cất cánh từ Nha Trang đi Kontum với hành trang cho 15 ngày biệt phái. Đồng ý đó là một câu đùa, nhưng tôi không cười được chút nào cả vì lòng tôi đang héo hon như cái vỏ xe bị xì lốp.

Đang vui vẻ với đám bạn bè từ Ban-Mê-Thuật về Nha Trang nghỉ mát, ngày nào cũng sáng tiểu yến với cà phê, phở, thuốc lá 3 số 5. Chiều đại yến với la de, nem nướng, sò huyết mà phải khăn gói quả mướp ra đi như thế này thì thật là đau khổ vô cùng, lại mới bị Thủy giận, tôi chưa có dịp làm hòa. Tính vốn lo xa, tôi đâm ra hãi. Đi biên biệt 15 ngày mà không từ già em được, em tưởng mình... rớt máy bay chết rồi bèn đi cặp thằng khác thì hết một đời trai. Cứ tưởng tượng cái cảnh Thủy cặp tay một thằng chết tiệt nào đó đi coi hát bóng, đi nhảy đầm vùng vút là tôi cảm thấy... hết muốn bay

bồng. Đời phi công sao khổ thế này, tôi than thở. Có lẽ thấy được những cái vẻ đau khổ khó chịu trên khuôn mặt thằng Thiếu úy trẻ, anh Ngọc cười.

Nhìn thấy cái bản mặt táo bón của chú mày tao nhớ đến cái thuở huy hoàng của những ngày..chưa lấy vợ.

Tôi phản đối “ ở Phi Đoàn 114 mà không biết phản đối thì chẳng bao giờ lớn được “. Chưa lấy vợ thì khổ bỏ xừ đi chứ huy hoàng gì anh?. Bị đào hành lên hành xuống, quay vòng vòng như con mắc có gì mà huy hoàng. Lại còn phải đi

biệt phái lâu ngày như thế này, xác thân ở nơi tiền tuyến không sợ mất mà chỉ sợ... mất đào ở nhà. Đại úy Ngọc bật cười lên khoái chí.

Hậu sinh.... chẳng biết mẹ gì cả. Mày lấy vợ đi rồi mới thấy cái giá trị của những ngày biệt phái. Này nhé, ở nhà với vợ, có thằng chó nào dám ti teo, đi phải thưa về phải trình, tiền bạc phải “ báo cáo “ đầy đủ.

Ấy là chưa nói đến chuyện ở gần mặt trời thì phải sống có qui củ, có nề nếp, gấp xếp từ xa là phải cung tay chào rôm rốp. Thằng nào cũng muốn kiếm thêm tí điểm thì phải biết điều đóm v.v.. Đi biệt phái, nói một cách văn chương, đó là “những ngày nghỉ mát” vì thứ nhất mình thoát khỏi vòng cương tỏa... bà tư lệnh, muốn làm gì thì làm, gấp bất kỳ cô thôn nữ yêu kiều nào cũng có quyền đầu tưới hột sen, muốn khoe mình chưa vợ hay vợ... mới chết thì đó là quyền của mình. Các cô thôn nữ

vốn dễ dãi và cả tin, chẳng ai thềm khiếm chứng hay thắc mắc lời thôi. Thứ hai, đi biệt phái, cuộc sống không gò bó như ở phi đoàn. Mình tự chỉ huy lấy, đời sống thoải mái hơn, chỉ làm sao đừng bê trễ công việc, thứ ba, làm việc trực tiếp với bộ binh có nhiều cái thú.

Mười tám tuổi bỏ nhà đăng lính đâu phải dễ suốt ngày dòm ba cái đồng hồ phi cơ rồi cứ hết cất cánh rồi hạ cánh. Phải có “Action” phải có đánh bomb, có ăn pháo kích v.v.

Nghe anh Ngọc thuyết một lúc là tôi đã thấy xiêu lòng. Mẹ, tôi đâu biết là lấy vợ sẽ khổ như thế này. Sống bị kềm kẹp vậy chả trách gì ông nào cũng có vẻ chán đời. Anh Ngọc cảm thấy hình như tôi đã thấm ý, nên kết luận.

- Đó là những cái khác nhau giữa hai thế hệ, Thế hệ chưa vợ và thế hệ có vợ. Bây giờ nhìn lại mấy chú, anh thấy tiếc hùi hụi.

Rồi hứng tình, anh chơi thêm hai câu thơ, giọng vịt cồ nghe không có tính chất...văn học chút nào hết.

Tình chỉ đẹp những khi còn đang dở

Đời hết vui khi đã vẹn câu thề

Sau hai câu thơ là một chuỗi cười hì hì nghe rất ngứa lỗ tai. Men rượu của buổi tiệc gần từ tối hôm qua còn ngây ngất trong máu tôi, làm đầu óc cứ dật dờ. Tôi tắt radio, bảo anh Ngọc:

- Anh bay hộ, em buồn ngủ quá.

Anh Ngọc dễ dãi:

- Ngủ đi, tao bay cho. Ráng ngủ lấy sức, xuống đến Kontum chuyến này có nhiều chuyện lắm. Tôi kéo tuột ghế ra sau, nhắm mắt làm một giấc ngon lành....

Biệt đội Kontum lần ấy, các phi hành đoàn ở trong cư xá vắng lai Sĩ Quan của Tiểu Khu. Cả thành phố Kon-tum như một trại lính khổng lồ, đi đâu cũng chỉ gặp toàn lính là lính. Từ lính không quân đến lính bộ binh, lính nhảy Dù, lính Lôi Hồ, lính Biệt Động Quân, lính Biệt Kích.....,ai nấy võ khí trang bị tới răng trông phát khiếp. Lâu lâu, phải chịu khó tìm tòi và chờ đúng giờ tan học mới nhìn thấy được vài tà áo dài phớt phơ của các em nữ sinh, Những tà áo dài bé nhỏ xinh xinh coi có vẻ vừa lạc lõng vừa hiền lành làm sao trong cái thế giới đầy dẫy súng đạn của thành phố địa đầu này. Cũng như một con én không làm được mùa xuân, một chiếc áo dài tha thướt cũng không làm mất đi

được cái vẻ chinh chiến của quê hương khốn khổ. Đứng nhìn ngắm những tà áo này, tôi thấy nhớ Thủy chi lạ, buổi chiều cơm nước xong về khu tạm trú thấp đèn cầy đánh bài cho hết giờ.

Buổi tối, cái khổ nhất của chúng tôi là hai cây cà nông 175 ly to tổ bố của thiết đoàn 14 Ky Binh đặt cách đây nhà chúng tôi ở chừng 500 thước. Hai cây súng mắc dịch này, ban đêm, giữa lúc mọi người đang ngủ say, cứ thỉnh thoảng nổ một vài phát bắn quấy rối rồi nằm im.

Đang mơ màng giấc điệp, tiếng súng đại bác ở sát bên bắn một phát làm chúng tôi nảy tung muốn văng ra khỏi giường:

- “Đêm hôm khuya khoắc, bắn con C...gì mà bắn độc thế? Sao không về nhà mà bắn... bà xã cho được việc”, một giọng cầu nhàu cất lên.

Lại có giọng khác hăm dọa “ngày mai tao phải “phản đầu” mới được. Đó là tiếng nói của Đại úy Bá, trưởng biệt đội. Ông đại úy này người dân xứ Quảng, lâu lâu phải để cho ông ấy “phản đầu” ai một lần thì ông ăn cơm mới ngon.

Mất cả tiếng sau mới dễ được giấc ngủ. Nhiều khi vừa mới chợp mắt thì lại “ầm” một tiếng như trời long đất lở tiếp theo, lỗ tai như bị ai tông vào một cây đinh. Đến lúc này thì đại úy Bá không nhịn được nữa, chửi thề um sùm “Đ...” mọ nó, bèn chi mà bèn miết..”.

Thế là hết mẹ nó một tiếng đồng hồ nữa rồi... Tôi không hiểu các anh em bộ binh làm sao mà sống được như vậy không phải chỉ trong 15 ngày biệt phái như tôi mà tháng này qua tháng khác, năm này qua năm khác. Phải đi biệt phái những nơi như vậy mới hiểu được và thương các anh em bộ binh. Người lính bộ binh Việt Nam khổ quá. Khổ đến độ sự khác biệt giữa sự sống và cái chết hầu như không có ranh giới. Cuộc đời là địa ngục thì chết chắc cũng chẳng có ai sợ. Và có lẽ, chết sẽ là một giải thoát. Tôi đã tận mắt nhìn thấy nhiều người sống suốt mấy tháng trong giao thông hào nước ngập tới háng. Đó là nơi mà anh em vừa ăn, ở, ngủ v.v.. Các anh cũng là người với những cảm giác bình thường, biết lạnh, biết nóng, biết thèm ăn ngon, biết sợ đau khổ, sợ chết. Mãnh lực nào, sức lôi cuốn nào đã khiến anh em từ bỏ gia đình ôm cây M16 để trở thành người lính bộ binh. Trở thành người lính bộ binh để “chết thay dân tộc” để chấp nhận mọi đắng cay, mọi hiểm nguy.

Chắc chắn không phải để lãnh số lương mười mấy ngàn, chỉ đủ mua bao gạo. Cũng không phải vì sợ cảnh sát bắt đi quân dịch ở đầu ngõ. Cũng càng không phải vì mũi lòng bởi vài cái bích chương kêu gọi rẻ tiền của chính phủ dán trong thành phố, hay vì câu hát của Hùng Cường, Mai Lệ Huyền. Tôi nghĩ, anh em đã ra đi chỉ vì lòng yêu nước. Vì, anh em nghĩ rằng cầm súng chiến đấu là bổn phận của ngừng người trai thời ly loạn. Chỉ biết rằng đi để thể hiện chữ “Yêu” yêu Quê Hương yêu Tổ Quốc, không cần tính toán, không đo lường giá cả.

Chỉ vài ngày đi bay mà anh em ai cũng bị hốc hác thấy rõ. Đêm mất ngủ, lên trời gió mát, chỉ muốn nhắm mắt. Cùng tắc biến, biến tất thông, mấy hôm sau chúng tôi biết cách trị.. Pháo Bình. Trước khi leo lên giường ngủ, chúng tôi lấy bông gòn nhét kín hai lỗ tai. Thế là mấy chú thiết giáp cứ mặc sức mà bắn.

Có thằng... Thiếu úy tên On nằm gần giường tôi, mới được cho đi hành quân lần đầu nên lắm cảm không chịu được. Tên nghe đã lắm cảm mà người lại còn lắm cảm hơn. Đang đêm, tôi thấy nó thỉnh thoảng ngồi dậy, móc bông gòn ra khỏi hai lỗ tai, nghe ngóng một chút rồi lại nhét vào, nằm xuống. Mặt mày nó làm ra vẻ quan trọng lắm. Trần trọc không ngủ được, tôi thắc mắc:

- Mày làm cái trò khi gì đó ông Thiếu úy On? Nó đáp tỉnh queo :

- Tao phải thức dậy để nghe ngóng xem có pháo kích không.

Tôi suýt bật cười. Đúng là thằng lắm cảm, nó làm như Việt Cộng chờ nó tháo bông gòn ra khỏi hai lỗ tai rồi mới thêm pháo. Tôi phịa một câu: - Tao có ý kiến này hay hơn. Mày chỉ cần rút bông gòn ra khỏi một lỗ tai thôi. Một tai bịt kín để khỏi nghe pháo binh mình, tai kia bỏ trống để nghe VC pháo kích.

Một thoáng êm lặng, rồi như biết được câu móc lò của tôi, thằng On chửi thề:

- Đ.. M.. thằng mất dạy. Mày mà đòi móc lò tao sao được. Tao đâu có ngu.

Thấm thoát mà 15 ngày biệt phái của tôi trôi qua mau. Con người quả thật là dễ thích ứng với hoàn cảnh mới. Tôi chỉ còn nhớ Thủy... sơ sơ thôi chứ không còn “nồng nàn da diết” như những ngày mới đến đây nữa.

Cuộc đời biệt phái cũng có nhiều niềm vui khác

như đi uống cà phê đêm, nhậu nhẹt, gặp lại bạn bè cũ, kết bạn bè mới. Với lại, chúng tôi vừa khám phá ra một quán cà phê mới khai trương. Cô Cashier coi xinh không chịu được. Thế là chiều chiều cơm nước xong, chúng tôi bảy tám người chất nhau lên chiếc xe Jeep ra quán cà phê ngồi... lì đến tối tối. Giữa khu rừng núi hoang dại này, dễ gì kiếm được một cảnh hoa. Tôi để ý thấy Thiếu úy On yêu đời ra mặt. Không hiểu nó tính dợt le với ai mà đi biệt phái ở nơi rừng sâu núi thẳm này cũng mang theo được mấy cái khăn quàng cổ đủ các màu. Đi uống cà phê những lần sau này nó nhất định phải đóng thêm cái khăn quàng cổ màu tím vào cho ra cái điệu như là... màu tím hoa sim, coi chán đời không chịu được. Vào quán cà phê, Thiếu úy On ăn nói chững chạc đàng hoàng, không láu cá nham nhở như tôi.. Có mấy lần tôi tính thò tay ra sờ mông em thì bị nó gạt phắt đi, điệu hung hãn làm như nó... chưa sờ đít ai bao giờ. Nó muốn mang khăn quàng màu gì hay tán tỉnh gì thì kệ nó, tôi không để ý tới. Cái làm tôi thích thú nhất là mỗi lần ra về, cu cậu nhất định dành trả tiền cho kỳ được. Dĩ nhiên, tôi không bao giờ phản đối cái mục này. Tôi biết thằng khỉ này nó có bao giờ trả tiền cà phê cho ai đâu. Hóa ra là con người khi yêu ai cũng trở thành dễ thương hết. Chả trách gì nhà văn Shakespeare đã phán một câu “everybody loves the lover”. Cả thế giới đều yêu một kẻ si tình. Đúng thật. Tôi ước giá phi đoàn có chừng chục thằng như Thiếu úy On thì tôi khỏi sợ tốn tiền cà phê thuốc lá. Được trớn, tôi xúi dại nó, bảo hay là mày xin ở lại Kontom luôn cho anh em nhờ. Nhưng nó quắc mắt lên, cười khinh “ Vừa phải thôi... tám. Tao tuy ngu nhưng đâu có ngu hơn mày “.

Lần biệt phái này, trái với lời anh Ngọc tiên đoán, sư đoàn 23 BB không có đụng trận nào ra hồn cả. Thỉnh thoảng một bọn “ giặc cỏ” đến quấy rối rồi lặn mau như chuột. Dường như cả hai bên đang nghỉ ngơi dưỡng sức. Dưới đất mà không thèm đánh nhau thì trên trời biết ăn thua với ai. Những phi vụ air cover nhàn rỗi, tôi hỏi đại úy Ngọc đi “ duy trì khả năng” bắn rocket. “Duy trì khả năng” là một danh từ không quân dành cho những anh chàng phi công văn phòng, sợ lâu quá không bay thì lúc leo lên tàu, thì quên bém nó mất cái cần lái nằm chỗ nào nên phải bay “duy trì khả năng” cho khỏi quên.

Tôi thì khoái tập bắn rocket sao cho nó đẹp như “ Dăng gô” bắn súng. Chỉ đâu bắn trúng đó. Cái kiểu bắn rocket của tôi phi đoàn ai cũng chán vì lỗi bắn mất dạy. Bay trên mục tiêu, tôi cắt ga cho tàu rơi cái rào nhiều khi gần như cầm đầu thẳng xuống. Cứ thế mà bóp cò. Bắn thì dễ nhưng khi kéo tàu lên mới là cực hình. “G” đâu mà lăm thế, mặt mũi cứ dài ra cả thước. nhưng đại úy Ngọc chịu chơi, lần nào cũng cho tôi bắn. Nhiều khi anh còn nhìn “tác phẩm” của tôi phê bình “Số may sinh ra để bay khu trục mà bị trời bắt lái.. L19. Đúng là con nhà vô phúc”.

Ngày cuối cùng của cuộc biệt phái, chúng tôi cất cánh phi vụ thứ hai vào khoảng 3 giờ chiều. Lên trời, làm vài vòng, tôi hỏi đại úy Ngọc:

- Hay mình làm vài vòng, nếu không có gì thì đi kiếm cái chòi thượng nào đó “duy trì khả năng” rồi về đáp. Mai đổi biệt đội khác rồi.

Đại úy Ngọc tự nhiên phản đối:

- Thôi cứ để đó, máy bay dọc lên Dak Pek đi. Tao đi quan sát lần chót để bàn giao vùng trách nhiệm cho phi hành đoàn mới.

Có cái gì thắc trong đầu anh mà tôi không nghĩ ra. Lát sau anh nói:

- Máy để ý thấy chiến trường lần này, đặc biệt là cách mấy ngày hôm nay yên lặng một cách quá đáng không ?

Tôi chả biết gì, trả lời:

- Yên thì có yên đó, nhưng mà có gì không anh?

- Thường thường mà yên quá như thế này là thế nào cũng có đánh lớn.

Tôi nói xuôi:

- Mai mình về rồi, nhằm nhò gì.

Khoảng 5 giờ chiều tôi đang lơ lửng gần một cái đồn nhỏ gọi là đồn Dakseang, phía Nam của Dakto. Đại úy Ngọc chột giật cần lái, quẹo một vòng.

- Để tao coi. Đ.M. hình như đồn này đang bị pháo kích.

Chỉ một thoáng sau anh la lên:

- Đ.M. đúng rồi. Đ.M. nó đang pháo vô đồn. Anh Ngọc gọi máy về Trung Tâm Hành Quân, báo cáo những gì mình thấy và xin tần số liên lạc ngay. Chỉ trong vài phút, Trung Tâm Hành Quân xác nhận với chúng tôi là đồn bị pháo kích, và có nhiều dấu hiệu cho thấy đồn sẽ bị tấn công. Chúng tôi được chỉ thị ở lại làm việc với đồn. Bắt được liên

lạc, trao đổi danh hiệu xong là chúng tôi giảm cao độ. Vừa tà tà bay vô thì bỗng hàng chục cây phòng không nhắm vào chúng tôi nổ tới tấp. Chắc chắn phải có vài viên trúng tàu vì tôi nghe lên vài tiếng bụp bụp. Tôi cầu nhàu: “ 15 ngày biệt phái không sao, ngày cuối cùng mà lãnh một viên vào.. đít là xui quảy..” vô không nổi, tôi quẹo ra. Đại úy Ngọc phê bình:

- Trên trời mà phòng không “ kèm cứng một rùng “ như vậy là dưới đất nó đã chuẩn bị trận địa pháo rồi. Lạng quạng thì đồn này chắc mất tối nay. Anh giờ tắt bản đồ, ba cái FM trên phi cơ được sử dụng liên tục. Cái gọi pháo binh, cái trực với đồn Dakseang, cái nói thẳng với Bộ Tư Lệnh chiến trường. Cường độ pháo kích càng ngày càng trở nên khốc liệt, Tôi lên cao chút xíu rồi rình rình lại chui vào từ một hướng khác. Bỏ khi, tôi lúc ấy mới khám phá ra là khu vực làm việc bị mây “broken” từng cụm nhỏ bao phủ khoảng từ 5 đến gần 8 ngàn bộ trên trời. Đang quan sát, tàu chui vào mây là coi như mù. Ra khỏi mây thì phải mất một lúc mới trở lại được chỗ quan sát cũ. Đại úy Ngọc chửi thề: - “ Đ.M. mây mà cũng bị VC dụ dỗ đâm sau lưng chiến sĩ. Trời đất bao la sao không kiếm chỗ bay mà cứ lẩn quẩn làm con C.. ở đây.”

Tôi đã cắt ga xuống dưới trần mây mấy lần nhưng vừa xuất hiện là bị hàng chục họng phòng không thổi rào rào vô mặt, đuổi trở lên “ súng đâu mà chúng nó lăm thế “ Tôi đành vật lộn với mấy cụm mây...VC này.

Bi thảm hơn, giặc bắt đầu nã 130 ly vào đồn,. Hai cây đại pháo, một cây đặt ở ven làng cách đó chừng 15 cây số, cây kia ở hướng đối diện cứ tà tà nã từng trái một vào đồn. Từ trên, tôi nhìn thấy rõ ràng những quả đạn rơi rất chính xác vào trong đồn. Cứ mỗi quả đại bác rơi xuống là có chừng mười mấy trái súng cối nổ kèm theo “phụ diễn”. Tôi và anh Ngọc lờn lộn trên tàu bay. Máy vô tuyến gọi đến gần nát cả họng, nhưng bất ngờ quá, chả thấy phi tuần xuất hiện, anh Ngọc gọi pháo từ căn cứ pháo binh gần đó nhất để yểm trợ. Vừa nhận được tọa độ, đã nghe ở dưới đất kêu trời:

- Vô ích bạn ơi. Xa quá, bắn tới... Têt cũng huề.

- Thì bạn quay nòng xuống thôi đại cho một chục tràng đi, bắn dọa nó cũng được.

- Xong rồi, để tôi cho yếu tố tác xạ

- Yếu tố mẹ gì, bắn đi bạn....

Khoảng 5 giờ rưỡi chiều, người chỉ huy đồn Dakseang có vẻ bối rối:

- Bạch Ưng, đây Thanh Trị.

- Nghe 5 bạn

- Báo cho bạn biết đến giờ phút này con cái tôi đếm được là 500 trái rồi đó bạn. Hàm hồ tôi 50% thiệt hại.

Tôi muốn nhảy nhồm trong tàu bay. 500 trái vừa cối vừa pháo xuyên một diện tích tí teo như thế kia thì còn hàm hồ nào. Anh Ngọc bỗng nảy ra một kế...chết người.

- Nếu để nó pháo điệu này thì chừng tí nữa quân mình chẳng còn gì hết. Mình phải “chiến tranh chính trị” mới được.

- Có học trường chiến tranh chính trị ngày nào đâu mà đòi...chiến tranh chính trị anh?

Người phi công chiến tranh chính trị bắt đầu đi lên mặt dạy dỗ.

- Từ từ để tao cắt nghĩa. Chiến tranh chính trị nghĩa là...có là không, không là có. Bây giờ chưa có phi tuần thì mình phải làm như có phi tuần. Mình phải xuống ngay trên đầu mấy cây pháo làm bộ như phi tuần sắp tới thì pháo nó mới câm được.

- Xong rồi.

Mặc dù vẫn còn ngàn mấy chục họng phòng không nhưng trong hoàn cảnh này, đạn tránh người chứ người làm sao tránh đạn? Tôi cắt ga cho tàu rơi cái rào, cứ nhắm họng đại bác bay tới. Đạn nổ tùm lum chung quanh tàu. Anh Ngọc trấn an tôi:

- Mày đừng lo, tao có bùa nanh heo rừng. Đạn nó né tao.

Nghe sao mà chán đời, Tàu bay chỉ có 2 người, đạn nó bay vào đây mà né anh Ngọc thì nhất định nó phải kiếm người khác để chui vào. Người đó còn ai khác hơn tôi.

Bỗng nhớ ra điều gì, anh sờ tay vô ngực quờ quạng rồi rú lên:

- Bỏ mẹ rồi, nanh heo rừng đâu có đem theo. Đ.M. hôm qua đi tắm treo nó chỗ phuy nước quên đeo vô rồi.

Nhưng anh nói ngay:

- Nhưng tử vi nói tạo sống thọ lắm, yên chí lớn đi thằng em.

Tôi nghiệm ra rằng con người, lúc ở trong những hoàn cảnh nguy hiểm đều kiếm ra một lý do gì đó để tự tin và hy vọng. Càng đi xa đồn thì phòng không càng bớt dần. Thấp thoáng con gà cồ

của giặc đã nằm ngay dưới cánh, chúng tôi xuống thấp thêm tí nữa, lượn vòng chung quanh cây pháo. Đúng y như anh Ngọc đoán, pháo im bất. Rồi như một cơn mưa rào đổ xuống mùa hạn hán, một hợp đoàn Cobra của Tây xuất hiện. Đại úy Ngọc qua được tần số của Tây xí xa xí xồ một chập, tôi nghe được mấy tiếng “everywhere”. Vừa vào vùng là mấy anh Cobra làm ăn liền. Tôi ngạc nhiên thấy họ thay phiên nhau bắn rào rào chung quanh đồn. Như vậy con cháu họ Hồ đang “tùng thiết” đi vô chăng? Dĩ nhiên phòng không giặc bây giờ đổi mục tiêu, nhắm mấy anh Cobra nhả đạn. Trận thư hùng coi rất đẹp mắt nhưng ngắn quá. Mấy ông Tây bắn chừng 5 phút là hết đạn, quay lui. Khốn nạn hơn cái món chiến tranh chính trị xem ra hết ép phê. Có lẽ giặc biết chúng tôi chỉ dọa giả nên cây pháo bắt đầu nổ trở lại. Đại úy Ngọc gầm lên:

- Đ.M. tụi mày, lát nữa khu trục lên tao cho nó...bỏ bomb thấy mẹ mày.

Tức quá mà không làm gì được thì...chửi cho đã tức. Chúng tôi chỉ có 4 quả Rocket khói, chẳng sơ mũi gì được. Rồi Peacock gọi thông báo sẽ có phi tuần khu trục A-1 đang cất cánh khẩn cấp từ Pleiku lên làm việc với chúng tôi. Đại úy Ngọc hớn hờ gọi máy:

- Thanh Trị, đây Bạch Ưng

- Nghe 5 bạn, gần ngàn trái rồi. Tụi nó mới xung phong đợt đầu đó bạn.

- Có sao không bạn?

- Không, mấy thằng chuồn chuồn tới đúng lúc với lại con cái tôi đánh giặc còn “tới” lắm bạn ơi. Tụi nó rút hết rồi. Khoảng chừng 50 xác nằm dài dài. Mấy thằng Tây đánh đẹp lắm.

- Chúng tôi sẽ có 2 phi tuần lên liền bây giờ với bạn.

- Bạn ráng dùm, hàm hồ gần nát hết rồi bạn.

- Tôi hiểu bạn.

Cây 130 ly quái ác vẫn đi dạch phọt ra từng cụm khói đen. Tôi bảo anh Ngọc:

- Anh để em lên làm đại một trái khói vô đó coi, may ra....

- Ờ, may ra....

Tôi làm vòng bắn, nghiêng cánh quẹo vào, nhắm và bóp cò. Oành cái Rocket nổ...gần cây đại pháo. L-19 mà bắn được vậy là nhất rồi, nhưng có chết thằng chó nào đâu? Không chết nhưng cây pháo lại im tiếng một lần nữa. Tốt! Tôi tính cứ lâu

lâu nhào xuống xịt cho tụi nó một trái để mua thời gian chờ khu trục lên.

Rồi tiếng rè rè thử vô tuyến của mấy ông khu trục A-1 nghe lên bên tai. Phải thú nhận, cái tiếng rè rè đực rựa lúc này nghe sao mà nó...đáng yêu thế. Đó là thứ tiếng nói của hy vọng, của niềm tin, của sức mạnh, của tình chiến hữu. Anh Ngọc trao đổi vô tuyến với phi tuần khu trục rồi gọi máy cho quân bạn.

- Thanh Trị, đây Bạch ung

- Nghe bạn 5.

- Chim sắt của tôi lên rồi đó bạn. bạn muốn tôi đánh đâu ?

- Bạn lo dùm mấy con gà cồ trước đi.

- OK ! Roll

Phi tuần khu trục vừa xuất hiện thì cả bầu trời biến thành một biển lửa. Số lượng phòng không bây giờ không biết là bao nhiêu cây, nhưng dòm hướng nào cũng chỉ thấy lửa và lửa. Trời đã về chiều nên những viên đạn lửa bay vút lên cao càng được thấy rõ ràng hơn. Phi tuần đầu nhào lên nhào xuống mấy lần vẫn không làm câm họng được cây pháo phòng không vì trời quá xấu. Những đám mây...phản quốc, khốn nạn vẫn chình ình khắp nơi. Khó khăn lắm họ mới kiếm được cái lỗ chui xuống, bay giữa những loạt đạn phòng không trùng điệp, để tới mục tiêu, bấm rơi bomb, rồi kéo lên. Còn 2 trái cuối cùng, người phi công A-1 “để” vào ngay trên ổ súng chính xác như để bi vào lỗ. Ầm một tiếng vang lên rồi tiếp theo là nhiều tiếng nổ phụ. Cha con nó đang đèn tụi. Xong một cây. Anh Ngọc hướng dẫn phi tuần thứ hai đang làm ăn thì tôi nghe tiếng gọi:

- Bạch ung, đây Thanh Trị

- Nghe 5 bạn

- Báo bạn biết, hằm chỉ huy tôi xập rồi. Tôi ra giao thông hào với mấy đứa con.

- Bạn nhớ giữ liên lạc với tôi.

- Bạn...

Không có tiếng trả lời. Tôi hoang mang. “ra giao thông hào với mấy đứa con” vậy là bi đát lắm rồi. Anh Ngọc bảo tôi:

- Anh đang bận hướng dẫn khu trục, em qua FM gọi thẳng TTHQ xin gấp cho anh ít nhất là 2 phi tuần nữa, lên liền lập tức, nếu không kịp là tụi nó sẽ “over run” Dakseang trong vòng nửa tiếng đồng hồ.

Tôi đổi tần số FM, Anh Ngọc cẩn thận dặn dò thêm:

- Phải nhớ la ới ới lên như là đang bị bóp...dái thì cha con nó mới chịu chạy dùm.

Tôi phì cười, ông đại úy này lúc nào cũng đùa được. Khi cần bị ai bóp dái tôi cũng la được vì hò hét và tả oán là sở trường của tôi. Tôi gọi máy và có kết quả ngay. Anh Ngọc mừng rú lên khi được thông báo có một phi tuần F4 của Hải Quân Mỹ sẽ cất cánh ngay từ hàng không mẫu hạm vào làm việc. Giọng nói từ dưới đất bây giờ nghe có vẻ hốt hoảng:

- Bạch ung, đây Thanh trị

- Nghe bạn 5

- Bạn cho mấy con chim sắt đánh sát quanh đồn gấp đi bạn. Tụi nó đang “à lát xô” lên. Anh Ngọc la ùm lên trong tần số khu trục. Hai chiếc khu trục A-1 còn mấy trái bomb bỏ dở cây, hồi hải trở về đồn nhào xuống đánh sát chung quanh rào. Một ông la to khi kéo tàu lên.

- Tụi nó đông như kiến bạn ơi.

- Còn phải hỏi.

Khu trục đánh hết bomb nhưng vẫn bay trên mục tiêu để bắn hết những tràng cà nông 20 ly. Tình hình lúc này đã bi đát lắm rồi. Giặc xung phong lên ào ào. Thanh trị thông báo là một góc phòng tuyến đã bị vỡ và con cái anh đang xấp lá cà với giặc. Tôi nghe Trung tâm hành quân “TTHQ” thêm ba căn cứ khác cũng bị tấn công một lúc. Anh Ngọc bảo tôi:

- Tao còn lạ gì cái trò này, tụi nó đánh nghi binh để dứt điểm Dakseang đó. Phải cẩn thận.

Trong vô tuyến, tiếng tàu bay gọi nhau tiếng trao đổi gã trên trời và dưới đất nghe loạn cào cào.. Bởi trong những tiếng ồn ào đó, có tiếng gọi của mấy ông F 4 Hoa Kỳ. Mấy ông Tây trang bị vũ khí tận răng. Hai chiếc F4 mỗi chiếc mang 18 trái 500 pounds đang làm vòng chờ ở khoảng 20 ngàn bộ. Anh Ngọc chỉ “briefing” một tí, mấy ông “Roger” và “Sir” lia lia nhào xuống làm ăn liền. Khu trục Việt Nam đánh đã đẹp, mấy ông Tây đánh cũng không thua ai. Từ khoảng 15 ngàn, mấy ông nhào xuống dưới trần mây, để những trái bomb thật chính xác. Phòng không bắn dữ dội nhưng xem ra không ăn thua gì với mấy chiếc F4 này. Đang đánh ngon lành thì tôi nghe tiếng gọi từ dưới đất:

- Bạch ung, đây Thanh trị

Giọng nói lúc này không có vẻ hốt hoảng mà bình

tĩnh lạ thường.

Anh Ngọc bấm máy:

- Nghe bạn 5, cho biết tình hình đi bạn.

- Tôi yêu cầu Bạch ung cho đánh ngay vào trong đồn.

Cả hai chúng tôi giật nảy mình, chỉ hy vọng là mình nghe...lộn. Chúng tôi sững sờ không trả lời được. Người chỉ huy phía dưới đất xác nhận lại:

- Bạch ung, tôi xác nhận lại, tôi xin bạn đánh xuống đầu tôi.

- Bạn nói bạn xin đánh thẳng vào đồn?

- Đúng 5. Hết hy vọng rồi bạn ơi. Cứ đánh vào đây để tụi nó chết chùm luôn với chúng tôi.

- Bạn suy nghĩ kỹ chưa ?

- Giọng nói dưới đất lúc này nghe có vẻ hết kiên nhẫn:

- Không còn lựa chọn nào khác bạn ơi. Bạn đánh lệ giùm. Chúc bạn may mắn.

“ Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi “ mà bạn... Đó là những tiếng nói cuối cùng tôi nghe được từ đồn Dakseang “ Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Anh Ngọc hốt hoảng gọi máy về xin chỉ thị quân đoàn. Quân đoàn trả lời phải xác nhận với đồn Dakseang một lần nữa rồi cho biết kết quả. Chúng tôi gọi muốn đứt hơi nhưng không còn liên lạc được với Thanh Trị nữa. Báo cáo trở lại, quân đoàn quyết định: cho đánh thẳng vào đồn nhưng phải... cẩn thận.

- “ Cẩn thận con C... ông “ anh Ngọc lẩm bẩm chửi thề rồi gọi máy thông báo cho máy ông Tây, báo đánh thẳng vào đồn. Người phi công hải quân Mỹ vừa kéo con tàu lên sau một loạt tấn công cũng bối rối không kém:

- Roger ! Sir, Did you say...right on it ? Over

- Yes sir, it's all over. I said you salvo right on it. Over.

- Roger, sir, I understood, sir, Over.

Chỉ có vậy thôi, đồn Dakseang biến thành một biển lửa sau hai đợt bomb salvo của mấy chiếc Phantom. Tôi đang chứng kiến một hình ảnh mà có lẽ suốt đời sẽ không bao giờ quên được. Tôi biết nói gì lúc này đây cho những người chiến sĩ Địa Phương Quân QLVNCH? Tất cả những ngôn từ, những ý nghĩ đều trở thành vô nghĩa trước cảnh tượng bi thảm hào hùng này. Bay cách đó chừng 5 cây số với cao độ 5 ngàn bộ mà con tàu tôi như rung lên dưới tiếng nổ và sức ép khủng khiếp của mấy chục

trái bomb 500 cân Anh nổ một lần. Làm sao còn có ai sống sót sau cơn tàn phá khủng khiếp này?. Những thịt, những xương, những máu của các anh hùng Dakseang đã tung bay khắp nơi rồi rơi xuống lẫn lộn với bụi, với đá, với sắt, để rồi nằm im trên mặt đất. Cũng trên mặt đất này của quê hương, ở một nơi nào đó, những người vợ, những đứa con, những bà con thân bằng quyến thuộc của các anh đâu biết người thân của mình vừa anh dũng đền nợ nước, vừa “ Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi” như lời trăn trối cuối cùng của người đồn trưởng, vừa chết để cho cả dân tộc được sống, được hít thở không khí Tự Do dù chỉ trong một khoảnh khắc... Ngày mai đây, những chiếc khăn tang trắng sẽ được chít vội vã lên đầu những người thiếu phụ nghèo nàn khổ sở kia, những khuôn mặt bầu bĩnh vô tội của trẻ thơ. Nước mắt nào khóc cho hết nỗi bi thương của người vợ lính VNCH đây hồi ông trời xanh thăm? Hình ảnh nào có thể thay thế được hình ảnh ngọt ngào của Cha chúng nó, suốt khoảng đời còn lại của những em bé hồn nhiên vô tội kia hồi ông trời ? Dân tộc tôi đã làm gì nên tội, “ Tử biệt sinh ly “ câu nói nghe được từ thuở học trò bây giờ mới thấy trọn nghĩa ý đau thương. Máu nào chảy mà ruột không mềm, mắt tôi bỗng chan hòa nước mắt. Tôi tổng ga bay trở lại đồn. Qua màn lệ nhạt nhòa, tôi chẳng còn thấy gì, ngoài những cụm khói đen bốc lên giữa đồn. Những cụm mây oan khiên vừa rồi vẫn còn vằn vữa như những chiếc khăn tang trắng lồng lộng bao phủ cả bầu trời. Mây ơi là mây, còn sống chẳng chịu giúp nhau, bây giờ người đã chết, đồn đã mất sao còn lảng vảng để khóc thương.

Trời chiều cao nguyên vốn đã thê lương cô quạnh lại càng trở nên tang tóc sầu thảm hơn. Hai chiếc Phantom Hoa kỳ ráp thành một hợp đoàn tác chiến bay những vòng tròn thấp chung quanh đám đất đá điêu tàn không hiểu để quan sát hay để chào vĩnh biệt những chiến sĩ gan dạ anh hùng của Địa Phương Quân QLVNCH. Dưới trời chiều nắng tắt, trông hợp đoàn Phantom như hai con chim hải âu ử rữ lượn từng vòng quanh xác chết của đồng loại. Sau khi nhận kết oanh kích của anh Ngọc, giọng nói xúc động của người phi tuần trưởng Phantom vang lên: - Sir, may I reach out across the fires and destructions of today to tell you this: Those people down there have fought like men and have gone in honor.

Giọng anh Ngọc run run nghẹn ngào:

- Yes sir, they have gone in honor. That was an Alamo by all means, sir.

- An ever greater Alamo than ours, Over. Tôi thấy hai hàng nước mắt chảy dài trên má anh Ngọc.

- Roger ! We have thousand of Alamo like that every day in our country.

- Roger, I believe that, sir, God bless you all. Over.

Hai chiếc Phantom liếc cánh chào vĩnh biệt rồi bốc lên cao, mất hút giữa bầu trời ảm đạm. Alamo, cái tên nghe đã đi vào huyền sử của dân tộc Hoa Kỳ mà bất cứ công dân Mỹ nào nghe cũng phải hãnh diện. Alamo, làm tôi nhớ đến bài học Anh văn năm đệ ngũ. Alamo, đúng ra là một ngôi nhà thờ “Y pha nho” mà hai ngàn chiến sĩ kỵ binh Hoa Kỳ đã tử thủ khi chống cự lại với hàng chục ngàn quân Mễ Tây Cơ cho đến giây phút cuối cùng. Không ai đầu hàng và tất cả đã bị tàn sát. Người Mỹ chỉ có một thành Alamo trong suốt 200 năm lập quốc mà cả thế giới đều biết, đều mến phục. Đất nước tôi có bao nhiêu thành Alamo còn tàn khốc hơn, đầm máu gấp ngàn lần hơn suốt bao nhiêu năm chinh chiến. Sáng hôm sau tôi và anh Ngọc bay thêm một phi vụ sớm trước khi bàn giao biệt đội. Tối đêm qua một trận mưa bomb của B52 đã cày nát khu tập trung quân giặc. Dù biết là vô ích, chúng tôi vẫn mở lại tần số cũ để gọi cho Thanh trị. Nhưng chả còn Thanh trị nào để trả lời cho Bạch ưng nữa. Đồn Dakseang chỉ còn là đồng đất vụn điêu tàn. Gió thổi lên từng cơn cuốn theo những lớp bụi đỏ mù. Tôi nhìn xuống đó, tưởng nhớ đến những cái chết oai hùng chiều qua. Trong một quê hương khói lửa, kiếp người quả thật mong manh như gió, như đám bụi mù kia. Mới nói nói cười cười mà giờ đây đã ngàn thu vĩnh biệt. Bay thêm vài vòng quanh đồn để tưởng nhớ ngậm ngùi cho các anh rồi cũng đến lúc phải từ giã để ra đi.

“Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi”. Thôi thì xin thành kính nghiêm trang giờ tay chào vĩnh biệt các anh. Những người lính Địa Phương Quân âm thầm của một tiền đồn xó núi. Địa Phương Quân, cái tên nghe khiêm nhường và hiền lành như đất, như bộ đồ xanh bạc màu của các anh. Địa Phương Quân, thứ lính...âm thầm nhất trong các thứ lính của quân lực; không màu mè, không áo rằn ri, không có những huyền thoại khủng khiếp, không “truyền

thống, binh chủng “không có đến những khẩu hiệu nẩy lửa chết người. Nhưng Địa Phương Quân Pleiku chiều hôm qua đã bình tĩnh xin “cho nó nổ trên đầu tôi”. “Cổ lai chinh chiến kỷ nhân hồi bạn ơi”. Xin vĩnh biệt và cảm tạ. Cảm tạ các anh đã đem cái quý giá nhất của cuộc đời là mạng sống mình để đổi lấy cho quê hương dù đã rách nát tả tơi còn có được những ngày xanh hy vọng. Cho buổi họp chợ ban mai, dù nghèo nàn thừa thớt vẫn còn được an bình. Cho ngôi trường quận lỵ thấp lè tè những mái tôn cháy nắng còn rộn tiếng trẻ thơ cười. Cho mái chùa cong cong nơi sườn núi còn được ngân lên những hồi chuông tín mộ. Và cho những người ở lại như tôi đây biết rằng mình sống tức còn nợ phải trả.... Các anh chính là những người được mô tả trong một bài học thuộc lòng tôi thuộc lâu lâu lúc còn là một đứa bé:

*Họ là kẻ khi quê hương chuyển động
Dưới gót giày của những kẻ xâm lăng
Đã xông vào khói lửa quyết liều thân
Để bảo vệ tự do cho tổ quốc
Trong chiến đấu không nài muôn khó nhọc
Cười hiểm nguy bất chấp nỗi gian nan
Người thất cơ đành thịt nát xương tan
Những kẻ sống lòng son không biến chuyển
Tuy tên họ không ghi trong sử sách
Tuy bảng vàng bia đá chẳng đề tên
Tuy mồ hoang xiêu lạc dưới trời quên
Không ai đến khấn nguyện dâng lễ vật
Nhưng máu họ đã len vào mạch đất
Thịt cùng xương trộn lẫn với non sông
Và linh hồn chung với tấm tình trung
Đã hòa hợp làm linh hồn giống Việt.*

Xin thành kính viết lại một phần bài thơ của Đặng Phương để tặng các anh.

Các anh chính là những “Anh Hùng Vô Danh”. Tổ Quốc Việt Nam, dân tộc Việt Nam ngàn đời sẽ còn ghi ơn các anh. Xin vĩnh biệt và cảm tạ.

Trường Sơn

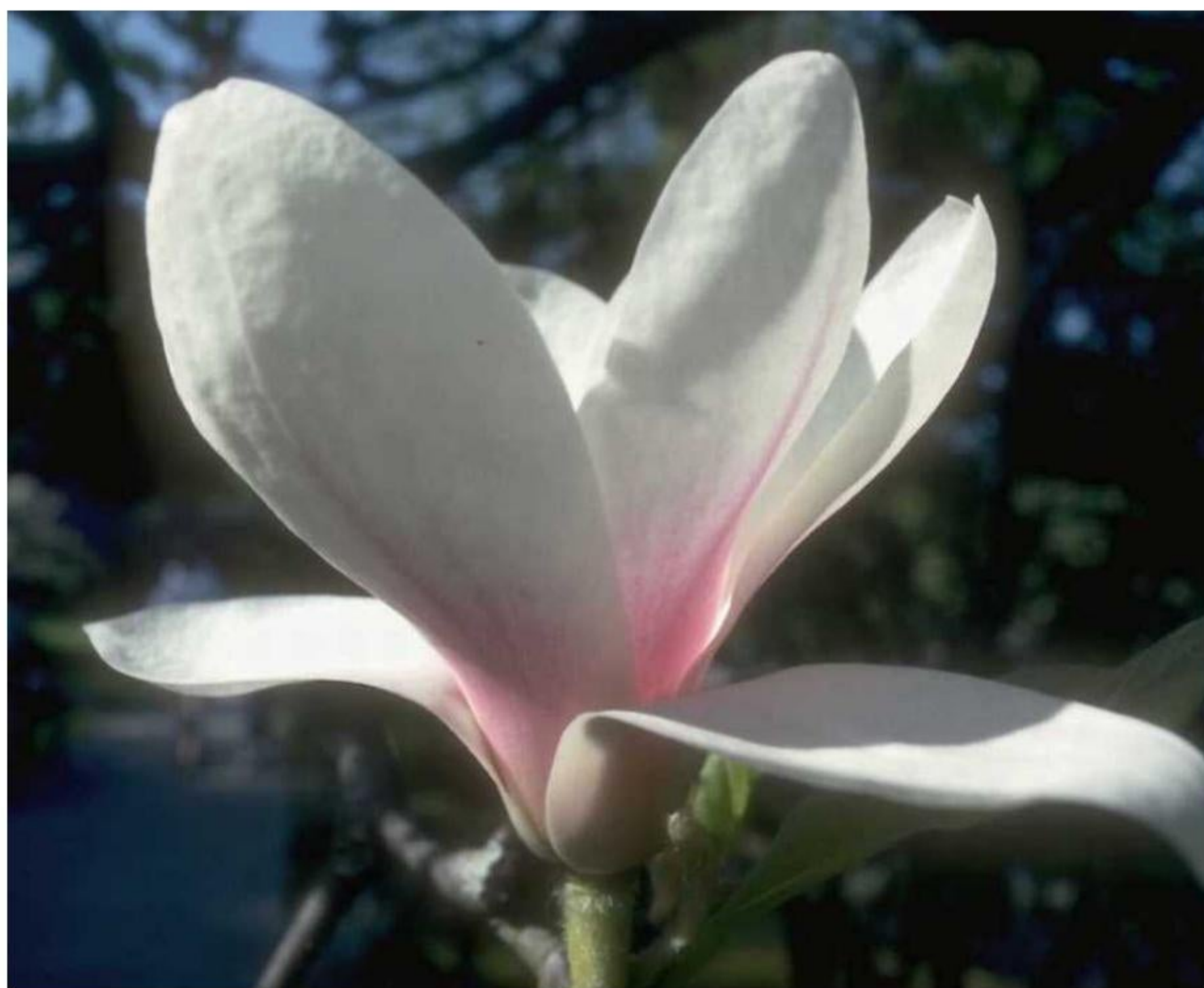
LÊ XUÂN NHỊ



Ngọc Lan

MỘNG THU

HươngThơ-Văn Đàn



- Cô muốn kiếm ai?

Ngó người đàn ông đứng mé trong cửa sắt, Ngọc Lan lễ phép:

- Dạ, cháu ở viện...

Không chờ nàng dứt câu ông ta nhanh nhẩu:

- Cô Ngọc Lan phải không, tôi là Tư quản gia.

Cúi xuống sách hành lý dùm Ngọc Lan, ông Tư niềm nở:

- Mời cô theo tôi.

Bên ngoài hàng rào bằng gạch kín mít không kẽ hở nên chẳng thấy gì, vào rồi Ngọc Lan sững sốt, biệt thự, không, tòa lâu đài đúng hơn, đồ sộ tọa lạc giữa một vùng đất rộng mênh mông, cỏ thụ, ghế đá, chim hót, sống động nhất là cái hồ xây hình tròn gần máy phun nước tứ phía thi nhau phụt mạnh, hàng ngàn tia bắn thẳng lên cao rơi xuống nổi bọt trắng xóa tung tóe nhờ thế mà bãi cỏ mọc chung quanh xanh rì, cây cảnh tươi tốt. Những chậu kiểng cắt tỉa hình thú vật công phu khéo léo. Hai bên lối đi trải sỏi trắng, trồng hồng, hương thơm ngào

ngạt...

Qua cửa chính ông Tư tiếp tục quẹo mé trái rồi dừng lại, ngừng tại chỗ ông ra hiệu Ngọc Lan đi vào. Ý tứ liếc tấm gương treo trên tường kiểm soát hình dáng bề ngoài để diện kiến chủ nhân, nhưng bất ngờ hết sức khi nghe ông Tư nói:

- Đây là buồng của cô. Ngồi xe cả ngày chắc đã mệt cô nghỉ ngơi cho khỏe!

Ngọc Lan chỉ hơi lạ vì nơi ở cho kẻ làm công quá đầy đủ tiện nghi chứ không trầm trồ dù lần đầu tiên được hưởng sự sang trọng. Thừa ấu thơ sống trong sự bao bọc che chở của các ni cô đã quen cảnh đạm bạc, tâm hồn Ngọc Lan cũng giản dị không ham vật chất. Hơi mệt ngả mình xuống giường nệm êm ái ngủ thiếp hồi nào, tiếng gõ cửa khiến nàng tỉnh giấc.

- Chào cô Ngọc Lan, tới giờ dùng cơm.

Ngọc Lan e dè hỏi người đàn bà trung niên:

- Con phải...

Bà tự giới thiệu:

- Tôi là vợ ông Tư, phụ trách nấu bếp.

Ngọc Lan nhỏ nhẹ:

- Xin lỗi để cô chờ!

Bà Tư lôi tay Ngọc Lan:

- Mời cô theo tôi kéo món ăn nguội hết.

Ngọc Lan lễ phép:

- Xin cô đừng xưng hô vậy! Con là phận con cháu.

Đỡ bát cơm bà Tư đưa, Ngọc Lan ý tứ:

- Còn ai nữa không ạ?

Bà Tư gấp miếng thịt tiếp Ngọc Lan:

- Cậu chủ, bữa nay cậu không có nhà.

- Bao giờ cậu về ạ.

- Ngày mai con à.

Ngọc Lan ngáp ngừng:

- Bỏn phận con là săn sóc cậu chủ phải không thưa cô?

Bà Tư gật đầu:

-Tội nghiệp cậu lắm! Gần năm nay, sau tai nạn, cậu không nhìn thấy nữa! Là nhà văn nổi tiếng nên cần người viết và đọc hộ, công việc nào có nặng nhọc đâu, lương lậu hậu hĩnh mà không hiểu sao chỉ vài bữa nửa tháng lại thay thư ký khác!

*

Ngọc Lan bước vào, bà Tư ra hiệu nàng tiến gần ghế người đàn ông đang ngồi.

- Cậu à, đây là cô Ngọc Lan, đến hôm qua.

Lịch sự ông ta đứng lên:

- Chào cô Ngọc Lan. Thứ lỗi tôi trễ hẹn!

Ngọc Lan lúng túng:

- Em không dám ạ.

Ông ta còn trẻ khoảng chừng hơn ba mươi, đeo kính đen, làn tóc bông bênh trông vóc dáng nghệ sĩ phóng khoáng, màu sắc y phục hòa hợp thẩm mỹ, quần áo thẳng nếp chỉnh tề, dựa vào cung cách, lời nói, ăn mặc, tinh tế Ngọc Lan biết phần nào cá tính ông chủ của mình, cẩn thận, nguyên tắc.

- Cô biết đánh máy, ghi tốc ký chứ nhỉ?

- Dạ.

- Tôi viết theo hứng, giờ giấc không như công sở phiền cô không?

Ngọc Lan thật thà:

- Khởi đầu chưa quen mong ông thông cảm cho em chút thời gian.

Nhờ tính cần cù, nhẫn nại, chăm chỉ, Ngọc Lan được ông bà Tư mến vô cùng.

- Mau quá đã hai tháng, coi bộ cậu Vũ Kiệt hài lòng con lắm!

Ngọc Lan thờ phào:

- Thật ạ, bây giờ con vững tâm, thú thật con có chút hội họp phập phồng, hoàn cảnh con chưa hề ra đời không kinh nghiệm khó kiếm chỗ làm...

*

Giờng tư tưởng tuôn trào, Vũ Kiệt say sưa không ngừng, Ngọc Lan thoăn thoắt đưa ngòi bút trên giấy. Một nói, một viết, hăng hái hứng khởi, đôi lúc Vũ Kiệt nhớ ra:

- Cô Ngọc Lan, theo kịp chứ?

Ngọc Lan cảm kích:

- Dạ được.

- Máy giờ rồi hở cô?

Vừa vặn đồng hồ đánh boong boong, Ngọc Lan thốt kêu:

- Ô, bảy giờ!

- Chết chưa, tính ra gần tám tiếng đồng hồ, chúng ta làm việc suốt đêm!

Vũ Kiệt tỏ vẻ áy náy:

- Mệt cho cô?

Ngọc Lan tỉnh táo:

- Không sao ạ.

- Trời sáng chưa cô?

Tới bên cửa sổ, kéo màn, Ngọc Lan reo lên:

- Nắng vàng rực rỡ quá!

Vũ Kiệt thở dài:

- Đáng tiếc!

Nhớ ra sự vô ý thức của mình, Ngọc Lan lảng chữa ngay:

- Ông muốn dùng điểm tâm chưa ạ?

- Cô có thể giúp tôi ra ngoài vườn hưởng không khí ban mai trong lành...

Vũ Kiệt đập tay lên trán:

- Cơ khổ lại quên nữa, cô cần dưỡng sức, cảnh ngày đêm giống nhau của tôi, lẫn lộn lung tung, cô hiểu dùm nhé!

- Ông đừng dậy vậy em ái ngại lắm, bỏn phận em mà. Ngọc Lan đùa, bây giờ chúng ta khởi hành du ngoạn.

Ngọc Lan ngắm và nhận xét, thăm phục Vũ Kiệt, không cần gậy, bước nào bước nẩy vững vàng, ung dung, chả chút ngáp ngừng, dáng dấp, điệu bộ, cử chỉ của một người bình thường ai biết là mù, nét mặt cương nghị biểu lộ tính tình cao ngạo, ý chí mãnh liệt không chịu khuất phục tình trạng đang bị, cương quyết đương đầu với nhiều khó khăn, có lẽ lòng tự ái không muốn nhận sự thương hại nơi ai, chính những yếu tố này đã giúp Vũ Kiệt tự chủ lấy mình.

- Có phải đã đến cạnh cây hoa mang tên cô?

- Dạ, chỉ chít đây nụ khi nở hết sẽ trắng xóa một góc trời, tuyết vời...

Ngọc Lan ngắt một đoá đặt vào tay Vũ Kiệt. Đưa ngang mũi Vũ Kiệt ý nhị:

- Hương thanh sắc vẹn toàn!

Ngọc Lan ân cần:

- Ông mỗi chân chưa, ngồi nghỉ tý nhé?

- Nếu cô có thì giờ...

Điêu Vũ Kiệt ngồi xuống, thấy con kiến bò trên

áo chàng, Ngọc Lan búng ngón tay phải đi, như biết Vũ Kiệt lộ vẻ cảm động. Đang say sưa giấc điệp, Ngọc Lan bừng tỉnh, tiếng cãi cộ văng vẳng vọng lại, lắng tai. Vũ Kiệt ôn tồn chậm rãi, còn giọng nữ giận giữ nhưng không rõ lời đối thoại, khoảng vài phút sau tiếng gót giày gõ mạnh trên nền gạch, cửa đóng đánh rầm rồi máy xe hơi nổ. Bị đánh thức, Ngọc Lan trần trọc mãi sau mới ngủ lại.

- Ôi, đã mười giờ!

Sửa soạn sơ sài, Ngọc Lan rời phòng vừa vặn gặp bà Tư.

- Tệ thiệt, con dậy trễ, ông Vũ Kiệt có bức mình không ạ!

- Đâu phải lỗi con! Sáng sớm tinh sương cậu ấy đã rời khỏi nhà vì thế cô không đánh thức con!

Bà Tư chép miệng, ồn ào thế ai nhắm mắt nổi, thứ gì đâu! Vốn kín đáo Ngọc Lan nín thinh, bà Tư tiếp tục kể lể:

- Hồi đêm, cô Thúy hôn thê cậu Vũ Kiệt đấy, chả biết tại sao cô ta gây gổ? Đáng nhẽ họ đã đám cưới, thành lình cậu Vũ Kiệt bị tai nạn, nhà cô Thúy đòi đình lại. Từ hồi cậu Vũ Kiệt ở đây dưỡng bệnh, chả đoái hoài, sáu tháng, thăm lần này là thứ hai, cũng la ó om xòm, ỷ giàu phách lối, may mà gia sản ba mẹ cậu Vũ Kiệt hơn gấp bội nên bên ấy còn nấn ná chứ không cao chạy xa bay đâu kéo dài tới nay.
*

- Ngọc Lan ơi, em có thể đọc cho anh đoạn vừa chép không?

Vâng lời Ngọc Lan lật từng trang nên chẳng để ý Vũ Kiệt đổi lời xưng hô. Thấy Ngọc Lan ngưng, Vũ Kiệt nhắc:

- Xong rồi hả?

- Thưa ông, em đang xếp thứ tự.

- Gọi Vũ Kiệt hay anh thôi!

Lấy tay sờ mặt, Vũ Kiệt pha trò, từ dạo không soi gương nhìn diện mạo mình không biết anh già cỡ nào mà Ngọc Lan cứ một điều ông hai điều ông, anh buồn ghê, đồng ý thì bắt tay cái nào. Vũ Kiệt nắm bàn tay thon nhỏ mịn màng của Ngọc Lan, cả hai đều im lặng nhưng tình trong như đã mặt ngoài còn e...

Vị sư cô trưởng viện mồ côi ốm, nghỉ phép hai tuần lễ, Ngọc Lan tưởng dài bằng cả thế kỷ, lòng nóng như lửa đốt, tác phẩm Vũ Kiệt sắp đưa ấn hành chưa hoàn tất vì vài chi tiết phải trình bày lại, xảy trường hợp này, đành chịu thua!

- Ngọc Lan, mãi nghĩ gì mà ngần ngại thế?

Bà Tư mở khóa kéo dây xích, sư cô bình phục hẳn chưa?

- Dạ, chỉ cần tắm rửa cho lại sức thôi ạ! Con sốt ruột quá sợ chậm trễ công việc của anh Vũ Kiệt!

- Cậu ấy đi du lịch, có thể một tháng hay lâu hơn...

Tự nhiên, Ngọc Lan buồn buồn, trống trải, thiếu vắng... Đọc lại những tờ bản thảo, xóa sửa chỗ đánh sai, cốt truyện tình lãng mạn, Ngọc Lan mơ màng:

- Ngọc Lan à, để anh coi tướng cho em!

Ngọc Lan cười tủm tỉm bán tin bán nghi:

- Giỏi dữ, kiêm nghề thầy bói nữa!

Vũ Kiệt tặc lưỡi:

- Cứ thử đi!

Tinh khôn, Ngọc Lan giao hẹn:

- Anh đừng có “Số cô có mẹ có cha, mẹ là đàn bà, cha là đàn ông. Số cô rồi sẽ có chồng, có con đầu lòng không gái thời trai” à nghe!

Vũ Kiệt la:

- Ê, bậy bạ nào, nói có sách mách có chứng đàng hoàng, luận tướng trước, trông da em tươi trẻ, hồng hào, biểu hiệu sung sướng!

Ngọc Lan cãi liền:

- Sai, sai bét!

Vũ Kiệt gơ tay:

- Khoan, bàn hậu vận kìa, bảo đảm em sẽ an nhàn, hạnh phúc, tiền bạc dư thừa, đoán xong tin hay không, cô nương phải chờ ứng hiện...

Vũ Kiệt đòi:

- Trả công anh, không chơi trò ăn gian hay quịt!

Ngọc Lan tinh khôn lý luận:

- Anh đâu mình định thời hạn, đợi tương lai đi!

Vũ Kiệt than:

- Lớn đầu đại ráng chịu! Ngọc Lan, anh thế nào?

Ngọc Lan lắc đầu:

- Em mù tịt!

- Vậy để anh nói, trước tiên phải tin lời anh là sự thật, Vũ Kiệt buộc.

Bộp chộp Ngọc Lan lệ làng chấp thuận:

- Được, em hứa!

Chắc lép, Vũ Kiệt gơ ngón út:

- Móc ngoéo đã!

Phì cười vì Vũ Kiệt giở điệu bộ con nít, Ngọc Lan chiều theo.

- Anh có tướng sơ-vơ!

Ngọc Lan ngơ ngác:

- Sợ-vợ là cái quái quỷ chi?

- Sợ vợ đó, tức là sợ em!

Ngọc Lan ngúng nguẩy:

- Vợ vắn, vợ anh hồi nào?

Vũ Kiệt tình tứ:

- Từ kiếp trước, kiếp này, kiếp tới và mãi mãi...

Quân tử nhất ngôn cấm chối!

Ngọc Lan bĩu môi hứ:

- Còn khuya!

Nói xong nhòm néi mặt Vũ Kiệt xịu xuống,
Ngọc Lan hỏi hận:

- Anh, nghe em nói nè!

Vũ Kiệt cúi đầu, thật bất ngờ, Ngọc Lan thì thảo
trong nụ hôn:

- Thương anh.

Vũ Kiệt say sưa níu nhẹ làn môi mềm của người
yêu. Áp má bên bờ vai Vũ Kiệt, Ngọc Lan hát nhỏ
nhỏ:

Em yêu nhất đôi vai chàng,

Yêu anh đáng hiên ngang,

Em yêu lúc anh tươi cười,

Khẽ nói yêu em rồi!” (V.P.)

Làn gió thổi ngang, Ngọc Lan rùng mình:

- Em lạnh hả?

Cởi vớ áo khoác, Vũ Kiệt choàng cho Ngọc
Lan:

- Coi chừng cảm!

Đi Ngọc Lan đứng lên, Vũ Kiệt âu yếm gỡ hết
những sợi tóc lòa xòa trên trán, trên má, hai khuôn
mặt kề nhau, gần thật gần, sát thật sát...

*

- Cô phụ tá ơi, mãi mê quá đến nỗi anh đứng
đằng sau cũng chả hay.

Thì ra này giờ chỉ là yêu và mơ trong tiềm thức,
hiện tại là đây, Ngọc Lan then thùng luống cuống
ngỡ Vũ Kiệt soi thấu tâm tư mình.

- Anh về bao giờ, anh vào lúc nào, anh đứng lâu
chừng nao?

Thái độ Ngọc Lan lúng lúng mất bình tĩnh, Vũ
Kiệt hơi ngạc nhiên nhưng nghĩ tại mình vào bất
thình lình:

- Từ từ nào, anh có vấn đề quan trọng cần em
làm sáng tỏ ngay, anh căn dặn cô Tư bảo em đi chơi
đây đó cho khuây khỏa, thoải mái trong thời gian
anh vắng nhà, em làm trái lại, anh chả bằng lòng!

Ngọc Lan nhăn nhó phân trần:

- Tính em ham hoạt động ngồi không rất khó
chịu! Vả lại, nhân dịp rỗi rảnh soạn sẵn, anh có
muốn em đọc...

Vũ Kiệt ngăn:

- Khoan, anh trả lời câu em...

Nhớ cử chỉ kỳ khôi lúc nãy của mình ngượng
ngùng Ngọc Lan ấp úng từ chối:

- Thôi anh!

- Em đổi ý anh vẫn nói, anh vừa tới nhà, có gõ
cửa báo, đúng năm phút, bây giờ anh giao công tác
đặc biệt, em, ăn no bụng xong đi ngủ, mệnh lệnh
thi hành ngay lập tức. Ngọc Lan dạ thật ngoan thật
hiền.

*

- Anh là một thằng mù, vô dụng, tiểu thư đài các
như tôi biết bao kẻ quý lụy cầu cạnh mong ước...

Nghe Thúy nạt nộ, Ngọc Lan định lùi lại đổi
hướng, lỡ trốn không kịp nữa vì cửa phòng khách
chợt mở, tiến thoái lưỡng nan đành nép vội sau cây
cột. Vũ Kiệt ngồi giữa hai ông bà già, Ngọc Lan
đoán là cha mẹ chàng, mấy người khác xoay lưng
lại phía nàng. Mặc những lời sỉ nhục, Vũ Kiệt điềm
tĩnh như không.

- Thúy quyết định sao cũng được!

Thúy gay gắt:

- Kể từ phút này, tôi chính thức tuyên bố từ hôn
với anh!

Người con gái bước ra, Ngọc Lan nghĩ thầm,
đẹp, chỉ vì kiêu căng đâm vô hạnh!

*

- Ngọc Lan, cây côi nơi đây em thích loại nào?

- Dạ, bụi hồng bạch, màu trắng tinh khiết...

Vũ Kiệt hớn hờ:

- Thật à, em giống anh!

Vũ Kiệt bùi ngùi:

- Từ lúc không nhìn thấy anh mất tất cả lạc thú.
Thỉnh thoảng cần tâm sự, khổ nỗi anh và cô chú
Tư tuổi tác chênh lệch, may sao em đến mang niềm
vui, sức sống, hồi sinh trái tim, anh cảm kích em
bất tận...

Ngọc Lan khiêm tốn:

- Do can đảm nơi anh, em trợ lực chút xíu đâu
đáng kể!

Vũ Kiệt tha thiết:

- Em là nơi anh nương tựa, không em anh chẳng
biết mình sống thế nào!

Ngọc Lan gieo hy vọng:

- Đừng bi quan anh! Theo bác sĩ thì mắt anh còn cơ hội, ngày đó không xa!

Vũ Kiệt ảm đạm:

- Chờ!

Ngọc Lan đổi câu chuyện:

- Ở cô nhi viện được các sư cô nuôi dưỡng, đây có cô chú Tư chăm nom, ba người em tôn kính...

Vũ Kiệt ganh tỵ:

- Thế anh?

Ngọc Lan đùa:

- Em kính họ như những bậc sinh thành, anh có muốn xếp ngang hàng...

Bị Ngọc Lan nghịch phá, Vũ Kiệt xua tay:

- Bậc anh đủ măn nguyện!

*

Khách khứa đến tấp nập, ồn ào náo nhiệt thi nhau nâng cốc rượu chúc tụng Vũ Kiệt mắt đã chữa lành. Vũ Kiệt vui vẻ xiết chặt tay từng người nhưng khi chạm mặt Thúy, hôn thê cũ, nét mặt chàng đổi sắc, lạnh nhạt tránh ngay. Bạn bè thân thiết đều tò mò:

- Thế nào Thúy, chuyện hai ông bà có tính lại không?

Thúy tự đắc:

- Đương nhiên. Ít lâu nữa các anh chị sẽ nhận thiệp hồng!

- Nếu không nhầm thì Thúy đã tuyên bố cắt đứt liên hệ giữa hai người, từ khi anh Vũ Kiệt bình phục có bàn vấn đề này chưa?

Thúy tự kiêu:

- Anh Vũ Kiệt luôn luôn nghe Thúy! Có ai xứng đáng hơn Thúy chứ?

Vũ Kiệt ngỏ lời chào mừng và cảm ơn khách tham dự:

- Có ngày hôm nay, thoát khỏi cảnh tăm tối nhờ khoa học tân tiến, bác sĩ giỏi tận tâm, nhưng bằng vào những thứ đó chưa đủ nếu không có cha mẹ, cô chú Tư nâng đỡ tinh thần, ngoài ra tôi đặc biệt nói tới một người, nhân vật này rất quan trọng đối với tôi...

Thấy ánh mắt Vũ Kiệt hướng về phía mình, Thúy định bước ra.

- Xin mời Ngọc Lan.

Cô gái đứng khuất trong góc, toàn bộ áo dài lụa ngà, tóc dài đen mượt, mộc mạc không trang điểm, thanh cao trang nhã. Mọi người xôn xao tấm tắc, nhan sắc chim sa cá lặn!

- Ngọc Lan luôn luôn bên tôi, an ủi, khuyến

khích, giúp tôi giữ vững niềm tin, nghị lực bền bỉ mạnh mẽ... Vũ Kiệt xúc động, bao nhiêu lời cảm ơn cũng chẳng thể so sánh với sự tận tâm tận lực, tính tình thủy mị nhân hậu thánh thiện vô bờ bến nơi Ngọc Lan!

Tiếng vỗ tay vang dội, Thúy tức tối:

- Chỉ có anh ngu tán thưởng con bé nghèo nàn quê mùa, mồm côi! Đặc ân tôi cho anh là bằng lòng nói lại tình xưa, sao chưa nói?

Vũ Kiệt chẳng đếm xỉa lời Thúy, lấy trong túi ra cái hộp nhung đỏ hình trái tim, quay đối diện với Ngọc Lan, Vũ Kiệt thành khẩn:

- Xin em hãy nhận lời cầu hôn của anh!

Ngọc Lan bình tĩnh tỏ bày:

- Hoàn cảnh chúng ta quá chênh lệch không cân xứng! Em cảm ơn anh!

Thúy đắc ý:

- Biết thân phận mình thấp kém rút lui. Tốt!

- Tôi phản đối!

Người đàn ông đứng tuổi, đeo kính trắng, sách cặp tiến tới:

- Ngọc Lan là ái nữ của gia đình tỷ phú, thừa ầu thơ bị thất lạc trong trường hợp đặc biệt, cha mẹ Ngọc Lan ở ngoại quốc nên ủy thác cho tôi tìm kiếm đứa con.

Thúy bĩu môi:

- Hãy trưng bằng chứng ra!

- A Di Đà Phật, vị nữ tu hiền từ tay lần tràng hạt, tôi xin xác nhận là sự thật, giấy tờ hình ảnh bản ni đã trao hết cho ông luật sư đây!

Ôm sư cô, Ngọc Lan òa khóc. Lau nước mắt cho nàng, sư cô khuyên nhủ:

- Nín đi con! Mừng con sắp trùng phùng cha mẹ!

Thấy Vũ Kiệt nhìn mình ánh mắt lộ vẻ van nài cầu xin, sư cô hiểu ý, tuyên bố:

- Hôm nay ta cùng luật sư thay mặt hai đảng sinh thành ra con đứng chủ lễ Đính Hôn cho Vũ Kiệt và Ngọc Lan.

Vũ Kiệt âu yếm đeo chiếc nhẫn vào ngón tay Ngọc Lan, ánh mắt, nụ cười, sáng ngời say đắm:

- Yêu em. ./.

MỘNG THU
HƯƠNG THƠ-VĂN ĐÀN

**HỘI PHỤ NỮ TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM MONTRÉAL
TỔ CHỨC**



**LỄ TƯỞNG NIỆM HAI BÀ TRƯNG
&**

Kỷ Niệm 30 Năm Hội Phụ Nữ

**TẠI : THÍNH ĐƯỜNG PÈRE MARQUETTE
ĐỊA CHỈ : 6030 MARQUETTE, MONTRÉAL
(Métro Rosemont, bus 197- Gần chùa Huyền Không)**

Giờ :13h30 – Ngày: Chủ Nhật 17 tháng 3 năm 2013

CHƯƠNG TRÌNH

-LỄ CHÀO QUỐC KỶ-MẶC NIỆM.

-NGHI THỨC TẾ LỄ HAI BÀ TRƯNG.

-Tuyển chọn tài năng thiếu nhi . Điều kiện dự thi :

Nói được Việt Ngữ-Tuổi : 5-6 - 7-8. Quốc phục Việt Nam.

Giải thưởng : Nhất : 300\$-Nhì : 200\$-Ba :100\$-Giải đồng hạng

Liên lạc: (514)326-2986-(514)274-7344-(514)354-2868-(450) 923-3483

Thời hạn ghi danh : Ngày chót : 09 tháng ba 2013.

VĂN NGHỆ

Nữ Ca Sĩ Y PHƯƠNG (Đến từ HOA KỶ)

Nữ Ca Sĩ HỒNG HẠNH (Montréal)

Nam Ca Sĩ MỘNG HÙNG (Montréal)

&TIẾT MỤC KHÁC...v...v...

BAN CHẤP HÀNH

Chủ Tịch

Dương Mộng Thu

Phó Chủ Tịch nội vụ

Hồ Phương Quế

Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ

Phan Thu Thu

Tổng Thư Ký

Trịnh Thị Phụng

Thủ Quỹ

Mạc Thúy Hồng

Lớp gia chánh do Bà Hồ Quang Nhân phụ trách (514) 326-2986

**KÍNH MỜI QUÝ ĐỒNG HƯƠNG THAM DỰ
VÀO CỬA TỰ DO**



**HỘI PHỤ NỮ TRUYỀN THỐNG VIỆT NAM MONTRÉAL
TỔ CHỨC TIỆC GÂY QUỸ**

LỄ TƯỞNG NIỆM HAI BÀ TRUNG

&

KỶ NIỆM 30 NĂM HỘI PHỤ NỮ

Giờ :18 h 30 NGÀY : 16 THÁNG BA NĂM 2013

Tại Nhà Hàng

RUBY ROUGE

1008 Clark, Montréal

CHƯƠNG TRÌNH

LỄ CHÀO QUỐC KỶ - MẶC NIỆM

GIỚI THIỆU BAN CHẤP HÀNH

VĂN NGHỆ

Nữ Ca Sĩ CAROL KIM (Đến từ Hoa Kỳ)

Nữ Ca Sĩ Y PHƯƠNG (Đến từ Hoa Kỳ)

Nam Ca Sĩ MỘNG HÙNG (Montréal)

DẠ TIỆC- DẠ VŨ- XỔ SỐ

Ban nhạc : THE MEMORIES

BAN CHẤP HÀNH

Chủ Tịch

Phó Chủ Tịch nội vụ

Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ

Tổng Thư Ký

Thủ Quỹ

Dương Mộng Thu

Hồ Phương Quế

Phan Thu Thu

Trịnh Thị Phụng

Mạc Thúy Hồng

THƠ XUỐNG HỌA

XUỐNG

CƠ HỘI

Cơ hội ngàn năm bỏ uổng chưa?
Đàn ông lắm lúc dại hơn Lừa
Xôi gần tới hòng ngồi im thít
Bánh bạn (cận) kẻ môi đứng lặng ư?
Tím mặt nhiều cô chờbiểu tặng
Bầm gan lắm mợ đổi....trao đưa?
Nghĩ ngờ phái yếu cao tay ả?
Sợ cổ mang bầu mặc áo mưa!

Tím

BÀI HOA 1

DỊP MAY

Hiếm có ngày may hội hận chưa
Bởi anh cẩn thận sợ em lừa.
Mặc quần quá hẹp ai không thích ?
Áo rộng thùng thình họ vẫn ư ?
E then vài cô chờ cậu tặng,
Ngại ngần mấy chị đợi anh đưa.
Đông người quá xá chờ rồi ả,
Cố gắng đang tìm cái áo mưa.

QTD (Quang Đăng Thái)

BÀI HOA 2

QUYẾN RŨ TRAI TƠ

Bướm thả thơ tình đã đọc chưa ?
Nồng nàn lời cuốn phải đâu lừa .
Lòng em cởi mở mong anh thích .
Dạ bạn sẵn sàng đợi bậu ư .
Hoà hợp âm dương chàng nếu muốn
Truyền trao ân ái thiếp xin đưa
Yêu nhau há ngại lời thường tục
Ta có lo gì truyện gió mưa

(LTĐQB)

BÀI HOA 3

NẾU PHẢI!

Tổ tình sóng mắt đã hay chưa?
Ấm áp nồng nàn nào phải lừa!
Trẻ tuổi đẹp trai nhiều hứa hẹn,
Xuân thì mỹ nữ nào không ư!
Ái tình sét đánh lòng sao xuyên,
Âu yếm dài lâu dạ sẵn đưa.
Nếu phải duyên nhau thì tiến tới,
Cùng nhau xum họp thoả mây mưa.

Dzoãn Thường

Giải thể chế độ CSVN để mở đường sống cho Dân Tộc Việt Nam.

—thơ

LÀ ANH

Đất tôi trồng cây
Cây bắp, đọt mì
Cớ sao anh đến cướp đi
Nhà tôi anh phá, lấy gì nắng mưa !?
Vợ tôi vất vả sớm trưa
Những mong khoai sắn rau dưa qua ngày
Nhấn tâm, anh cướp thẳng tay
Cả giàn bầu mới sáng này ra hoa
Chúng tôi nghèo lắm anh à
Mảnh vườn, chén gạo, quả cà... anh chôm !



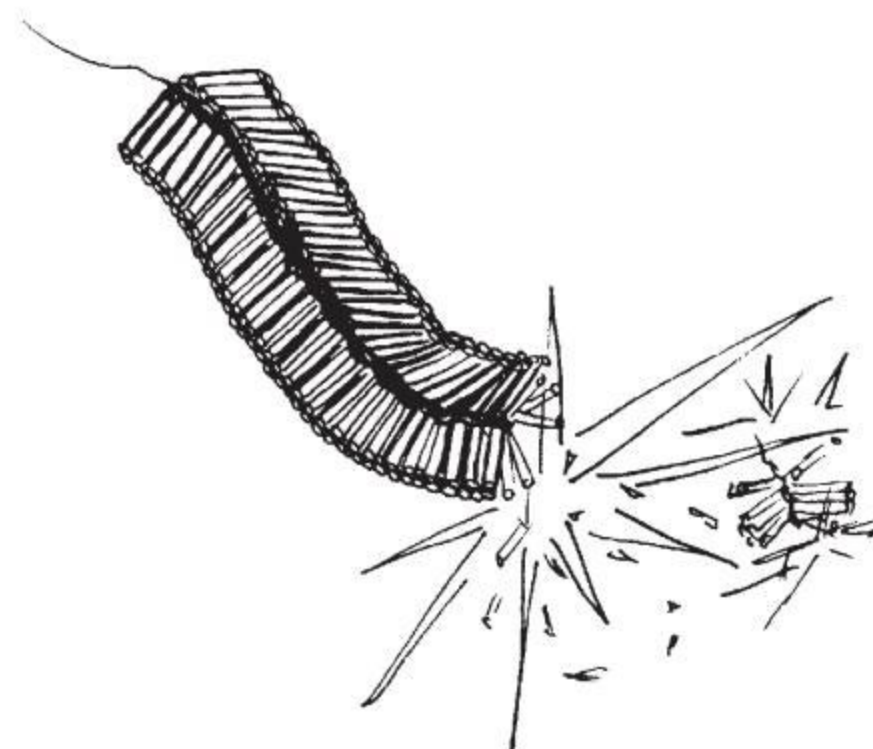
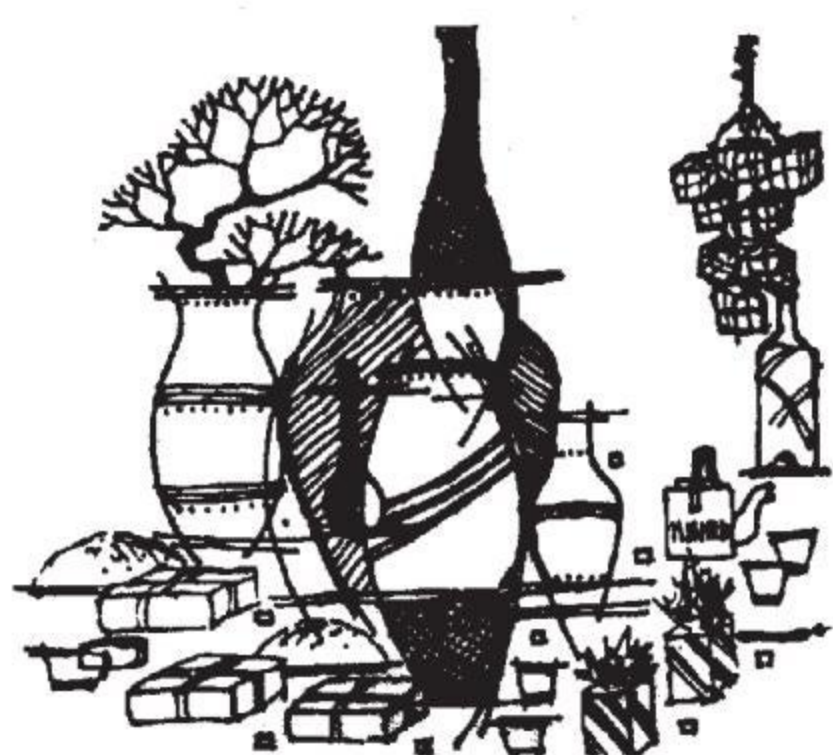
Chồng tôi chạy gạo
Nhờ cuộc xe ôm
Đói cơm rách áo gầy còm
Chặn đường anh phạt, anh còn giam xe !
Mẹ tôi bán bắp
Ngồi ở vỉa hè
Tịch thu, kết tội, anh đe
Tư sản mại bản, mẹ nghe, khóc oà

Con tôi trẻ dại
Khờ khạo thật thà
Tay trao súng, miệng gian ngoa
Rằng Tàu đạo đức, rằng Nga nhân lành
Mỹ cướp nước, Ngụy giết dân
Đánh tan Mỹ Ngụy giành phần ấm no
Khi thống nhất, anh giở trò
Gia đình liệt sĩ anh cho đói rồi
Giàu sang chỉ các anh thôi
Hy sinh, nghèo khôn, chúng tôi tuyên đầu
Bất bình, than thở đôi câu
Dùi cui, báng súng khác đâu tử thù
Bảo cam anh lại bắt mù
Đưa toàn bánh vẽ, dọa hù, mời ăn !

Em tôi tuổi trẻ
Lòng thấy bắn khoăn
Sơn hà Tàu cộng lấn ranh
Xót xa đất nước, chẳng đành ngồi yên
Thế là anh bắt nhốt liền
Gót giày, roi điện liên miên đòn thù
Bốn Lăm cho đến bảy chừ
Chao ơi, nửa thế kỷ dư kinh hoàng
Dâng Tàu, bán đất giang san
Giết dân, cướp của, bạo tàn Là (bọn) Anh !!!

Ngô Minh Hằng

Xưởng Họa Ngày Xuân



Xưởng Họa

Xuân Tha Hương

Tuyết và Xuân bao nhiêu lần hội ngộ,
Cảnh mai vàng, nhìn ảnh nhớ ngày xưa
Dưới đèn “măng xông” theo má mua dưa,
Cầu dưa đỏ lúa được mùa năm mới.

Tối ba mươi, mút gừng “xên” đã tới,
Kẹo măng cầu, mấy chị gói vừa xong,
Bàn thờ tổ tiên sáng loáng bộ lư đồng,
Ba má thấp nhang mời ông bà về ăn tết.

Đêm giao thừa pháo đua nhau đi đẹt,
Nồi thịt kho trứng vịt bắt đầu thơm,
Tôm càng xanh nướng trên ngọn lửa rơm,
Bầy cháu nhỏ ngủ ngon bên bà ngoại.

Quê hương ơi bao giờ ta trở lại,
Xuân trong lòng phơi phới dưới trời Nam,
Lại một Xuân gặt nước mắt âm thầm,
Nhìn mai nở qua màn internet.

Vũ Thi An

Tưởng tiếc xuân xưa

Liên mạng giao tình chưa từng sơ ngộ,
Mà nghe chừng tương cảm đã từ xưa!
Thuở quê nghèo còn nếp sống rau dưa,
Lòng rạo rục chờ đón mừng năm mới.

Giữa xứ người thêm một lần Xuân tới,
Mộng bình thường héo hắt dật chưa xong,
Tàn cơn mê “Ngọc Nữ hội Tiên Đồng”,
Còn đâu nữa tuổi hồn nhiên thương tết!

Xót tràng pháo báo giao thừa đi đẹt,
Thương cảnh mai vườn cũ ngọt ngào thơm,
Nhớ lũ chim về nhặt lúa chồi rơm,
Tiếc cánh bướm vẽ vòng sân quê ngoại.

Từ một lần đi chưa hề trở lại,
Đất Bắc phiêu bồng vọng tưởng trời Nam.
Năm tháng man man nỗi nhớ gọi thầm,
Xuân ngày cũ hồn còn vương rõ nét.

Tuệ Quang Tôn-thất Tuệ

Thơ Xuân



XUÂN ĐẤT KHÁCH

Đất khách xuân về lạnh khói nhang,
Vắng câu đối đỏ, vắng mai vàng .
Đầu năm tuyết phủ thương lòng khách ,
Nhớ pháo giao thừa tiếng nổ vang .

Xuân đến, xuân đi, xuân lại về !
Chạnh lòng lữ khách sống xa quê .
Bao nhiêu nhung nhớ sầu lên mắt !
Để lỗi cung thương, lỗi hẹn thề !

Xứ lạnh nơi này em biết không ?
Luyến lưu ngày cũ mãi hoài mong .
Quê hương đón Tết vui làng xóm ,
Sao Tết về đây nát cả lòng !

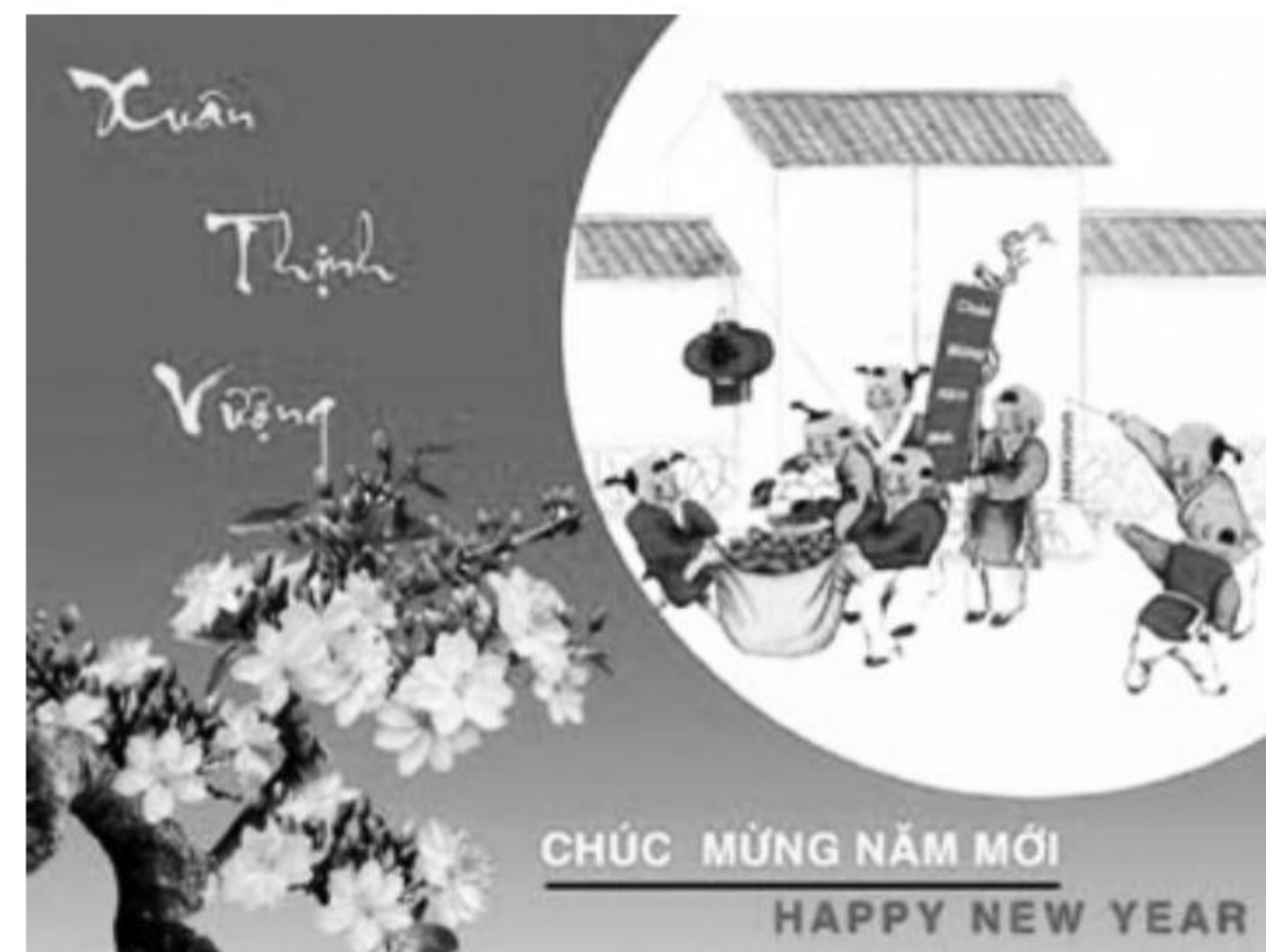
Tuyết vẫn rơi nhanh trắng trước nhà ,
Bên song ngơ ngẩn nhớ quê Cha .
Xuân về hoa lá chìm trong tuyết ,
Buốt giá tâm hồn nổi xót xa .

Năm mới gượng cười với thế nhân,
Chờ xuân năm tháng... vẫn xa dần.
Đâu đây vắng tiếng lời ru Mẹ !
Nhắc nhở con về kịp đón xuân .

Mẹ đợi, em mong cũng muốn về ,
Tuổi già đất khách lắm nhiều khê .
Xuân này và biết bao xuân nữa !
Mơ được sum vầy với Tết quê !!!

Nguyễn Thành Tài
10-01-2013

CHÚC ĐẦU NĂM



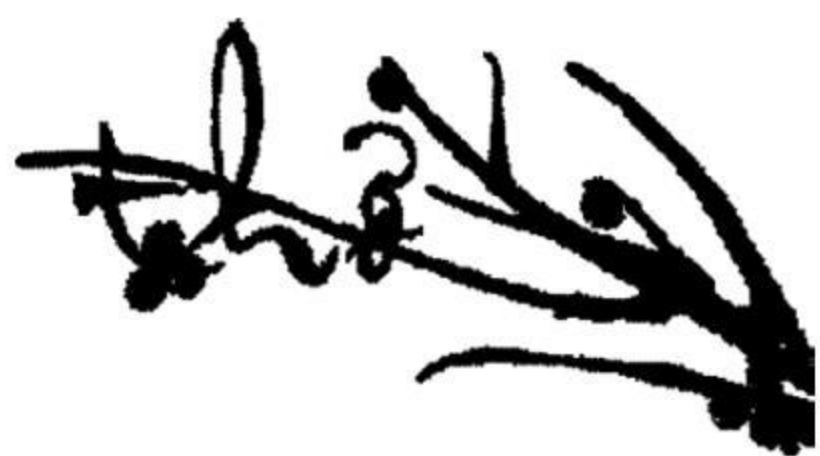
Đầu năm kính chúc bạn thêm gì?,
Sức khỏe dồi dào như mọi khi.

Gia đạo hạnh thông luôn hạnh phúc,
Thân tâm an lạc chẳng phiền chi .

Vợ chồng hòa thuận như tình nghĩa,
Con cháu ngoan hiền biết lễ nghi .

Tết nhất vui vầy tăng tuổi thọ,
Rượu nồng thắm thiết nhấp chực ly .

Nguyễn Thành Tài



Thái Bá Tân

MẶNG CON

Mày láo, dám khuyên bố :
Mai không đi biểu tình.
Chuyện ấy có nhà nước,
Không liên quan đến mình.

Mày nói y như đảng.
Không liên quan thế nào?
Nước là của tất cả,
Của mày và của tao.

Biểu tình chống xâm lược,
Chứ có lật ai đâu.
Không lẽ mày không biết
Cái dã tâm thằng Tàu?

Mày bảo có nhà nước.
Nhà nước hèn thì sao?
Mà ai cho nhà nước
Quyết việc này thay tao?

Xưa đánh quân Mông Cổ,
Vua còn hỏi ý dân.
Sao không thấy nhà nước
Xấu hổ với vua Trần?

Đành rằng thế mình yếu,
Phải thế nợ, thế này.
Nhưng ở đời, con ạ,
Mềm nắn, rắn buông ngay.

Bố biết con thương bố,
Lo cho bố, cảm ơn.
Con “biết sống”, có thể.
Xưa bố còn “biết” hơn.

Chính vì khôn, “biết sống”,
Tức ngậm miệng, vờ ngây,
Mà thế hệ của bố
Để đất nước thế này.

Ừ, bố già, lẩn thẩn,
Nhưng vẫn còn là người.
Mà người thì biết nhục,
Biết xấu hổ với đời.

Mai biểu tình, thế đấy.
Bố không bắt con đi,
Nhưng cũng đừng cản bố.
Cản cũng chẳng ích gì.



ẤU THỜI

(Câu chuyện thật cảm động thời Québec cận đại.
Ảnh hưởng tốt của một người bạn ấu thời in sâu
tâm hồn tác giả, đã giúp ông sống với tâm linh
hướng chân thiện mỹ).

Khánh Giao phổ thơ

Thuở tôi còn bé, điện thoại hiếm,
nhưng cha tôi không kém người ta
có điện thoại ở trong nhà:
Đó là hộp gỗ bóng lòa véc-ni
trên bờ tường lối đi vào bếp
có ống nghe, treo nép bên hông.
Tôi thấp quá chỉ đứng trông,
say sưa nghe mẹ nói đông nói dài,
như chuyện trò với ai trong máy.
Lâu ngày tôi nghiệm thấy rõ ràng:
Trong máy có người ẩn tàng
tên là “dịch vụ hỏi han, xin mời”,
giống thần linh ẩn nơi bình cổ.
Thần và tôi gặp gỡ đầu tiên:
Trong dịp mẹ thăm láng giềng,
tôi chơi lủi thủi, thói quen thường ngày,
ở tầng hầm loay hoay đục đóng,
vô ý búa đập trúng ngón tay.
Đau thấu trời làm sao đây?
Máu tụ giàn giạt ngón tay sưng dần
Mút ngón đau, khổ thân muốn khóc.
Đi loanh quanh rồi bước lên lầu.
Đi ngang điện thoại ngẩng đầu,
nhớ ra mình phải kêu cầu thần linh
Tìm cái ghế tôi rình gần máy
vội leo lên cầm lấy ống nghe,
bấm nút dịch vụ, rề rề:
-“Bạn cần gì, tôi đang nghe đây này »
-“Bị búa đập ngón tay đau lắm,
“phải làm gì để giảm cơn đau?”
Đầu giây giọng nói lo âu:
-“Máu có chảy? người nhà đâu? một mình?”
-“Mẹ cháu sang láng giềng, nhà trống
Máu không ra, đau đớn quá chừng”.
-“Có biết mở tủ lạnh không?

“Lấy cục nước đá rồi dùng áp lên
“ngón tay đau liên liên em nhé!”
Tôi làm theo thấy nhẹ cơn đau.
Nước đá lạnh thật nhiệm màu
tê ngón tay, giảm cơn đau dần dần.
Từ đó tôi kết thân với máy
Hàng ngày nhờ giảng dạy đủ điều:
Hỏi bài sử ký, địa dư,
Mộng lệ An thành phố to nơi nao?.
Cả chuyện nhỏ nhặt tầm phào:
Sóc con tôi mới lượm vào để nuôi
-“Sóc con ăn gì?”, tôi van vỉ
Bà trong máy tỉ mỉ giải bày:
-“Ăn hạt dẻ và trái cây
Nếu sóc còn yếu, uống ngay sữa bò.”
Lần đầu tiên tuổi thơ mát mát:
Chim họa mi thường hát trong lồng,
nổi vui gia đình nức lòng,
bỗng chết tức tưởi, đóng lồng lù xù.
Quá buồn thảm, tâm tư chùng xuống,
tôi giải bày đau đớn với bà.
Cảm thông thất vọng sâu xa
bà tìm mọi cách để mà ủi an:
Cuối cùng bà nói rằng: “Paul nhớ
“rằng bên kia thế giới chúng ta
“Ở đó chỉ có tiếng ca
“Chim hát không dứt, chan hòa niềm vui”.
Nghe lời đó, lòng tôi bớt tủi
Đau thương được an ủi vỗ về:
Họa mi tôi hát say mê
Bên kia thế giới tràn trề niềm vui.
Lần chót bà giúp tôi viết đúng
chữ réparation lưng cũng khó khăn,
kiên nhẫn dạy tôi đánh vần:
Bà đúng là bạn thiết thân không rời.
Năm 9 tuổi gia đình dời chỗ khác,
lên Baie Comeau, vì công tác ba tôi.
Thói quen cũ phải bỏ thôi,
vì điện thoại mới sáng ngời tôi tân,
không có nút hỏi han dịch vụ,
vắng bà tiên ngày cũ thân thương.
Tuy bằng i-nóc sáng choang
để trên bàn thấp dễ dàng với tay

máy mới ấy không gây hứng thú
 Tôi chỉ mơ máy cũ thân quen
 Nhiều năm sau tôi phải lên
 Mộng lệ An tiếp tục luyện rèn tương lai.
 Chuyến máy bay ghé qua Québec,
 hai giờ sau mới tiếp hành trình.
 Lang thang dẫu phố một mình,
 bỗng đâu tìm lại bóng hình ngày xưa:
 Tiệm đồ cổ vẫn xài đồ cổ
 có điện thoại hộp gỗ thô sơ.
 Lại gần không chút đắn đo
 bấm nút “chỉ dẫn”; bất ngờ đầu kia
 giọng quen thuộc ngày xưa đáp lại:
 “chỉ dẫn đây”. Tôi trả lời ngay:
 -“Đánh vần giùm cháu chữ này
 Réparation, cháu thấy vừa gay, vừa dài »
 Một thoáng yên lặng trôi qua
 rồi giọng trong trẻo thiết tha hỏi rằng:
 “ngón tay em chắc lành rồi hử?”
 Tôi vui mừng: -“Bà vẫn như xưa
 “Bà ơi những năm ấu thơ,
 “bà rất quan trọng với tôi nhường nào.
 “Mỗi ngày cùng với bà trò chuyện
 “hết cô đơn yêu mến cuộc đời,
 “tự tin, tâm trí thanh thoi
 “tuổi thơ dẹt mộng nhẹ trôi êm đềm.
 Bà trả lời:”rằng em có biết
 “mỗi ngày tôi tha thiết trông chờ
 “em gọi để được chuyện trò.
 “Tôi không con cái bơ vơ giữa đời
 “Điện đàm giữa em và tôi
 “đem lại những phút vui tươi ấm lòng.
 “Tôi xem em như con ruột thịt
 “Bấy lâu nay tha thiết trông chờ
 “khắc khoải tiếng em trong mơ
 “Hôm nay nghe lại: trời cho ơn lành.
 Tôi trả lời:” Cháu hằng nghĩ đến
 “Bà là Tiên thân mến tuổi thơ
 “Khi nào có dịp bà cho
 “Cháu gọi bà để chuyện trò thân thương”
 Bà nói:-“Tôi ước mong em gọi
 “Hỏi gặp ai, em nói Sally”
 Ba tháng sau trở về Québec
 Nhắn điện thoại giọng khác trả lời:
 - “Bà Sally đâu rồi” tôi hỏi
 -“Tôi lấy làm buồn mà nói ông rằng
 “Sally làm bán thời gian

“Vì hay đau yếu những năm cuối đời
 “Bà chết ba tuần rồi, tội nghiệp
 « chỉ bạn bè thu xếp ma tang
 « vì bà không có thân nhân.
 Nghe tin dữ, tôi bần thần ngất ngây
 định gác máy, đầu giây tiếp nối:
 « Ông là Paul, xin lỗi, phải không?
 buồn bã tôi trả lời : »Vâng »
 -« Thế thì tôi đã trông ông lâu rồi.
 « Sally trước khi qua đời gửi lại
 « Một lá thư dặn phải mở ra
 « Đọc cho ông nghe lời bà ::
 « Đây này : Paul nhớ lời ta tâm tình
 « Bên kia thế giới mình đang ở
 « Có thiên đường, không đau khổ chia ly
 « Ở đó tiếng chim họa mi
 “hát không dứt, sống sướng vui vĩnh hằng”
 Tôi cảm ơn lời trời trần đăm thắm
 mà Sally gửi gắm cho tôi
 Để tôi ghi nhớ trọn đời
 Ảnh hưởng giao tiếp giữa người với nhau
 Lời Sally khắc sâu tâm khảm
 từ ấu thơ dấu ấn tâm linh
 hướng tôi theo một hành trình
 chân, thiện, mỹ Sally dành riêng tôi.

DI CHÚC ÔNG TÔN VẬN TUYÊN GỬI CON CÁI

(viện trưởng trường QGHC Đài Loan)

Khánh Giao phổ thơ

Dù thương hay không, thì kiếp sau
 Cũng không còn dịp gặp nhau nữa rồi
 Các con thân mến đây lời
 của cha căn dặn khi rời thế gian.
 Lời cha dựa trên ba nguyên tắc:
 đời vô thường nào chắc trường tồn
 nói sớm để hiểu hay hơn
 Nếu cha không nói, chẳng còn có ai
 dặn các con đông dài nhiều chuyện
 dựa theo bao kinh nghiệm máu xương
 cha đã thất bại, đau thương
 ghi nhận lại, sáng soi đường quang minh,
 giúp các con trưởng thành, chín chắn
 Tránh hoang phí nhằm lẫn trong đời

Thứ nhất đối xử với người
 nếu ai không tốt, ta thời lánh xa
 đừng bận tâm, ôn hòa, nhã nhặn
 Vì trên đời này chẳng có ai
 Có bổn phận tốt với ta
 Ngoài cha mẹ, ruột rà tình thâm
 Nếu có ai đã làm chuyện tốt
 Thì biết ơn, mực thước giao tình
 thận trọng đừng quá cả tin
 vì người đời nghĩ đến mình phần đông
 làm việc tốt để hồng thủ lợi
 Chớ vội vàng xem họ bạn thân
 Thứ hai, mọi người trên trần
 có thể thay thế, dù rằng khác nhau
 Cũng không có vật nào nhất thiết
 phải sở hữu, bám riết không rời
 Hiểu nguyên lý đó để rồi
 Sau này nếu mất bạn đời trăm năm
 hay những gì vô vàn trân quý
 thì con cũng nên hiểu cho là
 không phải trời sập đầu mà
 không nên bi lụy, xót xa, chán đời
 Thứ ba nhớ đời người gần gũi
 Nếu hôm nay lãng phí thì giờ
 Mai đây mới hiểu, thôi rồi
 vĩnh viễn đã mất quãng đời quý trân
 nếu sớm biết thời gian quá quý
 thì tận hưởng dương thế nhiều hơn
 Trông mong cho được sống trường
 Chi bằng hiện tại sống trong đủ đầy
 Thứ tư: trên đời này nhất thiết
 Không có chuyện bắt diệt yêu thương
 Ái tình chẳng qua bình thường
 nhất thời cảm xúc môi trường gây ra
 tuyệt đối đối thay qua hoàn cảnh
 biến thiên theo hướng dẫn thời gian
 Nếu người yêu con sang ngang
 thì con nhẫn nại, dần dần sẽ quên
 để tâm tư bình yên lắng đọng
 đau khổ cùng thất vọng nhạt nhòa
 Đừng ôm ấp những ngày qua
 chỉ là ảo ảnh, gọi là yêu thương
 Tội gì phải đau buồn bi lụy
 Thất tình để uổng phí ngày xanh
 Thứ năm có người công thành
 nổi tiếng mà chẳng học hành bao nhiêu
 chẳng có bằng cấp cao, chuyên biệt

không có nghĩa, hiểu biết không cần
 Kiến thức đạt do học hành
 Giáo dục vũ khí ta cầm trong tay
 Có thể ta dựng xây sự nghiệp
 với tay trắng, nhưng tiếp theo là
 nên nhớ kỹ một điều này
 phải có tắc sắt trong tay mới thành
 Thứ sáu cha không cần phụng dưỡng
 của các con trong quãng đời này
 Ngược lại, cha cũng cho hay
 không bao bọc nữa, cả bấy các con
 các con đã lớn khôn, độc lập
 cha đã tròn thiên chức của mình
 Các con nay đã thành danh
 Xe nhà, xe buýt, hành trình tùy nghi
 Xúp vi cá, bánh mì, ăn tiệm
 đều phải lấy trách nhiệm làm đầu
 Thứ bảy cha có yêu cầu
 con giữ chữ Tín, làm sao vẹn toàn
 nhưng không bắt tha nhân giữ tín
 Đối xử tốt thể hiện với người
 Nhưng không kỳ vọng ở nơi
 tha nhân xử tốt cười vui với mình
 Đừng nghĩ là công bình họ phải
 Làm điều tốt trả lại cho ta
 Phải hiểu rõ, khỏi xót xa
 cho người vô cảm hay là vô ân
 Thứ tám, xem thấy tha nhân
 trong mười mấy, hai chục năm kiên trì
 mỗi tuần mua đúng kỳ, vé số
 nhưng vẫn nghèo, chứng tỏ ra rằng:
 Muốn phát đạt, phải siêng năng
 Cho không vật dụng thế gian chối từ
 Thứ chín gia đình sum họp được
 là duyên phận, phúc đức từ đâu
 Kiếp này chung sống với nhau
 Như thế nào, được bao lâu, phúc phần
 Hãy trân quý, quãng thời gian gần gũi
 Dù có thương hay đôi không thương
 Kiếp sau chắc gì cùng đường
 chắc gì gặp lại, tiếc thương muộn rồi

LỜI BÀN

Văn hóa của một dân tộc có những nét đặc
 sắc, chịu ảnh hưởng địa lý, lịch sử, tôn giáo,
 cùng nhiều yếu tố khác nữa. Xuyên qua hai
 câu chuyện trên đây (“ấu thời” và “chúc thư

của một người cha”) chúng ta sẽ thấy những sự khác biệt giữa Đông và Tây mà các nhà văn Lin Yu Tang, Rudyard Kipling, v.v. đã từng nói đến. Tác giả chuyện ấu thời” của một nhà văn Québec cận đại mà tôi phổ thơ , chịu ảnh hưởng Thiên Chúa Giáo sâu đậm. Tuy câu chuyện mang nặng dấu ấn bi thảm của cuộc đời, nhưng vẫn có một niềm lạc quan của một thiên đường vĩnh hằng mai sau, một niềm tin vào lòng tốt vô vị lợi của con người, chấp nhận những thiệt thòi cho mình để đem lại hạnh phúc cho kẻ khác. Bà Sally cô đơn, không con cái gia đình, thân nhân luôn đem lại an ủi, giúp đỡ cho người khác và đặc biệt đã đem lại cho một em bé một ấu thời ấm cúng, tự tin, vui vẻ. Trái lại di chúc của viện trưởng trường Quốc gia hành chánh Đài Loan mang nặng ảnh hưởng luân lý Khổng Mạnh, và Phật Giáo. Ông tin ở luân hồi và không hi vọng ông và con cái gặp nhau ở kiếp sau. Còn kiếp này ông nhấn nhủ những điều thực tế, đôi khi ích kỷ, như phải cẩn thận đối với người làm điều tốt cho ta. Tình cảm lúc nào cũng mực thước, xem chuyện mất người thân yêu nhất đời không phải là trời sập, ái tình chẳng qua bình thường, xúc cảm nhất thời, cá nhân nào cũng có thể thay thế được, trong khi tây phương cho rằng cá nhân không thể thay thế được (l’individu est irremplaçable), Đến sự yêu thương trong gia đình cũng không quan trọng mấy: “Dù thương hay không thì kiếp sau, cũng không còn dịp gặp nhau nữa rồi”. Khía cạnh bi thảm tâm linh đời sống không quan tâm mấy, mà chỉ lo bản thân được thoải mái. Tâm thức ấy giúp ta hiểu tại sao Trung Hoa là nỗi sợ của thế giới tân tiến văn minh, chỉ lo đời sống vật chất thế gian này (lợi nhuận, đồ giả, chiếm đoạt v.v.)

LỚN TUỔI HAY GIÀ CỎI

Khánh Giao

Bạn là lớn tuổi hay già cỗi
Hai cách gọi thay đổi tuổi vàng
Người lớn tuổi có tinh thần
khác xa già cỗi: chỉ cần nghiệm thu:
Có người khi về hưu lớn tuổi

Nhưng có người già cỗi rõ ràng
Người lớn tuổi vẫn tập tành
thể thao, khám phá, du hành, rong chơi
Người già cỗi chỉ ngồi an nghỉ
Người lớn tuổi bố thí, mở lòng
Người già cỗi lại chất chồng
nhỏ nhen, ganh tị, oán hờn, thù dai
Người lớn tuổi, tương lai hoạch định
kẻ già cỗi suy tính chuyện qua
Chương trình lớn tuổi chỉ là
những dự tính cho ngày mai thực hành
Kẻ già cỗi trong chương trình
chỉ là việc cũ, tình hình y nguyên.
Người lớn tuổi ưu tiên ngày mới
người già cỗi tiếc hồi thời gian
không đủ để làm chuyện cần
Lớn tuổi mộng đẹp, giấc nồng, ngủ say
Già cỗi ác mộng ngay khi tỉnh
Vậy thì ta nên tránh cỗi già
Mà chỉ lớn tuổi vì là
yêu thương náo nức, thiết tha giải bày
nhiều chương trình dựng xây, hoàn tất
Biết bao việc sắp đặt phải làm
Không có quyền, cũng không ham
trở nên già cỗi, tháng năm đợi chờ
Cũng như sông, thời giờ trôi mãi
Không thể tắm trở lại sông xưa
Hãy tận dụng từng phút giây
Hãy sống cho thật đủ đầy bình an
Nếu bạn sống cứ than quá bận
thế là bạn thiếu vắng tự do
Nếu than không đủ thì giờ
bạn sẽ thiếu nó dài dài bạn ơi
nếu bạn hẹn ngày mai mới tính
ngày mai ấy vô định, bấp bênh
Sao không nắm vững nhân tiền
Làm điều lợi ích liền liền hôm nay
Carpe diem(1) gây hạnh phúc
Đó là lời chúc phúc của tôi
Cuộc đời tự hát, tự cười
cuộc đời thay đổi, màu tươi, màu buồn
Sống với nhịp đời, luôn tích cực
để gặt hái hạnh phúc cho mình
(1) carpe diem là ngôn ngữ la tinh có nghĩa “met
à profit le jour présent”



DANH SÁCH MẠNH THƯỜNG QUÂN

Ủng Hộ Giỗ Tổ & Quốc Hận 30		Ủng Hộ báo Quốc Gia	
Họ và Tên		Họ và Tên	
Montpak International Cie	300.00	Bs Cấn Thị Bích Ngọc	100.00
Hội cựu Học Sinh Mỹ Tho	100.00	Ông Đức Hoàng	20.00
Bà Lê Thị Yến	100.00	Ông Nguyễn Văn Phú	50.00
SAIM	100.00	Ông Nguyễn Anh Tuấn	50.00
Bs Đào Thị Hồng Trang	30.00	Ông Nguyễn Quốc Túy	20.00
Ông Lê Quốc	50.00	Bà Phan Thị Quí	20.00
Ông Bà Ds Nguyễn Ngọc Trọng	50.00	Ds Đặng Thị Ngọc Lâm	200.00
Bs Nguyễn Đức Long	70.00	Ông Lê Ngọc Diệp	50.00
Bs Bành Văn Tỷ	100.00	Bà Trần Thị Mười	20.00
Gia Đình Mũ Đỏ	100.00	Ông Huỳnh Thanh Hải	20.00
Ông Chung Duy Ân	100.00	Ông Nguyễn Chung	20.00
Hội cựu Quân Nhân	100.00	Bà Phan Thị Sĩ	60.00
Ông Bà Vũ Văn Thái	50.00	Ông Vũ Văn Thái	50.00
Pharmacie Minh Châu	100.00	Ông Nguyễn Thanh Bạch	40.00
Bs Trần Đình Thắng	200.00	Ông Nguyễn Thành Lữ	40.00
Bà Nguyễn Thị Châu	100.00	Gs Lê Văn Mão	50.00
Bà Phan Thị Sĩ	50.00	Bs Trần Văn Dũng	50.00
Bà Trần Thị Mười	50.00	Ông Dương Bình	20.00
Bs Nguyễn Ngọc Lang	50.00	Ls Nguyễn An Lạc	60.00
Bs Đỗ Quốc Bảo	100.00	Ông Phan Văn Truyết	20.00
Hội Dược Sĩ vùng Montréal	200.00	Bà Nguyễn Thiên Ân	20.0
Bs Đinh Hữu Trâm Anh	200.00	Bà Ngô Thị Đức	50.00
Bs Nguyễn Đức Long	70.00	Bà Lâm Chí Đức	50.00
Bs Lê Văn Châu	50.00	Ông Võ Thanh Tú	40.00
Bs Nguyễn Thị Sen	50.00	Bs Mạc Văn Phước	200.00
Bs Phạm Hữu Trác	100.00	Gia Đình Bác Sĩ Cấn Thị Bích Ngọc	200.00
Bs Trần Mộng Lâm	50.00	Bs Trần Văn Cường	100.00
Bs Đào Hùng	100.00	Ds Lê Thị Diệp	25.00
Bs Trần Văn Dũng	100.00	Nhà Hàng Thái Japon	100.00
Bs Ngô Văn Mai	100.00	Ông Huỳnh Khắc Sử	100.00
Bs Lưu Thanh Phi	50.00		
Bs Từ Khuê	50.00		
Bs Lý Hồng Sen	50.00		
Ông Trương Sỹ Thực	100.00	T.C	1845.00
Ông Lê Tiến Cang	100.00	Ủng Hộ Giải Túc Cầu Việt Nam Vùng Montréal 2012	
Bs Nguyễn Thanh Bình	50.00	Bs Trần Đình Thắng	100.00
Ns Phạm Thế Thông	100.00	Ths Nguyễn Đình Cường	100.00
Bs Đặng Đình Quảng	100.00	Ông Đinh Việt Tấn	150.00
Bs Đỗ Doãn Trang & Trần Bích Thụy	100.00	Ông Cấn Hùng Việt	50.00
		T.C	400.00
T.C	3620.00		

Ủng Hộ Trung Thu		Ủng Hộ Hội Thảo Nhân Quyền 30-8	
Ông Nguyễn Ngọc Thanh	20.00	Bà Lâm Chí Đức	50.00
Hội cựu Sinh Viên Quốc Gia Hành Chánh Việt Nam vùng Montréal	100.00	Hội cựu Quân Nhân VNCH	200.00
Ông Bà Nguyễn Xuân Lượng	115.00	Bs Lâm Thu Vân	100.00
Bà Đặng Ngọc Nga	100.00	Ds Lê Thị Diệp	25.00
Hội cựu Quân Nhân VNCH	100.00	Ông Trần Văn Thanh	200.00
Ds Đào Trọng Cần	100.00	Bs Phạm Hữu Trác	100.00
Ban Tổ Chức Y Nha Dược	200.00	Bs Trần Mộng Lâm	100.00
Pharmacie Minh Châu	50.00	Bs Trần Văn Dũng	100.00
Bs Nguyễn Như Thành	100.00	Bs Trần Đình Thắng	100.00
Hội Phụ Nữ Việt Nam vùng Montréal	100.00	Bs Nguyễn Thanh Bình	100.00
Hội Nhớ Huế	100.00	Bs Cấn Thị Bích Ngọc	200.00
Hội Tuổi Vàng Rồng Vàng	100.00	Bs Nguyễn Văn Hoàng	100.00
Bs Đặng Phú Ân	100.00	Ông Vũ Văn Thái	100.00
Hội Dược Sĩ Việt Nam Québec	500.00	Bà Trần Thị Mười	50.00
Bs Nguyễn Đức Long - Hồ Thị Hường	100.00	Bà Thanh Huệ (Úc Đại Lợi)	50.00
Bs Đặng Đình Quảng	100.00	Ông Đỗ Đức Viên	50.00
Bs Trần Đình Thắng	100.00	Hội cựu Sinh viên Liên Trường Võ Bị Thủ Đức	300.00
Bs Đỗ Quốc Bảo - Nguyễn Thị Thanh Trà	100.00	Bs Trần Văn Cương	200.00
Ns Phạm Thế Thông - Nguyễn Thị Tổ Như	100.00	Bs Bùi Thị Đình Ngộ	200.00
Bs Vũ Thị Khánh Hải	50.00	Bs Trần Bích Thụy	100.00
1050 DBN 200 Nhan quyen		Bs Tôn Nữ San	50.00
T.C	2335.00	Ds Phan Thị Hoa	100.00
Ủng Hộ Cộng Đồng		Ths Nguyễn Đình Cường	100.00
Bà Phan Thị Quý	30.00		
Bà Quách Kim Sa	7.00	T.C	2675.00
Bà Nguyễn Thị Tuyết	20.00		
Ông Nguyễn Bá Hoa	43.00	Ủng Hộ Nhân Quyền 9-12	
Bà Đặng Ngọc Nga	200.00	Hội Nhớ Huế	100.00
Ông Nguyễn Vy Khanh	100.00	Hội Quảng Đà *	100.00
Ds Đào Trọng Cần	50.00	Trang Tâm SAIM	100.00
Y Giới Cao Niên	200.00	Bs Lâm Thu Vân	311.16
Bs Dương Hồng Lương	100.00	Hội Y Sĩ Việt Nam Canada	200.00
Bs Trần Văn Cương	100.00	Hội Ái hữu cựu Nữ Sinh Gia Long	120.00
Bs Trần Đình Thắng	200.00	Báo Người Việt Montréal	2500.00
Ông Nguyễn Văn Rong	50.00	Bà Lê Quỳnh Mai	100.00
Bà Tô Kim Nguyệt	50.00		
Ông Dương Văn Thống	18.00		
Ds Cổ Thị Ruông	200.00		
Pharmacie Minh Châu	100.00		
Ông Nguyễn Văn Phú	100.00		
Hội Ái Hữu cựu Học Sinh Pétrus Ký	100.00		

Ông Nguyễn Hữu Nam	100.00		
Ls Nguyễn An Lạc	160.00		
Ds ẩn danh	200.00		
Ông Nguyễn Duy Toàn	200.00		
Bà Evelyne Can Saint-Jacques	100.00		
Bs Lưu Thanh Phi	200.00		
Hội Phụ Nữ Truyền Thống MTL	500.00		
Ông Dương Hữu Hoàng	500.00		
T.C	3628.00	T.C	3531.16
Ủng hộ Tết Quý Ty			
Bà Lâm Chí Đức	50.00		
Ông Đoàn Văn Bích	50.00		
Ông Dương Văn Thống	50.00		
Ông Bùi Văn Ty	50.00		
Ông Nguyễn Phát Tài	50.00		
Bà Trần Thị Mười	50.00		
Ông Trần Minh Châu	20.00		
Bà Phạm Thị Thịnh	20.00		
Bà Lý Đức Phương	20.00		
Bà Nguyễn Thị Xuyên	20.00		
Bà Phạm Bích Lan	100.00		
Nhà Hàng Thái Japon	200.00		
Bà Nguyễn Thị Châu	50.00		
Nhà hàng Thái Japon	250.00		
Pharmacie Võ Trương	200.00		
Bà Lê Quỳnh Mai	100.00		
CAMSA	100.00		
Ông Nguyễn Văn Giáp	100.00		
T.C	1480.00	Tổng Cộng	19514.16

Các Mạnh Thường Quân ủng hộ phần ẩm thực cho Ngày Giỗ Tổ

- Bà Nguyễn Thị Kim Dung
- Bà Lâm Hồng Hà

Ban Giám Sát và Ban Chấp Hành Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia và Tập san Quốc Gia trân trọng cảm ơn quý vị Mạnh Thường Quân và ước mong luôn nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của quý vị .

Nhận dạy kèm Toán, Lý, Hoá & Anh Văn tại tư-gia
Đạt điểm cao, chuẩn bị vào đại-học, chọn ngành theo ý muốn



Xin liên lạc:
Lê Minh Thịnh, B.A.Sc., M.A.Sc., Ph.D.
Cell: 514.550.6783
Email: thinh.m.le@gmail.com

*(Kỹ sư, tiến sĩ, cựu giảng-sư & giáo-sư
đại-học tại Canada & Singapore)*